



EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Báo Cáo **THƯỜNG NIÊN** **2019**



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	6
GIỚI THIỆU CÔNG TY	8
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	10
II. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	11
III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	12
IV. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	16
V. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	18
VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN	20
VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	40
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020	44
A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	46
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	46
II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	54
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	58
B. KẾ HOẠCH NĂM 2020	67
BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	70
A. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	72
B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	74
C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	80
D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	86
E. QUẢN TRỊ RỦI RO	89
F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY	90
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	114
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	130

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị cổ đông!

Đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (KHPC) luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo cung ứng điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ tốt cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đời sống nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa.

Bên cạnh việc tăng cường đầu tư hiệu quả các công trình xây dựng và sửa chữa lớn nâng cao năng lực hệ thống lưới điện, Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại vào quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, đổi mới phong cách phục vụ, triển khai đồng loạt nhiều dịch vụ điện tiện ích, góp phần tạo niềm tin cho quý khách hàng sử dụng điện cũng như xây dựng thương hiệu bền vững cho Công ty.

Năm 2019, tuy gặp không ít thử thách, song với sự quyết tâm của tập thể Lãnh đạo - CBCNV toàn Công ty, sự ủng hộ chia sẻ của quý khách hàng cùng sự đồng hành của quý cổ đông, KHPC đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD do Đại Hội đồng cổ đông giao như: Điện thương phẩm đạt 2.502,43 tr.kWh tăng 10,51% so với cùng kỳ, đạt 100,54% kế hoạch ĐHĐCĐ giao; Tỷ lệ tổn thất toàn Công ty là 4,07% giảm 0,31% so với cùng kỳ 2018; Giá bán điện bình quân thực hiện đạt 2.072,25đ/kWh (tăng 155,46 đ/kWh so với cùng kỳ, cao hơn kế hoạch Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) giao 0,25 đ/kWh); Tỷ lệ thu tiền điện đạt 101,53%; Điện mặt trời áp mái khách hàng thực hiện 25,44MWp đạt 339%; Doanh thu đạt 5.415 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 71,61 tỷ đồng và Nộp ngân sách Nhà nước là 78,36 tỷ đồng ...đều vượt kế hoạch được giao.

Năm 2020, Thế giới và Việt Nam đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh đại dịch Covid 19 đang gây ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, KHPC đã và đang tiếp tục tăng cường tiết kiệm chi phí, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là "Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016-2020" và của EVNCPC là "Năm An toàn lao động", hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, phấn đấu điện thương phẩm tăng 7,2% so với năm 2019; tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,05%; thực hiện giá bán điện bình quân vượt kế hoạch EVNCPC giao; tổng lợi nhuận trước thuế trên 50 tỷ đồng.

Niềm tin là điều không thể thiếu trong kinh doanh, là chìa khóa vàng cho sự thành công bền vững. Và để tiếp tục giữ vững niềm tin vào chất lượng dịch vụ của quý khách hàng sử dụng điện trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa, ngoài sự nỗ lực của mỗi CBCNV Công ty, KHPC chúng tôi còn rất vui mừng nhận được niềm tin, sự ủng hộ và tiếp tục đồng hành của Quý cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn và bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với Quý vị.

Trân trọng./.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thanh Lâm



TÂM NHÌN

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.



SỨ MỆNH

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- ◆ Xây dựng niềm tin, sự tin nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ◆ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ◆ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- ◆ Sẵn sàng hợp tác - chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.



TRIẾT LÝ KINH DOANH

- ◆ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ◆ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ◆ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ◆ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



GIỚI THIỆU CÔNG TY



I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**
Tên Tiếng Anh : **KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **KHPC**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 4200601069
Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 05 năm 2018, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.

Vốn điều lệ : 415.512.960.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 415.512.960.000 đồng

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

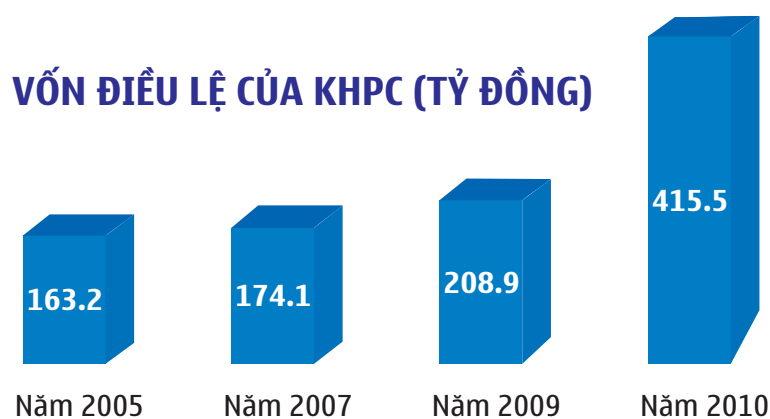
Số điện thoại: (84-258) 222 0220 **Số fax:** (84-258) 382 3828

Website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn> **Email:** pckhanhhoa@cpc.vn

Mã cổ phiếu: KHP

II. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA KHPC (TỶ ĐỒNG)



Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã trải qua 03 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty hơn là 415 tỷ đồng.



III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976. Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

NĂM 1981

Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

NĂM 1989

Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ năng lượng.

NGÀY 8/3/1996

Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

NGÀY 06/12/2004

Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

NGÀY 12/7/2005

TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

NĂM 2006

Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM

TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY

Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% - tương đương 214.114.270.000 đồng.



Sở Quản lý và Phân phối điện Phú Khánh: Hội nghị Tổng kết (1976)



Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh trao tặng cờ Đơn vị dẫn đầu khối thi đua năm 1985



Lễ đón nhận cờ thi đua luân lưu của Chính phủ năm 1992



Điện lực Khánh Hòa đón nhận huân chương lao động hạng nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng



Đơn vị dẫn đầu thi đua tỉnh Khánh Hòa 5 năm 2011 -2015



Lễ đón nhận Huân chương độc lập hạng nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT

- ◆ Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)
- ◆ Huân chương Độc lập hạng Nhì do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)
- ◆ Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới 1989 - 1999.
- ◆ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- ◆ Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.
- ◆ Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
- ◆ 03 lần liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu chứng khoán uy tín”
- ◆ 02 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.
- ◆ Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam" lần thứ nhất năm 2009.
- ◆ Năm 2014, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí 42 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.
- ◆ Danh hiệu “Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương - Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014” được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Kỳ với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.
- ◆ Năm 2015, vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 33 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2015, Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500, Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500, Xếp hạng 637 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000.
- ◆ Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững" năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Trung Tâm Văn Hóa Doanh Nhân tổ chức. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 theo kết quả bình chọn của Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Vietstock đồng tổ chức. Xếp hạng 282 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 VNR500.
- ◆ Danh hiệu "Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới" được trao cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm trong năm 2016 với thành tích đóng góp trong các hoạt động tham gia công tác xã hội, vì cộng đồng.
- ◆ Năm 2017, Công ty tiếp tục có những thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 31 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2017, Xếp hạng 391 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2017 Fast500, Xếp hạng 274 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017 VNR500.
- ◆ Năm 2018, báo cáo thường niên của Công ty trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2018, Xếp hạng 478 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2018 Fast500, Xếp hạng 298 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 VNR500.
- ◆ Công ty góp mặt trong 259 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 theo kết quả khảo sát toàn diện về mức độ tuân thủ đúng và đầy đủ về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Vietstock kết hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử (FiLi.vn) thực hiện.
- ◆ Năm 2019, báo cáo thường niên của Công ty tiếp tục trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2019, Xếp hạng 261 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 VNR500.



IV. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của KHPCC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, sản xuất, thí nghiệm thiết bị điện, ...

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu bán điện	2.987,620	3.346,22	3.642,014	4.347,632	5.193,141
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	13,902	14,673	15,980	18,319	22,191
Doanh thu hoạt động khác	90,681	79,893	79,297	128,669	122,870
Xây lắp	61,247	50,349	46,681	91,396	82,832
Khảo sát, thiết kế công trình điện	2,081	2,267	3,178	2,862	3,225
Mắc dây, đặt điện	13,472	13,967	16,693	19,477	17,697
Sửa chữa, thí nghiệm điện	13,881	13,309	12,745	14,934	19,116
Dịch vụ	7,469	8,012	12,229	15,874	19,156
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	13,237	9,150	14,818	12,306	11,743
Doanh thu bán hàng	3.112,909	3.457,950	3.764,338	4.522,800	5.369,101

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh doanh điện được thể hiện ở cơ cấu doanh thu bán điện chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty như: khảo sát, thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện, sửa chữa, thí nghiệm điện được tăng mạnh qua các năm.



Một trạm biến áp (12MVA) được xây dựng mới tại Khánh Vĩnh



Thí nghiệm và kiểm tra các thông số Trạm biến áp 110kV (Diên Khánh)

CƠ CẤU DOANH THU TIỀN ĐIỆN THEO 5 THÀNH PHẦN KINH TẾ

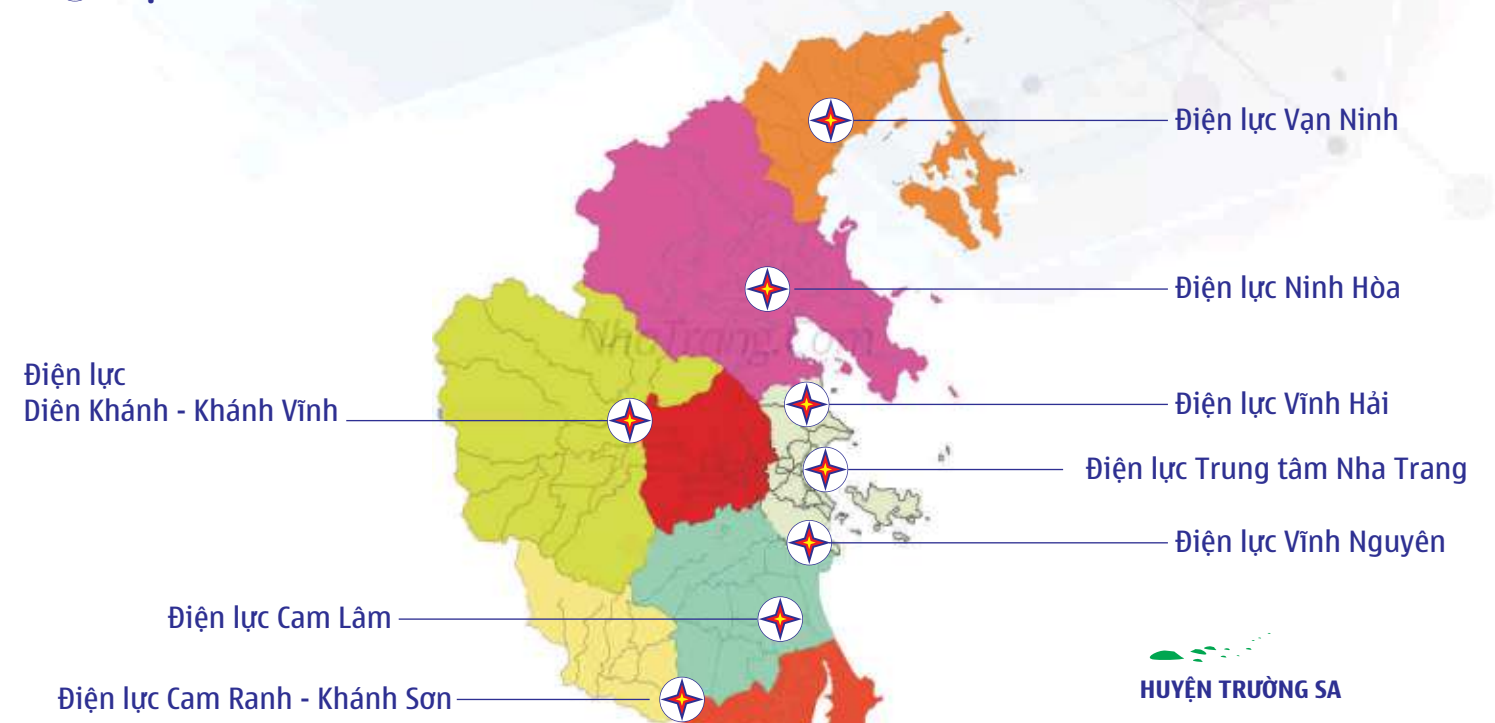
* Doanh thu tiền điện trước thuế.

ĐVT: Tỷ đồng

Thành phần phụ tải	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	52,88	87,57	97,01	104,89	137,70
Công nghiệp, xây dựng	1.010,06	1.015,47	1.048,74	1.139,34	1.236,49
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	584,29	745,36	920,34	1.222,34	1.541,55
Quản lý & tiêu dùng dân cư	1.207,75	1.351,89	1.416,17	1.685,75	2.067,06
Các hoạt động khác	124,94	140,18	153,08	188,21	202,87
CỘNG	2.979,92	3.340,46	3.635,34	4.340,53	5.185,67

ĐỊA BÀN KINH DOANH

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA



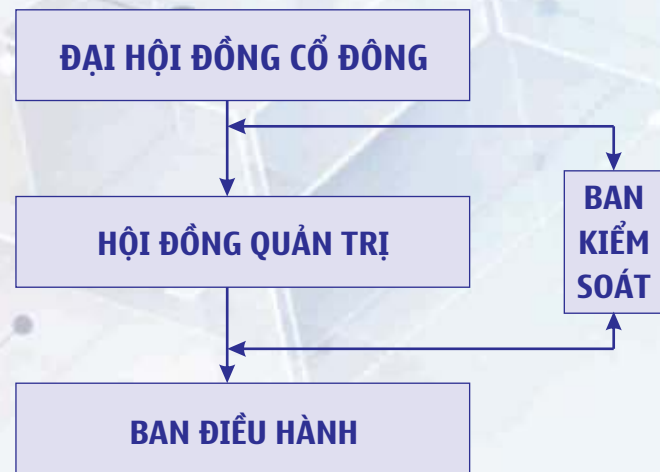
- HUYỆN VẠN NINH
- HUYỆN NINH HÒA
- HUYỆN DIÊN KHÁNH
- HUYỆN KHÁNH VĨNH
- THÀNH PHỐ NHA TRANG
- HUYỆN CAM LÂM
- THÀNH PHỐ CAM RANH
- HUYỆN KHÁNH SƠN

Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, sản xuất thùng composite, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.

V. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- ◆ **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- ◆ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.
- ◆ **Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ◆ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

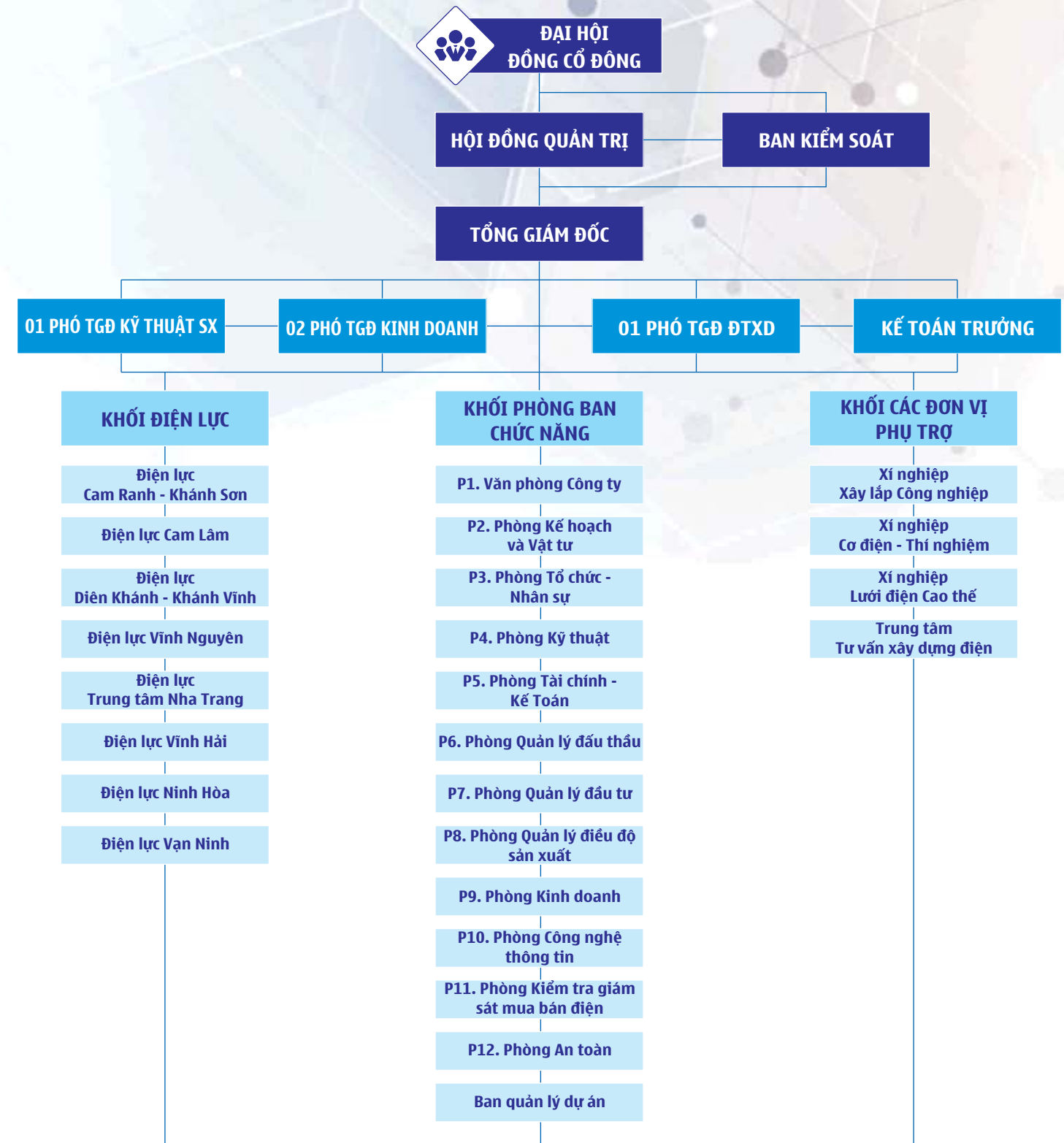


Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội



Ông Nguyễn Cao Ký Tổng Giám đốc KHPC báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



Ngày 15/11/2019, HĐQT Công ty đã có Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Đức - Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty để chuẩn bị thay thế ông Nguyễn Kim Hoàng nghỉ hưu theo chế độ trong năm 2020.

VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KPCECO)



Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84.258) 6256 699 Số fax: (84.258) 6251 235

Website: <http://www.kpceco.com.vn> Email: Ctybtltdlkh@gmail.com

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Vốn KHP góp : 4.650.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 31,00 % Mã cổ phiếu: KCE

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2019
Doanh thu	VNĐ	69.958.290.489	48.447.588.164
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	3.601.991.516	886.439.960
Tổng tài sản	VNĐ	43.649.906.747	38.904.216.859
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	30.927.115.728	28.211.564.172

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Doanh thu thuần thực hiện năm 2019 giảm 15% so với kế hoạch và chỉ đạt 69,25% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm 73,37 % so với kế hoạch và chỉ đạt 24,61% so với năm 2018.

- ◆ Năm 2019, tình hình phát triển công nghiệp, xây dựng của tỉnh gặp nhiều khó khăn. Mức độ tăng trưởng không như các năm trước. Một số dự án giãn tiến độ và kéo dài thời gian đầu tư đã ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- ◆ Công tác sản xuất, kinh doanh sản phẩm truyền thống (như cống, cọc, trụ điện,...) của KPCECO bị ảnh hưởng nặng bởi yếu tố thị trường. Các dự án xây dựng, bất động sản chậm tiến độ, thậm chí tạm dừng thi công để thanh tra, kiểm tra toàn diện theo chỉ đạo của Chính phủ.
- ◆ Về sản phẩm cột điện bê tông ly tâm thì dây chuyền sản xuất (khuôn quay, thiết kế,...) đã sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của ngành điện. Tuy nhiên, việc cạnh tranh về giá thành nên khó thực hiện các gói thầu để sản xuất.
- ◆ Hiện tại trên địa bàn trong và ngoài Tỉnh có rất nhiều công ty sản xuất các sản phẩm bê tông nên việc cạnh tranh càng khốc liệt hơn về công nghệ, về giá thành, huê hồng,...Do tình hình chung nên trong năm, các công ty này đều sản xuất cầm chừng hoặc tạm ngưng sản xuất.
- ◆ Chủ trương thoái vốn: ngày 24/12/2018, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 690/NQ-ĐLKH về việc bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa. Hiện Công ty đang thực hiện việc thoái vốn.



CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 như sau:

ĐƠN VỊ	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	Tr. đồng	11.975	11.975	11.975,00	11.975,00	11.975,00
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Tr. đồng			10.187,63	10.187,63	11.715,77
TỔNG CỘNG	VNĐ	11.975	11.975	22.162,63	22.162,63	23.690,77

VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN (TIẾP THEO)

CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ (SCC)



Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ

Địa chỉ: Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 0903.512.915

Website: <http://www.songcho.net>

Email: Thuydiensongcho2@gmail.com

Vốn điều lệ thực góp : 75.900.000.000 đồng

Vốn KHP góp : 11.715.770.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 15,44 % **Mã cổ phiếu:** Chưa có

Ngành nghề kinh doanh chính :

Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò đã thực hiện đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Chò 2. Ngày 26/12/2018, Thủy điện Sông Chò 2 đã phát điện thương mại.

Ngày 17/06/2019 đã hoàn thành và đi vào vận hành dự án điện mặt trời có công suất 998kWp với tổng mức đầu tư sau thuế là 21,845 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	Tr. đồng	37.735,00	31.117,14	82,46%
2. Tổng chi phí	Tr. đồng	37.831,40	35.771,26	94,55%
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	- 96,40	- 4.654,12	

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của SCC lỗ hơn 4,65 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do dự án Nhà máy thủy điện Sông Chò 2 đưa vào sử dụng chậm so với tiến độ ban đầu và trong năm 2019 thời tiết không thuận lợi khô hạn kéo dài, nguồn nước về ít không đủ phát điện nên sản lượng, doanh thu của thủy điện không đạt kế hoạch đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3



Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: (84.236) 2212545 **Số Fax:** (84.236) 2221000

Website: <https://pc3invest.cpc.vn>

Email: pc3i@pc3invest.vn

Vốn điều lệ thực góp : 303.110.660.000 đồng

Vốn KHP góp (*) : 13.699.400.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 4,11% **Mã cổ phiếu:** PIC

Ngành nghề kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; Sản xuất kinh doanh điện năng chính

(*) Vốn góp bằng tiền của KHP là: 11.975.000.000 đồng. KHP được nhận thêm cổ phiếu thưởng năm 2016 là 47.900 CP và cổ tức 2018 trả bằng cổ phiếu là 1.245.400 CP. Tổng số cổ phần sở hữu của KHP là 1.369.940 CP

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	107,64	103,26	95,93%
2. Tổng chi phí	tỷ đồng	77,04	84,14	109,21%
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	30,59	19,12	62,49%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	28,90	18,53	64,12%

Năm 2019, tổng sản lượng điện thương phẩm là 77,01 triệu kWh, đạt 77,98% so với kế Năm 2019, tổng sản lượng điện thương phẩm là 77,01 triệu kWh, đạt 77,98% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 54,28 triệu kWh và NMTĐ Đă Krông 1 phát 22,73 triệu kWh); tổng doanh thu đạt 103,26 tỷ đồng (đạt 95,93% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện là 98,37 tỷ đồng (đạt 91,64% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 18,53 tỷ đồng, đạt 64,12% kế hoạch. Công tác bảo trì thiết bị và hạng mục thủy công được thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch đề ra. Công ty đã triển khai công tác bảo trì tập trung và áp dụng phương pháp bảo trì theo tư duy dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance). Nhờ vậy, công tác bảo trì đã chủ động và hiệu quả hơn, giảm áp lực cho lực lượng công nhân sản xuất nhưng chất lượng thiết bị được quản lý chặt chẽ hơn. Công tác an toàn vệ sinh lao động được đảm bảo, không để xảy ra tai nạn lao động (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 54,28 triệu kWh và NMTĐ Đă Krông 1 phát 22,73 triệu kWh); tổng doanh thu đạt 103,26 tỷ đồng (đạt 95,93% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện là 98,37 tỷ đồng (đạt 91,64% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 18,53 tỷ đồng, đạt 64,12% kế hoạch. Công tác bảo trì thiết bị và hạng mục thủy công được thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch đề ra. Công ty đã triển khai công tác bảo trì tập trung và áp dụng phương pháp bảo trì theo tư duy dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance). Nhờ vậy, công tác bảo trì đã chủ động và hiệu quả hơn, giảm áp lực cho lực lượng công nhân sản xuất nhưng chất lượng thiết bị được quản lý chặt chẽ hơn. Công tác an toàn vệ sinh lao động được đảm bảo, không để xảy ra tai nạn lao động

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu (*)	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tổng số CP SH	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	13.101.167	41.648	13.142.815	31,63%	Chuyên trách
2	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên	4.155.130	29.438	4.184.568	10,07%	Điều hành
3	Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên	2.077.565	5.918	2.083.483	5,01%	Điều hành
4	Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	2.077.565	120.018	2.197.583	5,29%	Điều hành
5	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên	0	0	0	0%	Độc lập
6	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên	0	0	0	0%	Độc lập

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) tại KHPC.



ĐHĐCĐ 2019 - Ông Nguyễn Thanh Lâm (Chủ tịch HĐQT KHPC) phát biểu



Hội đồng quản trị công ty tham dự đại hội đồng cổ đông năm 2019



Đại hội đồng cổ đông năm 2019 - Cổ đông biểu quyết



SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN THANH LÂM

Chủ tịch HĐQT Chuyên trách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/9/1961

Địa chỉ thường trú: 297 Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 1984 - 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 6/1990 - 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 11/1994 - 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 7/2005 - 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 4/2008 - 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 13.101.167 cổ phần, chiếm 31,53% vốn điều lệ Công ty
- Cá nhân sở hữu: 41.648 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông NGUYỄN CAO KÝ
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1966

Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện



Ông ĐỖ THANH SƠN
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964

Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Mạng và Hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 03/1990 - 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- ✓ 06/1990 - 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- ✓ 09/1992 - 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- ✓ 01/1994 - 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- ✓ 11/1995 - 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 02/1998 - 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- ✓ 01/2001 - 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - ĐLKH
- ✓ 07/2005 - 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - CTCP ĐLKH
- ✓ 01/2007 - 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- ✓ 06/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 04/2009 - 03/2012: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- ✓ 04/2012 - 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
- ✓ 06/2014 - 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

Quá trình công tác

- ✓ 06/1986 - 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
- ✓ 03/1990 - 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 10/2009 - 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 03/2013 - 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 07/2014 - 04/2018: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 2.077.565 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 5.918 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông **TRẦN ĐĂNG HIỀN**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964

Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện.



Ông **TRẦN VĂN KHOA**

Thành viên Độc lập HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/03/1961

Địa chỉ thường trú: 273 Trường Chinh - Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 09/1982 - 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- ✓ 06/1992 - 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- ✓ 09/1994 - 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận - PC2
- ✓ 07/1995 - 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/1996 - 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2000 - 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2001 - 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2005 - 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 04/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực.
- ✓ 04/2009 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 2.077.565 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 120.018 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò.

Quá trình công tác

- ✓ 08/1984 - 10/1989: Kỹ thuật viên Phân xưởng lưới điện - Sở điện lực Phú Khánh.
- ✓ 10/1989 - 06/1991: Quản đốc Phân xưởng lưới điện - Sở điện lực Phú Yên.
- ✓ 07/1991 - 11/1991: Trợ lý Giám đốc Sở điện lực Phú Yên.
- ✓ 12/1991 - 06/2006: Phó Giám đốc Sở điện lực Phú Yên (nay là Công ty Điện lực Phú Yên)
- ✓ 07/2006 - 12/2017: Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên.
- ✓ 01/2018 đến nay: Bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty Điện lực Phú Yên.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông NGUYỄN HỮU TÂM

Thành viên độc lập HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/04/1954

Địa chỉ thường trú: 412 Đường 2/9 - Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- ✓ 1980 -1988: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1988 - 1993: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1993 - 1995: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1995 - 2010: Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
- ✓ 2010 - 2014: Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực Miền Trung.
- ✓ 2014 - 04/2018: Hưu trí.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

BAN KIỂM SOÁT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	4.000	0,01%
2	Phan Công Bình	Thành viên BKS	0	0
3	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên BKS	0	0

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ VÂN

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1969

Địa chỉ thường trú: 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 0915.888.245

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 06/1992 - 10/1994: Nhân viên Phòng Tài chính Điện lực Phú Yên
- ✓ 10/1994 - 11/2005: Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 12/2005 - 04/2016: Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông PHAN CÔNG BÌNH
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963

Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trác, P. Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện - Đại học Kinh tế ngành thống kê.

Quá trình công tác

- ✓ 02/1985 - 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 9/1989 - 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 11/1989 - 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.
- ✓ 02/1993 - 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 7/1998 - 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.
- ✓ 4/2010 - 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- ✓ 10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính).
- ✓ 24/04/2015 - 23/04/2018: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có



Bà PHAN THỊ THANH MAI
Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 24/12/1982

Địa chỉ thường trú: 507 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 08/2004 - 09/2006: Nhân viên kế toán phòng Kinh tế tài chính Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng.
- ✓ 09/2006 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Cao Kỳ	Tổng giám đốc	29.438	0,07%
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	26.342	0,06%
3	Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	120.018	0,29%
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	5.918	0,01%
5	Nguyễn Hải Đức	Phó Tổng giám đốc	0	0%
6	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	13.064	0,03%

Trong năm 2019, HĐQT Công ty có quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Đức - Giám đốc Điện lực Điện Khánh - Khánh Vĩnh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/11/2019 với thời gian bổ nhiệm là 04 năm.

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN CAO KÝ

Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1966

Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 096 251 6666 - **Fax:** (84.258) 3823828

Email: kync@cpc.vn

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện



Ông NGUYỄN KIM HOÀNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/04/1960

Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 090 540 6989 - **Fax:** (84.258) 3823828

Email: hoangnk1@cpc.vn

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 03/1990 - 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- ✓ 06/1990 - 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- ✓ 09/1992 - 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- ✓ 01/1994 - 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- ✓ 11/1995 - 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 02/1998 - 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- ✓ 01/2001 - 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - ĐLKH
- ✓ 07/2005 - 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - CTCP ĐLKH
- ✓ 01/2007 - 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- ✓ 06/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 04/2009 - 03/2012: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- ✓ 04/2012 - 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
- ✓ 06/2014 - 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

Quá trình công tác

- ✓ 1984 - 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- ✓ 1990 - 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- ✓ 1994 - 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- ✓ 1996 - 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 1998 - 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 2000 - 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2005 - 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 04/2009 - 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- ✓ 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 26.342 cổ phần

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông **TRẦN ĐĂNG HIỀN**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964

Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 096 250 0960 - **Fax:** (84.258) 3823 828

Email: hientd@cpc.vn

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện.



Ông **ĐỖ THANH SƠN**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964

Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 096 340 7207 - **Fax:** (84.258) 3823828

Email: sondt3@cpc.vn

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 09/1982 - 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- ✓ 06/1992 - 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- ✓ 09/1994 - 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận - PC2
- ✓ 07/1995 - 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/1996 - 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2000 - 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2001 - 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2005 - 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 04/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực.
- ✓ 04/2009 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 120.018 cổ phần

Quá trình công tác

- ✓ 06/1986 - 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
- ✓ 03/1990 - 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 10/2009 - 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 03/2013 - 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 07/2014 - 04/2018: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.918 cổ phần

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)



Ông NGUYỄN HẢI ĐỨC

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Giới tính: Nam **Ngày tháng năm sinh:** 22/11/1971

Địa chỉ thường trú: 96 đường A1, KĐT Vĩnh Điểm Trung, xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 0913.444.333 - **Fax:** (84.258) 3823 828

Email: ducnh3@cpc.vn

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ mạng và hệ thống điện.



Bà TRẦN THỊ TRIỀU LINH

Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 1967

Địa chỉ thường trú: 222/48 Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hòa

Số điện thoại: 096 3001123 - **Fax:** (84.258) 3823828

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 01/08/1994 - 31/08/1994: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/1994 - 08/2007: Điều độ viên Phòng Điều độ sản xuất Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2007 - 08/2008: Phó Phòng Điều độ sản xuất Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2008 - 02/2013: Trưởng Phòng kỹ thuật & An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 03/2013 - 09/2015: Giám đốc Xí nghiệp lưới điện cao thế - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2015 - 02/2017: Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 03/2017 - 14/11/2019: Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 15/11/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- ✓ 1987 - 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2005 - 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.064 cổ phần

VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành **Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam**. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- ◆ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- ◆ Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- ◆ Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- ◆ Đảm bảo an toàn cho người lao động.



Vệ sinh lưới điện đang mang điện trên đường Yersin (Nha Trang) bằng công nghệ Hotline

- ◆ Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.
- ◆ Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- ◆ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỆN

- ◆ Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành.
- ◆ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- ◆ Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.



Thi công Hotline (Lắp lem kẹp) trên lưới điện trung áp đang mang điện

- ◆ Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- ◆ Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- ◆ Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang)
- ◆ Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.



Đèn chỉ thị sự cố (Version 3) trình bày tại hội đồng nghiệm thu tỉnh Khánh Hòa (tháng 6.2019)

- ◆ Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ

- ◆ Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- ◆ Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.



Thi tuyển CB quản lý (Thuyết trình chương trình hành động trước HĐ thị) nhằm bổ sung nguồn nhân lực hàng năm tại KHPC

- ◆ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- ◆ Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- ◆ Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.



Kiểm tra sát hạch nghề đầu năm 2019

VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY.

- ◆ Thực hiện chủ đề năm 2020 là “Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020” và “Năm An toàn lao động”.
- ◆ Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chi số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- ◆ Hoàn tất việc xây dựng và phê duyệt các lưu đồ giải quyết công việc áp dụng trong Công ty để làm rõ trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong việc giải quyết công việc của Công ty, tránh tình trạng trì trệ, sai sót.
- ◆ Phối hợp với các đối tác triển khai dịch vụ điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đạt và vượt chỉ tiêu EVNCPG giao.
- ◆ Ngay từ đầu năm quản lý chặt công tác ĐTXD, SCL, thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ... để thi công hoàn tất các hạng mục ĐTXD, SCL trước tháng 10/2020, đồng thời giảm thời gian mất điện do thực hiện các công tác này.
- ◆ Nâng cao hiệu quả công tác Hotline (đào tạo và thực hiện thi công trên giàn giáo các vị trí xe không vào được; trang bị và huấn luyện phương pháp bypass, plat form...); hiệu quả dây chuyền sản xuất composite (đưa thêm các sản phẩm mới).
- ◆ Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- ◆ Xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động, tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất an toàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, giảm thiểu tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn do vi phạm quy trình. Triển khai chương trình OHSAS 18001-2007: hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, trong đó nghiêm túc thực hiện quy trình nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và xác định biện pháp kiểm soát. Từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.
- ◆ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.



Sửa chữa lưới điện cao thế đang mang điện bằng công nghệ hotline

- ◆ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.
- ◆ Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào hoạt động SXKD: Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline; Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao; Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình;
- ◆ Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.
- ◆ Quyết liệt đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động; đẩy mạnh việc xây dựng Văn hóa an toàn tại Công ty.
- ◆ Tập trung xây dựng Văn hóa Công ty gắn liền với việc xây dựng Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ◆ Hoàn thành xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.





EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020



I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% so với năm 2018, đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Phát triển kinh tế ngày càng đi vào chiều sâu, cơ cấu kinh tế đã dần chuyển dịch theo hướng công nghiệp.

Khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì tăng trưởng khá, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ chốt, dẫn dắt mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và toàn nền kinh tế (tăng 11,29%). Sản xuất và phân phối điện bảo đảm cung cấp đủ cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Khai khoáng bước đầu có mức tăng nhẹ 1,29% sau 3 năm liên tiếp giảm. (Nguồn: Thời báo tài chính Việt Nam)

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tổng sản phẩm (theo giá so sánh 2010) năm 2019 ước được 51.922,55 tỷ đồng tăng 6,99% so với năm 2018, trong đó GRDP phân theo ngành kinh tế tăng 7,43% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,3%. Trong tổng mức tăng 7,43% của toàn Tỉnh, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,58%, đóng góp 3,18 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,02%, đóng góp 4,07 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2019	TH 2019	TH 2019 / KH 2019	TH 2019 / TH 2018
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512.96	415.512.96	100%	100%
Điện mua và điện phát	Triệu kWh	2.609.145	2.611.895	100,11%	110,2%
Tỷ lệ tổn thất điện năng (*)	%	4,11%	4,07%	-0,04%	-0,31%
Điện thương phẩm	Triệu kWh	2.489	2.502,43	100,54%	110,51%
Giá bán điện bình quân	Đồng/kWh		2.072,25		155,49
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.191,334	5.414,958	104,31%	118,13%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.141,214	5.343,376	103,93%	118,34%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,120	71,582	142,82%	104,24%

Ghi chú: (*) Tỷ lệ tổn thất điện năng là tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật đã loại trừ tổn thất do truyền tải điện hộ cho tỉnh Ninh Thuận và Phú Yên.



02 TBA 110kV với tổng công suất: 41 MW tại Nhà máy đóng tàu Hyundai Vinashin (nhìn từ bên ngoài)

sản tăng 1,52%, đóng góp 0,18 điểm phần trăm. (Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2019 - Cục thống kê Khánh Hòa)

Với những nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Công ty đã đảm bảo cấp đủ điện, an toàn, tin cậy phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên toàn tỉnh Khánh Hòa; phục vụ tốt các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, các ngày lễ lớn và hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Năm 2019, Công ty đã điều hành thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, cung ứng đủ điện phục vụ đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Chất lượng dịch vụ khách ngày càng được nâng cao với nhiều giải pháp như dịch vụ trực tuyến, kết nối liên thông với địa phương, điểm đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng tăng cao.

Bên cạnh đó, công tác quản lý điều hành của Công ty chuyên nghiệp và hiệu quả hơn, các chỉ đạo mang tính hiệu lực cao được quan tâm và thực hiện tốt; triệt để thực hiện công tác tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

Trong năm, điện mua và phát đạt 2.611,89 tr.kWh, tăng 10,20% so với cùng kỳ (tương đương 241,66 tr.kWh); điện thương phẩm là 2.502,43 tr.kWh, tăng 10,51% so với cùng kỳ và đạt 100,54% kế hoạch EVNCPG giao (2.489 tr.kWh); giá bán điện bình quân thực hiện là 2.072,25đ/kWh, tăng 155,46 đ/kWh so với cùng kỳ; tỷ lệ tổn thất toàn Công ty là 4,07% giảm -0,31% so với cùng kỳ; đặc biệt việc quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác sản xuất khác của Ban Lãnh đạo đã mang lại số lợi nhuận 25,37 tỷ đồng, giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao với tổng lợi nhuận trước thuế là 71,58 tỷ đồng, vượt KH 42,82%.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2019

CHỈ TIÊU	ĐVT	2018	2019	2019 / 2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.522.800	5.369.101	118,71%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	4.268.830	5.130.438	120,18%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	253.970	238.664	93,97%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	26.455	22.770	86,07%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	45.692	52.760	115,47%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	90.617	81.228	89,64%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	87.102	73.586	84,48%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	57.014	53.860	94,47%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	11.658	17.723	152,02%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	68.672	71.582	104,24%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	14.804	20.500	138,47%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.869	51.083	94,83%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)



Xưởng SX bao bì nhựa cao cấp - CTY TNHH Hải Nam (KCN Diên Phú)



Nhà máy SX đá Granite (Cty CP Phú Tài - CN Khánh Hòa) tại Vạn Ninh



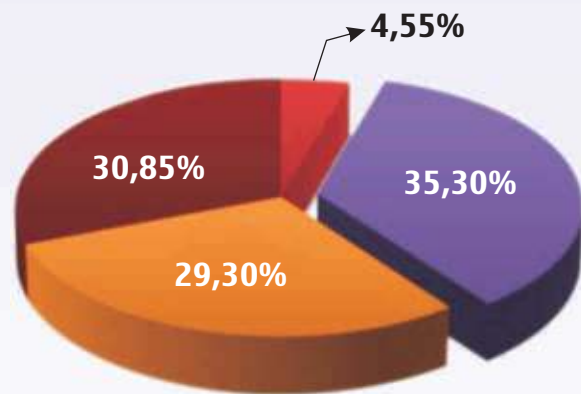
A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

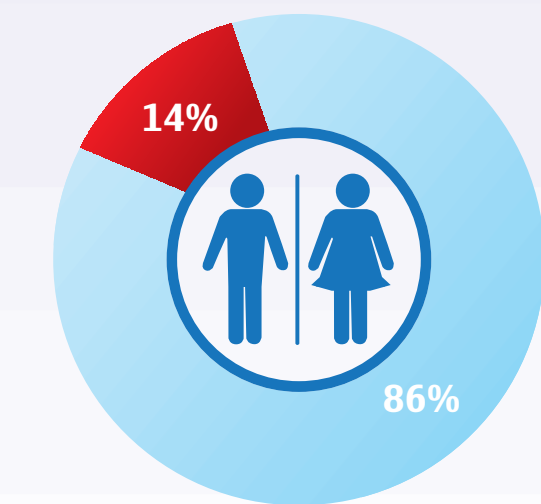
Đến thời điểm ngày 31/12/2019, toàn Công ty có 1.034 CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



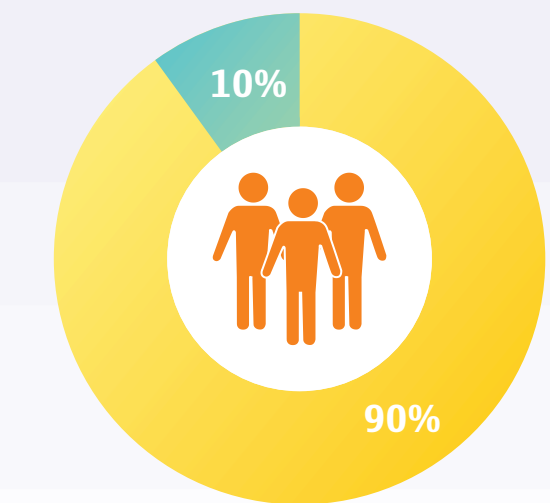
- Trên đại học
- Đại học
- Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp - Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



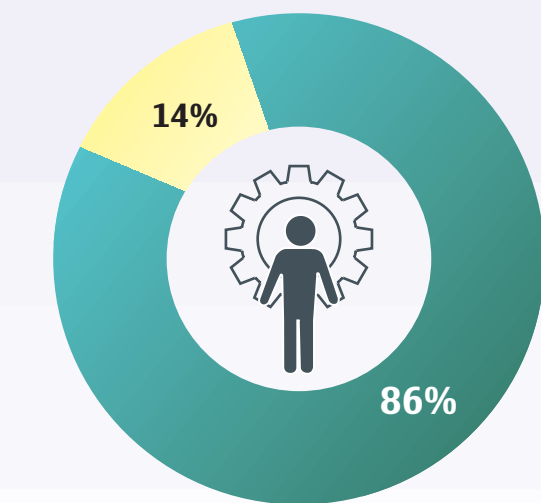
- Nữ
- Nam

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỐI TƯỢNG



- Lao động trực tiếp
- Lao động gián tiếp

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO KHỐI



- Khối dịch vụ
- Khối sản xuất điện trực tiếp

Trong năm 2019, số lao động của Công ty giảm 28 người so với năm 2018, từ 1.062 người xuống 1.034 người. Nguyên nhân chủ yếu là giải quyết chế độ nghỉ việc được hưởng chế độ hưu trí cho 16 người, nghỉ trước tuổi theo quy chế đãi ngộ là 04 người, 03 trường hợp từ trần và 07 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động.

Ý thức được con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, là chìa khóa quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do vậy, trong các năm qua, Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2019 chỉ tiêu này đạt 20,67 triệu đồng so với mức 19,5 triệu đồng của năm 2018. Đồng thời, Công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của người lao động đối với Công ty, cụ thể như sau:

Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CNCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham hỏi, nâng cao tâm hiếu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của công ty

Trong các năm gần đây, Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ đối với lao động có trình độ Đại học trở lên; Hội đồng quản trị tham gia Hội đồng tuyển dụng lao động đối với các đợt tuyển dụng chuyên viên/kỹ sư cho Công ty; tổ chức kiểm tra kỹ năng leo cao, đối với tuyển dụng công nhân kỹ thuật và kiểm tra lao động thay thế công nhân viên nghỉ hưu sớm, Công ty đều tổ chức thi/kiểm tra phần leo trụ điện có độ cao 12 m, nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Đối với công tác tiền lương, tiền thưởng, năm 2019, Công ty đã hoàn thành mục tiêu đảm bảo tiền lương đối với người lao động Công ty không thấp hơn năm trước thông qua việc xây dựng và bảo vệ quỹ lương thực hiện năm 2019 cao hơn 7,8% so với năm 2018.

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, chi trả tiền lương gắn với công việc và hiệu quả công việc, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho

CBCNV, năm 2019 Công ty đã sửa đổi và ban hành lại các quy định chi trả tiền lương, nhân công như công tác sản xuất kinh doanh khác, đơn giá các sản phẩm sản xuất kinh doanh ngoài kinh doanh điện, nhân công quản lý cấp viễn thông.

Hiện nay Công ty đang tiếp tục rà soát quy định chi trả lương SXKD điện đối với CBQL và CNV, nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đơn vị bạn khắc phục thiên tai, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà... với người lao động luôn được Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

Ngoài ra, người lao động Công ty còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chi phí có tính chất phúc lợi để tổ chức tham quan du lịch, hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết,...

Chính sách khác:

Được xem là nghề lao động nặng nhọc, ngành Điện tiềm ẩn không ít những nguy cơ độc hại, nguy hiểm. Do đó, hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đối với đối tượng lao động nghề nặng nhọc, độc hại; tổ chức thêm các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động thuộc nghề nặng nhọc, độc hại. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc; thường xuyên đo kiểm môi trường làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục bảo hộ và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của ngành, của nhà nước. Người lao động được nghỉ vào các ngày Lễ, Tết, Quốc khánh, Quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Công ty còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC; hàng năm Công ty đều tổ chức mua Bảo hiểm kết hợp con người để hỗ trợ 1 phần chi phí khám chữa bệnh cho người lao động; Ban hành áp dụng một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định về chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng...

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2019, nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, Công ty đã tiếp tục thực hiện công tác sửa chữa lớn tài sản cố định và đầu tư xây dựng các công trình lưới điện bao gồm cả thành thị, miền núi và hải đảo. Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp điện, cải tạo và nâng cấp lưới điện, giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy, đảm bảo an toàn... Kết quả thực hiện đã đem lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu chi phí cho Công ty, góp phần trong việc thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức thấp.

a. Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Trong năm 2019, tổng số công trình đăng ký thực hiện 184 công trình, với tổng giá trị vốn phê duyệt là: 64,858 tỷ đồng. Đã thực hiện quyết toán 183 công trình với giá trị quyết toán 50,22 tỷ đồng. Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2019 là 51,4 tỷ đồng.

Còn 01 công trình thay OLTC của TBA 110kVE28 đã thi công đã thi công hoàn thành, nhưng do trong quá trình thay OLTC phát hiện cuộn dây điều áp pha B bị hỏng, phải chờ sửa chữa chữa và lọc dầu mới thí nghiệm bộ OLTC này nên chưa quyết toán được trong năm 2019.

b. Công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD)

Kế hoạch

Kế hoạch vốn ĐT XD năm 2019 là 101 công trình với tổng vốn đầu tư thuần là 531 tỷ đồng. Trong đó:

- + 05 công trình lưới điện 110kV với tổng mức đầu tư 74,261 tỷ đồng.
- + 25 công trình lưới điện trung hạ thế với tổng mức đầu tư 204,463 tỷ đồng.
- + 12 công trình CNTT, nhà cửa, TSCĐ với tổng mức đầu tư 38,276 tỷ đồng.
- + Các công trình ĐT XD năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019: 214,243 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện

✓ Các công trình lưới điện trung hạ thế

Các công trình ĐT XD chuyển tiếp 2018-2019 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty đã cơ bản hoàn thành. Công ty cũng đã khởi công mới và hoàn thành đưa vào sử dụng 14 công trình lưới điện trung hạ thế với tổng giá trị giải ngân là 69,598 tỷ đồng. Bao gồm các hạng mục công trình: Xây dựng mới TBA, Hoàn thiện lưới điện trung áp, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, ...



MBA T2 110kV EVG đã đóng điện thành công tối ngày 20.12.2019

✓ Các công trình lưới điện 110kV

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai đầu tư 05 công trình lưới điện 110kV bao gồm: Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo, Lắp MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã, Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Ninh Hòa - Mã Vòng - Cam Ranh sang điều khiển xa. Đến cuối năm 2019, đã thi công hoàn thành các công trình với giá trị giải ngân là 51,179 tỷ đồng.

✓ Các công trình CNTT, viễn thông dùng riêng

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình: Nâng cấp cải tạo công nghệ thông tin và viễn thông dùng riêng.

✓ Các công trình xây dựng trụ sở làm việc

Năm 2019, Công ty đã triển khai và hoàn thành 04 công trình xây dựng, phục vụ công tác sản xuất của các đơn vị như: Làm mới phòng làm việc tại NĐH 11 Lý Thánh Tôn, Xây dựng hiện trường thi nâng bậc, Nhà làm việc cho tổ trực điện Cam Lâm, Cải tạo nhà vận hành Trạm Cầu Đôi F6B.

✓ Các công trình chuyển tiếp sang 2020

Do các thủ tục đầu tư chậm. Công ty còn một số công trình đã ký hợp đồng thi công xây lắp vào Quý 4/2019, nhưng tiến độ thi công hoàn thành công trình có chậm so với tiến độ đặt ra, phải tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2020 với 24 công trình lưới điện: Tổng mức đầu tư 124 tỷ đồng. Tiến độ hoàn thành các công trình này: 31/3/2020.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.903.793	1.989.318	104,49%
Vốn chủ sở hữu	629.768	642.850	102,08%
Doanh thu thuần	4.522.800	5.369.101	118,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.014	53.860	94,47%
Lợi nhuận khác	11.658	17.723	152,02%
Lợi nhuận trước thuế	68.672	71.582	104,24%
Lợi nhuận sau thuế	53.869	51.083	94,83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	5%	5%	

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

(*) Tháng 12/2019 Công ty đã thực hiện tạm ứng 3% cổ tức bằng tiền mặt. Công ty dự kiến trình ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua mức cổ tức năm 2019 là 5%.

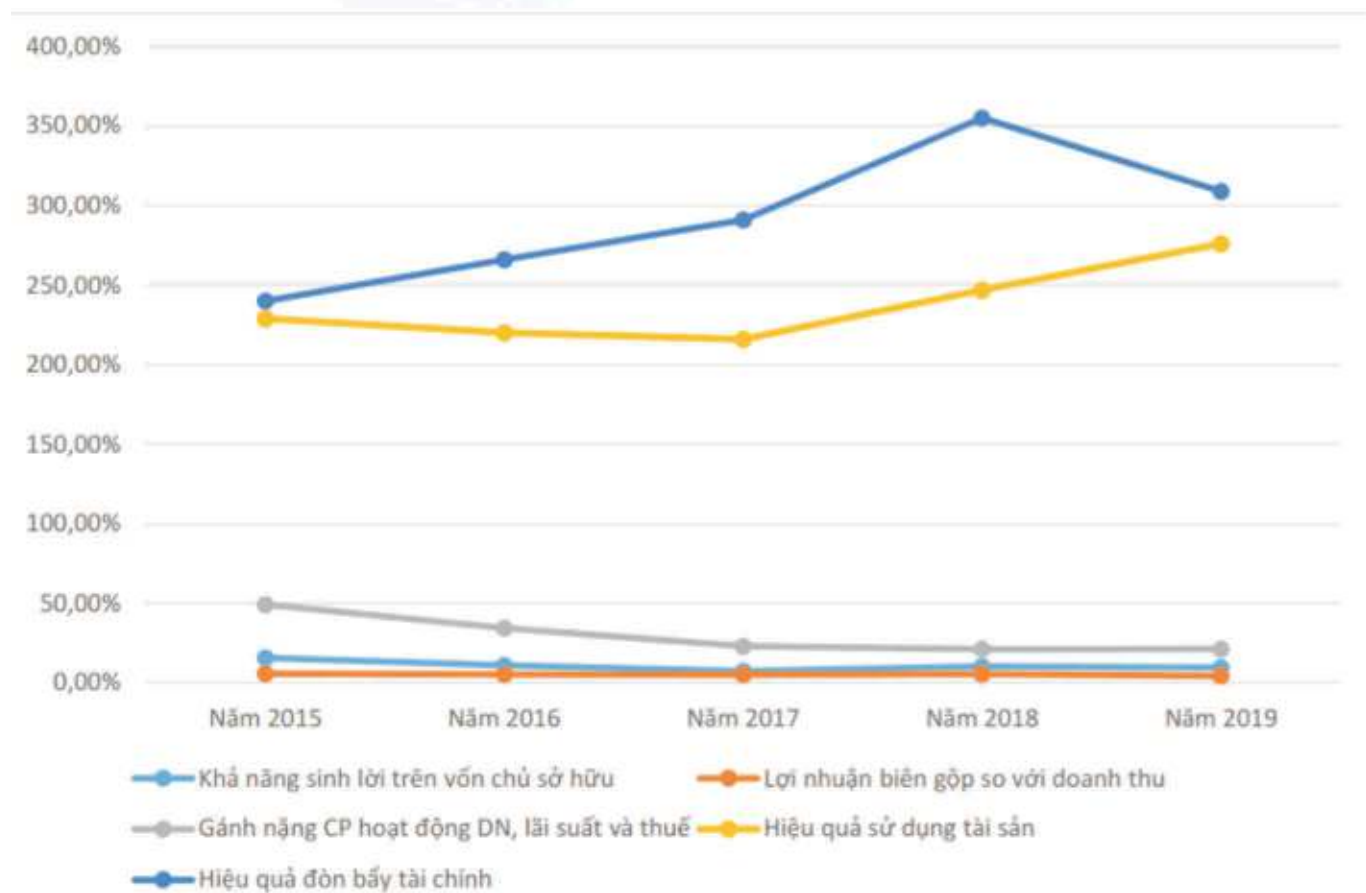
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh khoản ngắn hạn	Lần	0,93	1,00
Hệ số thanh khoản hiện hành	Lần	1,49	1,48
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,9	67,68
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,02	2,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Thời gian khoản phải thu	Ngày	7,9	8,6
Thời gian khoản phải trả	Ngày	20,94	14,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,19	0,95
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,45	9,70
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,94	2,62
Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,26	1,00

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Công thức	ĐVT	Mô tả	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
ROE (Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu) = (a*b*c*d)	%	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	15.76%	11.09%	8.82%	10.45%	9.7%
a. LN biên gộp (Lợi nhuận gộp /Doanh thu thuần)	%	Lợi nhuận biên gộp so với doanh thu	5,81%	5,50%	5,12%	5,62%	4,45%
b. LN sau thuế/LN gộp	%	Gánh nặng CP hoạt động DN, lãi suất và thuế	49,29%	34,38%	23,02%	21,21%	21,40%
c. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản)	Lần	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,29	2,20	2,16	2,47	2,76
d. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	Lần	Hiệu quả đòn bẩy tài chính	2,40	2,66	3,47	3,55	3,09



Hệ số thanh toán của Công ty đã tăng so với 2018, tỷ số thanh khoản hiện hành 1.00 (>=1), năm 2018 là 0.93; tỷ số thanh khoản nhanh 0.84 (<1), năm 2018 là 0.73. Tình hình tài chính của KHPC vẫn ổn định do Công ty áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD có hiệu quả bằng cách tích cực trong công tác thu nợ tiền điện: số ngày thu tiền điện giảm từ 7.9 ngày xuống 8.6 ngày so cùng kỳ; chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất cạnh tranh để đầu tư xây dựng; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; các khoản phải thu tốt; khả năng đáp ứng tín dụng với ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Đồng thời, Công ty cũng đưa ra các biện pháp bố trí nguồn vốn hợp lý hơn so với năm

2018 và không sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn

Cơ cấu tài sản ngắn hạn 28,01% (năm 2018: 31,73%), tài sản dài hạn 71,99% (năm 2018: 68,27%) trên tổng tài sản. Cơ cấu đã thay đổi so với năm 2018 theo chiều hướng cân đối hơn. Công ty không còn sử dụng Nợ ngắn hạn để đầu tư cho Tài sản dài hạn: Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn năm 2019: 1,00; năm 2018: 1,07.

Năm 2019, tỷ suất nợ/VCSH bằng 2,07 (< 3) thể hiện cơ cấu tài chính hợp lý, rủi ro tài chính không cao do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

Hệ số tự tài trợ là 32,32% (lớn hơn 25%), như vậy Công ty đã đảm bảo khả năng tự chủ tài chính của Công ty.



Hỗ trợ đường dây sau công tơ và tư vấn Tiết kiệm điện cho khách hàng sử dụng điện tại Vĩnh Nguyên



Hiện trường thi nâng bậc được xây dựng tại khu vực Vinh Hải (Nha Trang)



Tuyển dụng kỹ sư trình độ chuyên môn cao (Phần thi trắc nghiệm chỉ số IQ)



Khách hàng sử dụng thiết bị điện thoại thông minh để đăng ký dịch vụ điện trực tuyến



II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá rất cao những nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành đúng đắn, kịp thời của Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

- Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và ổn định cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, góp phần vào thành công của các sự kiện như: Festival biển Nha Trang, chung kết cuộc thi hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam, Liên hoan truyền hình toàn quốc lần thứ 39, ...
- Điện thương phẩm năm 2019 đạt 2.502,43 triệu kWh, tăng 10,51% so với cùng kỳ năm 2018 (2.264,52 triệu kWh), đạt 100,54% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ tiêu tổn thất điện năng thực hiện 4,07%, giảm 0,31% so với cùng kỳ năm 2019 và giảm 0,04% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Giá bán điện bình quân năm 2019 là 2.072,25 đ/kWh, tăng 155,49 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2018.
- Không để xảy ra tai nạn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019, Công ty đã đạt được 71,582 tỷ đồng, vượt 42,82% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.
- Hoàn thành công tác luân chuyển cán bộ quản lý cấp phó tại các Điện lực trực thuộc.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Đội sửa chữa lưới điện đang mang điện (Hotline) trong công tác sửa chữa điện nóng không cần cắt điện trên lưới điện từ 35kV trở xuống.
- Đã hoàn thành công tác thay chuyển đổi toàn bộ công tơ cơ đang quản lý sang công tơ điện tử. Triển khai hoàn tất hệ thống RF-Spider trên tất cả các khu vực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.



Thực hành thi công sửa chữa hotline với bộ đỡ Platform tại E31

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh: tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động.

NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC

- Công tác thực hiện đầu tư xây dựng năm 2019 chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2020.
- Tình hình sự cố lưới điện còn xảy ra, sự cố do vi phạm khoảng cách và động vật chiếm tỷ trọng cao trong các sự cố lâu dài.
- Chưa hoàn thành việc xây dựng chương trình quản trị rủi ro về AT-VSLĐ theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 và xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.

2. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2019

Năm 2019 tiếp tục là một năm tăng trưởng tốt của Công ty với nhiều thành quả tích cực. Doanh thu thuần của công ty đạt 5.396 tỷ đồng, tăng 18,71% so với năm 2018, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 71,582 tỷ đồng, vượt 142,82% so với chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua từ đầu năm.



3. Về hoạt động đầu tư xây dựng

Các công trình điện:

Năm 2019, Công ty đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng toàn bộ các công trình ĐTXD chuyển tiếp 2018 - 2019.

Các công trình thuộc kế hoạch năm 2019 đã hoàn thành đưa vào sử dụng 14 công trình lưới điện trung hạ thế với tổng giá trị giải ngân là 69,598 tỷ đồng. Hoàn thành đầu tư 05 công trình lưới điện 110kV với giá trị giải ngân là 51,179 tỷ đồng.

Tuy nhiên, còn nhiều hạng mục công trình thực hiện chậm so với tiến độ đặt ra, phải tiếp tục chuyển sang

4. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB:

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tổng cộng 205 gói thầu với tổng giá trị phê duyệt là 480,744 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu là 439,364 tỷ đồng, giá trị chênh lệch là 41,380 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 8,6%). Trong đó có 71 gói thầu tổ chức đấu thầu rộng rãi và 59 gói thầu chào hàng cạnh tranh. Cụ thể:

thực hiện trong năm 2020.

Các công trình CNTT và Nhà làm việc:

Hoàn thành đưa vào sử dụng 04 công trình xây dựng, phục vụ công tác sản xuất của các đơn vị và công trình CNTT: Nâng cấp cải tạo công nghệ thông tin và viễn thông dùng riêng.

Các công trình đầu tư xây dựng được chuyển sang đầu tư trong năm 2020:

Tổng vốn đầu tư chuyển tiếp sang năm 2020 là 124 tỷ đồng, bao gồm 24 công trình lưới điện.



Trạm biến áp không người trực 110kV ENT: Hiện đại, ngầm hóa và được điều khiển từ xa

ĐVT: Tỷ đồng

Gói thầu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	71	309,872	330,110
Chỉ định thầu	4	1,325	1,255
Chào hàng cạnh tranh	59	25,513	21,324
Mua sắm trực tiếp	26	110,081	93,728
Tự thực hiện	41	11,095	11,086
Hình thức khác	4	2,619	2,098



II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong các năm qua, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

- ◆ Về công tác bảo vệ môi trường: Là đơn vị chủ nguồn thải chất thải nguy hại (dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải; Giẻ lau, giấy thấm dầu cách điện thải; Roang cao su, góc thấm dầu cách điện thải; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải;...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường; Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về Quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên môi trường; các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Phổ biến và áp dụng Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 03/07/2017. Tham gia áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.
- ◆ Về các hoạt động xã hội, từ thiện: Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2019 Công ty đã tổ chức các đợt thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn... Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: tham gia chương trình “Mái ấm Công đoàn EVN”, “Mỗi tổ chức, mỗi cá

nhân một địa chỉ nhân đạo” tại tỉnh Khánh Hòa, hưởng ứng đợt phát động hiến máu nhân đạo từ chiến dịch “Tuần lễ hồng EVN” do Công đoàn EVNCPC phát động.

- ◆ Công tác chăm sóc khách hàng: Đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, các chương trình đào tạo đội ngũ CBCNV tiếp xúc khách hàng chuyên nghiệp, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa... đã nâng cao đáng kể sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và cả ngành Điện. (Năm 2019, kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng là 8,01 điểm, tăng 0,38 điểm so với năm 2018).
- ◆ Thực hiện triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng trong tháng "Tri ân khách hàng", cấp điện trực tuyến, quà tặng trao tay, hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, rư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, vệ sinh công nghiệp miễn phí trạm biến áp không cắt điện cho các khách hàng lớn...
- ◆ Chăm lo đời sống cho người lao động: Công ty tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC
- ◆ Trách nhiệm đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2018 (2%) và tạm ứng đợt 1/2019 (3%) đúng theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT một cách nhanh chóng. Điều này đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được đúng theo định hướng mà HĐQT đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Đã có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp đồng bộ lịch cắt điện thi công. Đã có tiến bộ hơn so với năm 2018, tuy nhiên, vẫn còn một số hạng mục công trình ĐTXD chậm tiến độ thi công, phải chuyển tiếp sang thực hiện năm sau.



Trong công tác kinh doanh điện năng, Công ty đã tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong công tác chăm sóc khách hàng. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng năm 2019 là 8,01 điểm, tăng 0,38 điểm so với năm 2018.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công tác thực hiện đầu tư xây dựng chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2019; Chưa hoàn thành việc xây dựng xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty;

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để phấn đấu, thực hiện chủ đề của năm 2020 là “Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020” và “Năm An toàn lao động”; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 tăng - 5 giảm - 5 không; tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty; nâng cao hơn nữa công tác kinh doanh dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Kiểm tra sát hạch nghề đầu năm 2019



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2019

◆ Chỉ tiêu điện thương phẩm

Trong các năm qua, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm hàng năm của Công ty đều tăng. Năm 2019, sản lượng điện thương phẩm đạt 2.502,43 triệu kWh, tăng 10,51% so với cùng kỳ năm 2018 (2.264,52 triệu kWh). Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm thấp hơn so với năm ngoài (so với mức 12,5% của năm 2018). Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2019 đạt 100,47% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Các yếu tố ảnh hưởng:

- Các khách hàng kinh doanh - dịch vụ tiếp tục tăng trưởng mạnh (trên 18,6%), cụ thể: nhiều khu nghỉ dưỡng ở Bãi Dài, khách sạn dọc bờ

biển TP Nha Trang đi vào hoạt động

- Đời sống người dân nâng cao, một số chung cư tại khu vực thành phố Nha Trang bước sang giai đoạn bàn giao cho người sử dụng khiến phụ tải về quản lý - tiêu dùng tăng hơn 12,75%.
- Sự phục hồi và tăng trưởng của nhóm phụ tải sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp sau thời gian bị ảnh hưởng bởi thiên tai (cơn bão Damrey cuối năm 2017).
- Thời tiết diễn biến cực đoan (nắng nóng) trong các tháng đầu năm.

Sản lượng điện thương phẩm giai đoạn 2012 - 2019



◆ Tỷ lệ tổn thất điện năng

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện hàng năm. Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng.

Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2019 là 4,07%, giảm -0,31% so với năm 2018 (4,38%) và giảm 0,04% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Các yếu tố ảnh hưởng:

- Biến động sản lượng của các khách hàng ở cấp điện áp 110kV: Sản lượng của 04 khách hàng lớn (HVS, Dệt, Thủy điện Sông Giang và Nhiệt điện Ninh Hòa) lũy kế đến tháng 12/2019 là 105,79 triệu kWh, giảm 18,30 triệu kWh so với cùng kỳ. Sản lượng các khách hàng lớn giảm làm tỷ lệ tổn thất tăng 0,03%.
- Tổn thất lưới điện 110kV tăng: Trong năm 2019, lưới điện 110kV gặp nhiều yếu tố bất lợi làm tăng TTĐN như:
 - + Hoàn trả đoạn tuyến của đường dây 110kV

174/TBA 220kV Tuy Hòa - 175/TBA 220kV Nha Trang cho PTC3 từ ngày 04/6/2019.

+ Kết lưới khu vực phía Nam thay đổi để phục vụ công tác đấu nối các NMD Mặt trời vào vận hành: Nhà máy ĐMT Sông Giang, Nhà máy ĐMT AMI, Nhà máy ĐMT KN Cam Lâm, Nhà máy ĐMT Cam Lâm VN, Nhà máy ĐMT Miền Trung.

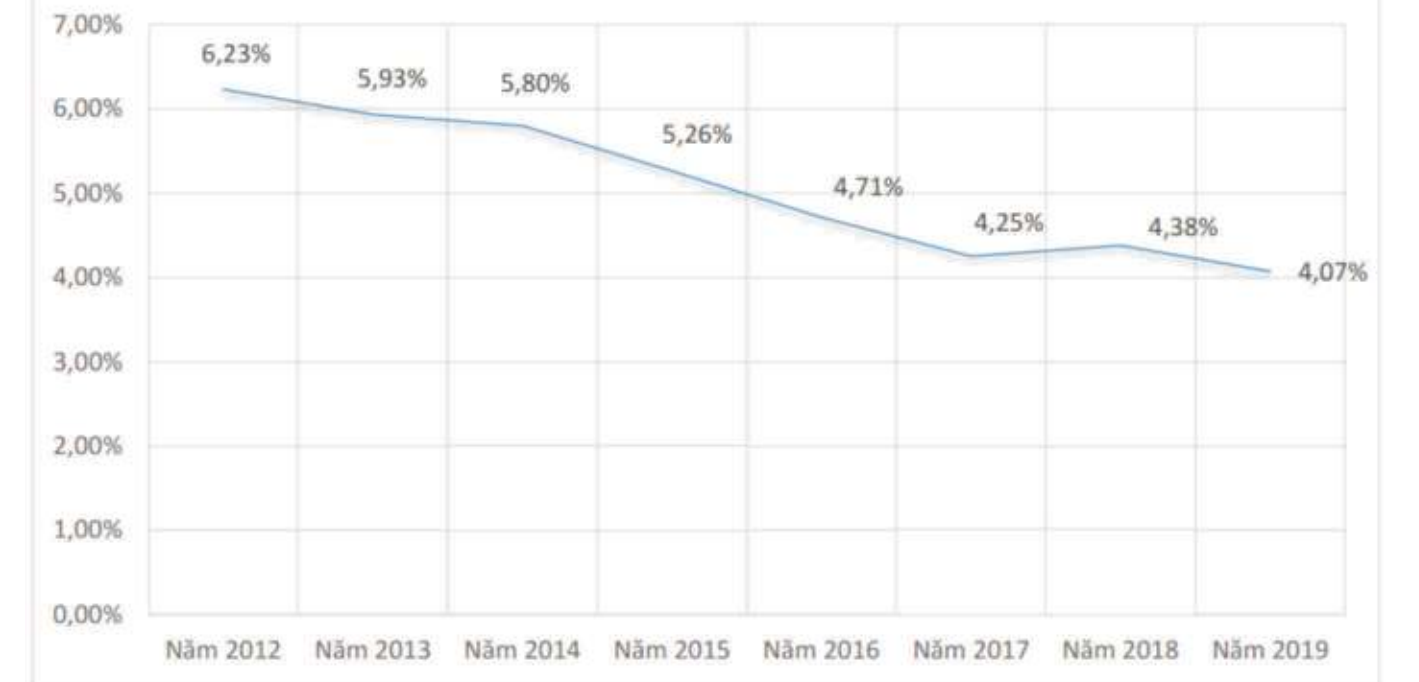
+ Cắt điện để đấu nối trạm trung tâm Nha Trang. Cải tạo TBA 110 kV Mã Vòng, Báo Đảo, Cam Ranh, Suối Dầu sang vận hành ở chế độ không người trực.

+ Từ ngày 24/10 đến 30/10 cắt điện trạm Tháp Chàm 2 để thi công NCS làm kết lưới 110kV phía Nam Khánh Hòa bất lợi.

Những yếu tố trên cùng với tốc độ tăng trưởng nhanh của phụ tải làm cho tổn thất các đường dây 110kV tăng cao: tổn thất 110kV lũy kế năm 2019 tăng 0,22% so cùng kỳ với lượng tổn thất tăng thêm khoảng 5,64 triệu kWh. Yếu tố này làm tổn thất toàn Công ty lũy kế năm 2019 tăng thêm 0,21%.

- Cắt điện cuối tháng 12/2019 để phục vụ công tác thi công các công trình thuộc chương trình ĐTXD năm 2019 làm sản lượng thanh cái giảm khoảng 2,3 triệu kWh, làm tỷ lệ tổn thất giảm -0,09%.

Tỷ lệ tổn thất điện năng qua các năm





A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

◆ Giá bán điện:

Giá bán bình quân năm 2019 thực hiện là 2.072,25 đ/kWh, tăng 115,49 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2018 (1.916,76 đ/kWh). Công ty là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao thứ hai trong toàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

Giá bán điện bình quân toàn Công ty thực hiện năm 2019 tăng cao do: Quyết định điều chỉnh biểu giá bán lẻ của Nhà nước; Cơ cấu phụ tải sử dụng điện ở tỉnh

Khánh Hòa có 3 thành phần chiếm tỷ trọng chính là quản lý - tiêu dùng chiếm 40,38%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,91% và thương nghiệp - khách sạn - nhà hàng chiếm 23,4%. Trong đó, sản lượng nhóm khách hàng thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng và quản lý - tiêu dùng (có giá bán điện bình quân cao hơn giá bán điện bình quân toàn Công ty) có mức tăng trưởng mạnh đã giúp giá bán Công ty tăng trưởng cao trong năm 2019.

Giá bán điện bình quân qua các năm



Về doanh thu:

Với việc tăng trưởng mạnh về thành phần QLTD và KDDV nên giá bán bình quân của Công ty tăng trưởng tốt. Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2019 đạt 5.369 tỷ đồng, tương đương tăng 18,71% so với năm 2018. Công ty đã đưa ra hàng loạt các giải pháp trong việc giảm tổn thất điện năng, tăng cường công tác kiểm tra áp giá bán điện, đẩy mạnh các giải pháp nhằm đưa các phụ tải sớm vào hoạt động thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, điều hành việc cắt điện

thi công hợp lý.

Doanh thu bán điện của Công ty đạt 5.193 tỷ đồng, chiếm 96,72% trong tổng doanh thu và tăng 19,45% so với năm 2018. Việc tăng này là do sản lượng điện tăng cao so với cùng kỳ năm trước do Công ty có thêm một số khách hàng mới là các khu du lịch mới được xây dựng trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với giá trị là 82,83 tỷ đồng chiếm 1,54%.

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2019	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	4.347.632	96,13%	5.193.141	96,72%
Doanh thu khác	175.169	3,87%	175.960	3,28%
Cộng	4.522.800	100,00%	5.369.101	100%

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

◆ Về Chi phí hoạt động

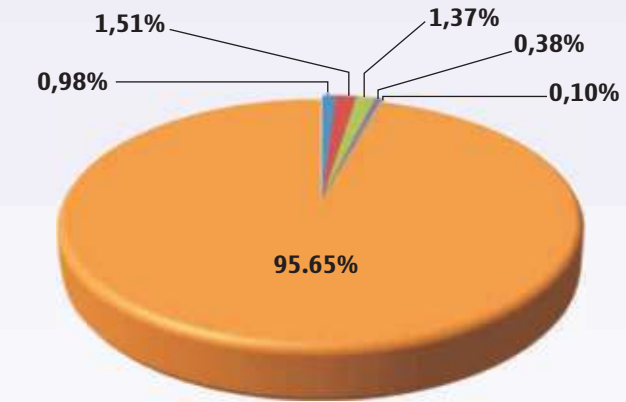
Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất chiếm 95,65% trong cơ cấu chi phí hoạt động. Trong đó, giá vốn bán điện tăng 864,9 tỷ đồng từ 4.139 tỷ đồng trong năm 2018 lên 5.004 tỷ đồng năm 2019 (mức tăng 20,9%) chủ yếu do giá mua điện nội bộ tăng và sản lượng điện đều tăng dẫn đến chi phí mua điện tăng. Mức tăng của giá vốn 20,18% cao hơn mức tăng doanh thu trong năm là 18,71% do giá mua

điện từ EVNCPC áp từ ngày 01/01/2019 trong khi giá bán điện điều chỉnh áp dụng từ ngày 01/03/2019.

Chi phí bán hàng trong năm giảm 9,3 tỷ đồng so với năm 2018 chủ yếu do ảnh hưởng bởi việc thay đổi chính sách phân bổ công tơ, công cụ dụng cụ.

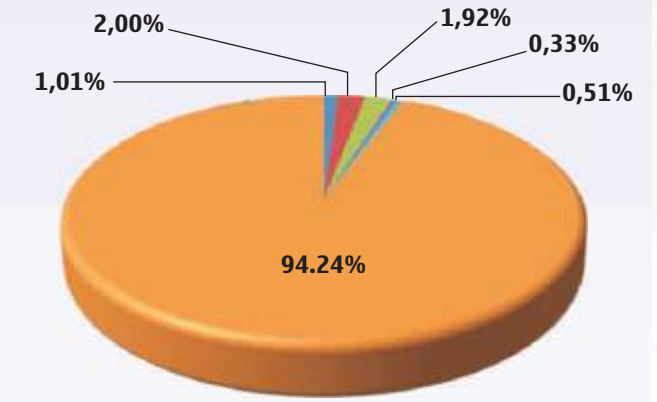
Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 13 tỷ đồng do ảnh hưởng phân bổ CCDC và chi phí khác bằng tiền giảm đáng kể.

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019



- Chi phí hoạt động tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý DN
- Thuế thu nhập DN
- Chi phí khác
- Giá vốn bán hàng

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018



- Chi phí hoạt động tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý DN
- Thuế thu nhập DN
- Chi phí khác
- Giá vốn bán hàng

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

◆ Về lợi nhuận

KHPC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD chính như: điện thương phẩm, tổn thất, giá bán, doanh thu, lợi nhuận. Với mức lợi nhuận đạt 71.583 tỷ, vượt 42,82% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đề ra.

CÁC CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN



(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2019

◆ Công tác sáng kiến:

Trong năm 2019, toàn Công ty có 23 sáng kiến được Công ty công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là hơn 3,4 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 156,6 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty như:

- ◆ Giải pháp hoàn thiện hoạt động đấu thầu tại Công ty.
- ◆ Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý xe và sử dụng xe.
- ◆ Chương trình Quản lý và kiểm soát san tải giữa các trạm biến áp công cộng.
- ◆ Chương trình Quản lý hóa đơn xử lý tài chính áp dụng tại Công ty.
- ◆ Xây dựng chương trình Đo nhiệt độ định kỳ lưới điện đến 110kV.
- ◆ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý sinh hoạt đầu giờ tại đội quản lý vận hành lưới điện.
- ◆ Xây dựng công cụ báo cáo dữ liệu các thiết bị đóng cắt lưới trung thế trên hệ thống phần mềm SCADA cho các Điện lực.
- ◆ Chương trình "Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cấp điện từ lưới trung áp" trên Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

◆ Công tác chăm sóc khách hàng:

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và tin nhắn SMS với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện...

◆ CSKH qua hình thức gửi SMS:

Toàn Công ty thu thập được 364.172 số điện thoại khách hàng đạt 93,53% tổng số khách hàng sử dụng điện; thu thập tăng 14.978 số điện thoại so với năm 2018 tương đương tăng 4,29%.

Số lượt tin nhắn gửi KH thực hiện năm 2019 là: 8.728.311 lượt tin (trong đó: Tin nhắn thông báo tiền điện: 4.124.003 lượt tin; Tin nhắn nợ tiền điện là: 1.221.683 lượt tin; Tin nhắn tạm ngừng, giảm cung cấp điện là: 1.898.096 lượt tin và các tin nhắn dịch vụ khác là 1.484.529 lượt tin).

◆ CSKH qua hình thức gửi Email:

Trong năm 2019 toàn Công ty có 84.221 lượt khách hàng được cung cấp các thông tin qua email, tương đương 21,63% tổng số khách hàng, vượt kế hoạch EVNCPC giao 3,63% và tăng 4,63% địa chỉ email khách hàng so với năm 2018.

Số lượt Email gửi KH thực hiện năm 2019 là: 1.951.733 lượt mail, (trong đó: Email thông báo tiền điện là 702.126 lượt, Email thông báo kế hoạch ngừng, giảm cấp điện và gửi hoá đơn điện tử cho KH là: 317.840 lượt và Email các nội dung khác là: 864.895 lượt)

◆ Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app chăm sóc khách hàng.

Trong năm 2019, toàn Công ty có 81.979 khách hàng đáp ứng tiêu chí sử dụng ứng dụng EVNCPC CSKH trên 40 ngày, vượt 365% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2018 (52.979 khách hàng);

◆ Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng, định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể, được thể hiện qua kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện hàng năm, năm sau tăng cao hơn năm trước.

Kể từ năm 2013, EVNCPC đã thực hiện thuê tư vấn độc lập (OCD) để đánh giá mức độ hài lòng của các công ty điện lực thành viên. Theo kết quả thăm dò ý kiến khách hàng do đơn vị tư vấn độc lập (OCD) thực hiện, kết quả đánh giá trung bình về mức độ hài lòng (MĐHL) của khách hàng trong năm 2019 đối với Công ty là 8,1 điểm, tăng 0,47 điểm so với năm 2018.

Thống kê kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng qua các năm 2013 - 2019

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Mức độ hài lòng của khách hàng	6,08	6,43	6,78	7,26	7,9	7,63	8,1

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỉ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2018	Năm 2019
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	≤ 2 giờ	98,46%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	≥ 5 ngày	100%	92%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) khẩn cấp	≤ 12 giờ	100%	100%
- Cấp điện mới:			
+ KH Sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	≤ 3 ngày làm việc	99,99%	100%
+ KH sinh hoạt nông thôn	≤ 5 ngày làm việc	100%	100%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	≤ 7 ngày làm việc	100%	100%
- Thay thế thiết bị đóng cắt:			
+ Lưới hạ thế	≤ 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	≤ 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	99,91%	100%
- Sắp xếp cuộc hẹn với KH:	≤ 2 ngày	100%	100%
- Cấp điện trở lại	≤ 8 giờ	97,52%	100%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn trả)	≤ 3 ngày	94,74%	100%

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		2019/2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	604.152	31,73%	557.126	28,01%	92,22%
Tiền và các khoản tương đương tiền	145.035	7,62%	110.478	5,55%	76,17%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	257.303	13,52%	267.387	13,44%	103,92%
Các khoản phải thu ngắn hạn	67.127	3,53%	91.905	4,62%	136,91%
Hàng tồn kho	128.195	6,73%	86.571	4,35%	67,53%
Tài sản ngắn hạn khác	6.493	0,34%	784	0,04%	12,08%
Tài sản dài hạn	1.299.641	68,27%	1.432.192	71,99%	110,20%
Các khoản phải thu dài hạn	110	0,01%	184	0,01%	167,27%
Tài sản cố định	1.177.977	61,88%	1.252.165	62,94%	106,30%
Tài sản dở dang dài hạn	35.163	1,85%	42.767	2,15%	121,63%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	26.813	1,41%	40.321	2,03%	150,38%
Tài sản dài hạn khác	59.578	3,13%	96.757	4,86%	162,40%
Tổng tài sản	1.903.793	100%	1.989.318	100%	104,49%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty tăng 85.525 tỷ đồng tương đương 4,49%. Cơ cấu tài sản dịch chuyển từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn: tài sản dài hạn tăng 132.55 tỷ đồng, tương đương 10,20% so với cùng kỳ và tài sản ngắn hạn giảm 47.027 tỷ đồng tương đương giảm 7,78% so với cùng kỳ.

Về tài sản ngắn hạn: Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2019 là 44,24 tỷ đồng (tồn kho XDCB, SCL và kho trong ĐTXD là 32,029 tỷ đồng; tồn kho ngoài ĐTXD là 12,211 tỷ đồng), giảm 41,624 tỷ đồng tương ứng giảm 32,47% so với đầu kỳ. Phần giảm chủ yếu do hàng tồn kho XDCB, giảm tất cả các kho nguyên liệu, vật tư, dở dang. Nguyên nhân do Công ty đã xuất

khối lượng lớn vật tư vào cuối năm để thi công các công trình được giao theo kế hoạch nên đến cuối năm số dư nguyên vật liệu này giảm mạnh.

Công ty đang duy trì mức tồn kho theo chủ trương kế hoạch EVNCPG giao: chỉ tiêu tồn kho năm 2019 là 37,259 tỷ đồng, thực hiện thấp hơn kế hoạch được giao là 5,229 tỷ đồng.

Về tài sản dài hạn: Do đặc thù SXKD, TSCĐ của KHPC tăng thêm thường xuyên trong năm bao gồm xây dựng dở dang hoàn thành đường dây trung áp, đường dây cáp ngầm, mua sắm mới... Đồng thời, trong năm Công ty cũng nhận tài sản biếu tặng từ đơn vị ngoài với số tiền khoảng 20,35 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	2018		2019		2019/2018
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	648.675	50,92%	558.983	41,51%	86,17%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	625.350	49,08%	787.485	58,49%	125,93%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	1.274.025	100%	1.346.468	100%	105,69%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

Về nợ ngắn hạn:

Số dư phải trả cho người lao động tại thời điểm 31/12/2019 tăng 27,6 tỷ đồng (34,8%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân do hàng tháng đơn vị tiến hành trích trước chi phí theo kế hoạch và tiến hành chi trả cho người lao động, số không chi hết sẽ được thanh toán khi có quyết toán quỹ lương.

Phải trả cho người bán chủ yếu về tiền mua điện, mua vật tư phục vụ XDCB, mua hàng tồn kho. Do đặc thù hoạt động nên số dư luôn khá lớn, số dư phải trả giảm 193,6 tỷ đồng so với tại 31/12/2018 nguyên nhân chính là phải trả cho EVNCPG về tiền điện giảm.

Về nợ dài hạn:

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 170,4 tỷ đồng (tăng 31,1%) so với cùng kỳ chủ yếu là các khoản vay từ các ngân hàng, CPC, EVN, Sở Tài chính để phục vụ công tác ĐTXD, nâng cấp và hiện đại hóa lưới điện.



KHPC và Liên đoàn lao động tỉnh Khánh Hòa ký kết tuyên truyền đẩy mạnh thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt

Về tình trạng nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2018	2019	+/-	2018	2019	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	350.585	176.640	-173.945	66.672	58.337	-8.335
Các khoản vay	155.602	202.187	46.585	547.897	718.365	170.468
Chi phí phải trả	6.501	15.255	8.754			

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2019)

Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn. Với

tình hình vay của Công ty và tình hình luân chuyển dòng tiền hiện nay thì Công ty hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
Nợ ngắn hạn	VNĐ	155.601.743.587	202.187.754.345
Nợ dài hạn	VNĐ	547.896.947.548	718.365.843.870
Chi phí lãi vay	VNĐ	42.611.578.596	51.904.567.914

Năm 2019, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức thấp đã thể hiện Công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức quản lý

Để đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả SXKD, trong năm 2019, Công ty đã giải thể tổ Chăm sóc khách hàng (CRM) thuộc phòng Kinh doanh, cơ cấu lại nhân sự của các tổ Quản lý điện khu vực thuộc Điện lực Ninh Hòa, Phòng Điều độ Công ty; thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí nhân sự tại các đơn vị hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của người lao động và yêu cầu sản xuất kinh doanh Công ty; bố trí tăng cường nhân lực cho các điện lực, xí nghiệp để phục vụ công tác thi công công trình tại các đơn vị.

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành công tác luân chuyển các Phó Giám đốc các Điện lực trực thuộc. Tổ chức thi tuyển các chức danh cán bộ quản lý trong Công ty.

Công ty đã cử 02 Trưởng đơn vị tham gia thi tuyển chức vụ Phó Giám đốc Công ty Điện lực do EVNCPG tổ chức, kết quả là 02 Trưởng đơn vị đều đạt yêu cầu. Hiện Công ty đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc để thay thế Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh sẽ nghỉ hưu trong năm 2020.



Thực hành thi công sửa chữa hotline với bộ đỡ Platform tại E31

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Công tác quản lý hệ thống đo đếm:

Thay định kỳ và chuyển đổi công tơ cơ sang điện tử

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc thay công tơ định kỳ và chuyển đổi toàn bộ công tơ cơ đang quản lý sang công tơ điện tử. Cụ thể:

- ♦ Thay định kỳ 100% so với kế hoạch, cụ thể: 51.722 công tơ 1 pha, 9.361 công tơ 3 pha, 1.062 TI hạ áp.
- ♦ Lắp thay thế được 19.329 công tơ điện tử lên lưới điện, nâng tỷ lệ công tơ điện tử của Công ty đạt 100%.

Triển khai hệ thống RF-Spider

Đến cuối năm 2019, Công ty đã triển khai RF-Spider được 2.154 trạm biến áp (TBA) công cộng, thu thập dữ liệu được 371.608 công tơ (chiếm tỷ lệ 94,6% số công tơ quản lý). Hiện tại, Công ty đã triển khai hoàn tất hệ thống RF-Spider trên tất cả các khu vực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:

Năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động như:

- Hoàn thành triển khai dịch vụ điện theo phương

thức điện tử của EVNCPC, triển khai cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Hoàn thành lắp đặt 100% công tơ điện tử và đo xa trên lưới điện.
- Hoàn thành dự án mở rộng Trung tâm giám sát (TTGS) lưới điện tại văn phòng EVNCPC kết nối tín hiệu SCADA tại 13 Trung tâm điều khiển để phục vụ cho công tác giám sát vận hành hệ thống điện.
- Liên kết dữ liệu từ OMS-EVN về hệ thống CRM và chương trình báo cáo ĐTCCĐ của CPC.
- Áp dụng dữ liệu mất điện từ hệ thống đo xa để giám sát chỉ số độ tin cậy cung cấp điện.
- Ứng dụng Chương trình Vệ sinh sứ công nghiệp từ tháng 03/2019.
- Ứng dụng chương trình “Quản lý tòa nhà điều hành SXKD Công ty” từ tháng 09/2019.
- Ứng dụng chương trình “Đo nhiệt độ định kỳ lưới điện” từ tháng 08/2019.
- Triển khai sử dụng camera giám sát sinh hoạt đầu giờ tại các đơn vị từ tháng 06/2019.
- Nâng cấp lên phiên bản 2 chương trình kiểm tra định kỳ ngày/đêm ĐZ&Trạm từ tháng 01/2019.
- Triển khai chương trình phòng chống virus tập trung cho hệ thống SCADA - SERVER và PC toàn Công ty (650 PC).

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có



Lắp đặt thiết bị Router 3G



Hoàn thành Hệ thống RF-Spider tại Thôn Bồ Lang - Khánh Vĩnh

1. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2020

Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2020

Trong các tháng đầu năm 2020, kinh tế thế giới và Việt Nam đang phải đối mặt với khó khăn, thách thức trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội. Tại phiên họp thường trực Chính phủ ngày 12/02/2020, Bộ Kế hoạch Đầu tư đã đưa ra 02 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2020.

Hai kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2020 được Bộ Kế hoạch Đầu tư dự báo tương ứng giả thiết dịch Covid-19 được khống chế trong quý I/2020 và quý II/2020, thì mức tăng trưởng GDP đều thấp hơn mục tiêu 6,8% đã đề ra, lần lượt là 6,25% hoặc 5,96%. (Nguồn: Tạp chí Forbes Việt Nam: Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 giảm ít nhất 0,55%).

“Như vậy, để năm 2020 đạt mức tăng trưởng GDP 6,8% như mục tiêu là thách thức rất lớn, khả năng sẽ không đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra”, báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu rõ. (Nguồn: Báo thế giới & Việt Nam: Bộ Kế hoạch & Đầu tư đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam dưới tác động của virus corona)

Đối với ngành Điện. Trên cơ sở tính toán cung cầu điện năm 2020, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhận định hệ thống điện có thể đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, do hệ thống điện hầu như không có dự phòng về nguồn cấp điện nên tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến trực tiếp đến việc đảm bảo ứng ứng điện.

EVN dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức

đối với công tác đầu tư xây dựng (như: công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác thu xếp vốn cho các dự án điện, nhất là các dự án nguồn điện lớn...) và đảm bảo cân đối tài chính của EVN (chi phí đầu vào của sản xuất điện có xu hướng tăng hàng năm như giá than, khí cho sản xuất điện; tỷ trọng nguồn phát giá thành cao tăng, trong đó sản lượng huy động các nguồn điện chạy dầu ước khoảng 3,4-6 tỷ kWh...)

Năm 2020, EVN đặt mục tiêu chính là: Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; Đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; Thực hiện các nhiệm vụ được giao để xây dựng thị trường điện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của EVN)

Đối với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, trong thời gian đến, triển khai các giải pháp để thực hiện chủ đề năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là “Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016-2020” và chủ đề của Tổng công ty Điện lực miền Trung là “Năm An toàn lao động” với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Vận hành tối ưu hệ thống lưới điện phân phối do Công ty quản lý nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.



Bộ định tuyến Hệ thống đọc chỉ số công tơ từ xa Thiết bị thu thập dữ liệu RF Spider



Trung tâm Điều độ quản lý hệ thống lưới điện Khánh Hòa

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Định hướng mục tiêu năm 2020 của Công ty

Mục tiêu tổng quát

- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục thực hiện tốt 10 tăng, 05 giảm, 05 không; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước tại Công ty, bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động Công ty; bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty;

- Tiếp tục đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện;

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao vị thứ thi đua của Công ty;

Nhiệm vụ trọng tâm

1) Thực hiện chủ đề năm 2020 là “Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020” và “Năm An toàn lao động”;

2) Tập trung toàn bộ nguồn lực để hoàn tất các công việc chưa hoàn thành của năm 2019 trước tháng 3/2020; đảm bảo cấp điện phục vụ tốt Tết cổ truyền của dân tộc, các lễ kỷ niệm quan trọng trong quý 1/2020;

3) Hoàn tất việc xây dựng và phê duyệt các lưu đồ giải quyết công việc áp dụng trong Công ty để làm rõ trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong việc giải quyết công việc của Công ty, tránh tình trạng trì trệ, sai sót;

4) Phấn đấu điện thương phẩm tăng 7,2% so với năm 2019 (chưa tính 1,5% sản lượng điện tiết kiệm điện); tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,05%; không còn TBA công cộng TTĐN trên 3,7% ở khu vực thành phố; 5,5% ở khu vực nông thôn; không còn xuất tuyến trung áp TTĐN lớn hơn 1,8%; thực hiện giá bán điện bình quân vượt kế hoạch EVNCPC giao; dự nợ tiền điện dưới 5 tỷ đồng hàng tháng và cả năm; độ tin cậy cung cấp điện, suất sự cố; chi phí phân phối giảm so với kế hoạch EVNCPC giao; tổng lợi nhuận trước thuế trên 50 tỷ đồng.

5) Phối hợp với các đối tác triển khai dịch vụ điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà đạt và vượt chỉ tiêu EVNCPC giao;

6) Ngay từ đầu năm quản lý chặt công tác ĐTXD, SCL, thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ... để thi công hoàn tất các hạng mục ĐTXD, SCL trước tháng 10/2020, đồng thời giảm thời gian mất điện do thực hiện các công tác này;

7) Giao kế hoạch cho các Điện lực chọn đăng ký ít nhất 01 xuất tuyến, 10 TBA công cộng không có sự cố trong năm 2020; Giao XNLĐCT chọn đăng ký 01 xuất tuyến 110kV, và toàn bộ các TBA 110kV không có sự cố trong năm 2020;

8) Đẩy nhanh công tác mua sắm, đào tạo để nhanh chóng đưa các tổ công tác hotline vào hoạt động nhằm tiết kiệm sản lượng điện và nâng cao ĐTCCCĐ;

9) Ngay từ đầu năm kiểm soát chặt các chỉ tiêu KTKT, hướng dẫn cho các đơn vị cách phân tích và dự báo các chỉ tiêu KTKT hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm; hoàn thành xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác này;

10) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để phát hiện các nhân tố mới và khắc phục các hạn chế, yếu kém;

11) Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung Chỉ thị 999/CT-EVN; đổi mới và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, CNTT để mang đến cho khách hàng nhiều dịch vụ tiện ích trong hoạt động kinh doanh điện năng; làm thay đổi nhận thức của đội ngũ CBCNV trực tiếp giao dịch với khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh, mang lại niềm tin cho khách hàng.

12) Tổ chức giám sát, thảo luận để đưa ra mô hình tổ chức, cơ chế chính sách để đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh ngoài điện đạt hiệu quả cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

13) Quyết liệt đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động; đẩy mạnh việc xây dựng Văn hoá an toàn tại Công ty.

14) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 tăng (Tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng năng suất lao

động; tăng giá bán điện bình quân; tăng lợi nhuận; tăng tỷ lệ thu tiền điện; tăng các giá trị gia tăng cho khách hàng; tăng tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và công nhân viên; tăng sự đồng thuận trong Công ty; tăng cường các mối quan hệ đối ngoại đối nội; tăng thu nhập cho CBCNV); 5 giảm (Giảm chi phí; giảm sự cố; giảm TTĐN; giảm thời gian tiếp cận điện năng; giảm số lần và thời gian mất điện); 5 không (Không có tai nạn lao động; không có người vi phạm kỷ luật; không có khiếu kiện của khách hàng; không đơn thư mạo danh, nặc danh; không tham nhũng, lãng phí);

15) Tổ chức họp chuyên đề về công tác thi đua, phân tích kỹ các chỉ tiêu thi đua, giao rõ địa chỉ chịu trách nhiệm của từng chỉ tiêu; hàng quý, năm phấn đấu Công ty xếp hạng thi đua tăng dần từ đầu năm đến cuối năm;

16) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Công ty;

17) Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện và tổ chức thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động;

18) Hoàn thành thủ tục về đất đai để xây văn phòng cho đội hotline; khu sản xuất của XNCĐTN;

19) Tổ chức các đoàn thăm quan học tập trong nước và nước ngoài cho CBCNV;

2.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Công ty đề ra một số chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh cho năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020		So với TH năm 2019		Thực hiện 2019
			PA không tăng VĐL	PA tăng VĐL	PA không tăng VĐL	PA tăng VĐL	
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	415.512,960	575.718,140	100%	100%	415.512,96
2	Điện mua và điện phát	Tr.KWh	2.800,32	2.800,32	107%	107%	2.611,895
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	4,05%	4,05%	-0,02%	- 0,02%	4,07%
4	Điện thương phẩm	Tr.KWh	2.682,50	2.682,50	107,20%	107,20%	2.502,43

Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua phương án tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5:2 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được

nhận thêm 02 cổ phiếu). Vốn điều lệ mới của Công ty khi thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn cổ phần là 575.718,140 triệu đồng.





EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY





A. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 41.551.296 cổ phần
 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
 Số cổ phiếu ưu đãi: không có
 Số cổ phiếu phổ thông: 41.551.296 cổ phần
 Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần
 Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.051.296 cổ phần
 Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 31.682.756 cổ phần
 Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.368.540 cổ phần

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 23/03/2020

❖ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng số vốn phát hành	31.346.224	78,27%	8.705.072	21,73%	40.051.296	100%
Cổ đông sở hữu từ 5%	21.411.427	53,46%	5.518.850	13,78%	26.930.277	67,24%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	1.450.730	3,62%	1.912.430	4,77%	3.363.160	8,40%
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	8.484.067	21,18%	1.273.792	3,18%	9.757.859	24,36%

❖ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VDL lưu hành
Cổ đông trong nước	31.346.224	78,27%
Cá nhân	9.934.390	24,80%
Tổ chức	21.411.834	53,46%
Cổ đông nước ngoài	8.705.072	21,73%
Cá nhân	1.300.111	3,25%
Tổ chức	7.404.961	18,49%
Tổng cộng	40.051.296	100%

❖ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VDL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân - Đà Nẵng	21.411.427	51,53%
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	CB2389	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	3.376.960	8,13%
America LLC	CA5883	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	2.141.890	5,15%

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2019, Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tính đến 31/12/2019, Công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có.

6. CÁC CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO QUYỀN, LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

♦ Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông:

Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tất cả các cổ đông đều được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian, tỷ lệ chi trả, tạm ứng cổ tức, thông tin mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên và luôn tạo điều kiện cho các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

♦ Xây dựng quy trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định và thông lệ quốc tế:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong Quy chế đã nêu cụ thể về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể: thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đều được Công ty công bố thông tin trước 20 so với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội, địa điểm được tổ chức ngay tại Trụ sở Công ty (TP Nha Trang) nên rất thuận tiện cho cổ đông tham dự, các tài liệu của Đại hội đều được Công ty đăng tải trên trang Website của Công ty và bổ sung thường xuyên để cổ đông có thể tra cứu đúng theo thời gian quy định trước ngày tổ chức Đại hội.

Công ty cũng xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động

của ĐHĐCĐ thường niên để cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Các nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều được nêu cụ thể trong Quy chế.

♦ Thực hiện chính sách tạm ứng, chi trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm.

Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Trong các năm qua, Công ty luôn duy trì và thực hiện chính sách tạm ứng và chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông vào đợt cuối quý 3, 4 hàng năm sau khi đã căn cứ vào kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm của Công ty. Năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 3% trên vốn điều lệ lưu hành với số tiền hơn 12 tỷ đồng.

♦ Thực hiện việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin

Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả trong hoạt động, quan hệ với nhà đầu tư. Công bố thông tin liên hệ của người công bố thông tin và Người được ủy quyền công bố thông tin trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên để các cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC kịp thời và đầy đủ.

BỘ PHẬN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Người được ủy quyền công bố thông tin

Ông Lê Anh Khôi

Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

Email: pckhanhhoa@cpc.vn **Di động:** 0963124579

Điện thoại: 0258.2210275 **Fax:** 0258.220320

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều

được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo đúng quy định.

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch chuyên trách	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên kiêm TGD	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	4/4	100%	
3	Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên kiêm PTGD	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	4/4	100%	
4	Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên kiêm PTGD	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	4/4	100%	
5	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	4/4	100%	

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã trình và được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Lương thưởng; Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT:

a. Tiểu ban Lương thưởng:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2019 của Công ty. Rà soát việc xây dựng Quỹ lương/Quy chế trả lương của Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện áp dụng tại Công ty.

- Tiếp tục theo dõi việc Công ty soát xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về lao động tiền lương và các chính sách, chế độ đối với người lao động; Quy định chi trả tiền lương cán bộ quản lý.

b. Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty:

- Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Tiểu ban, các thành viên Tiểu ban đã chỉ đạo các đơn vị và trực tiếp xây dựng các quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, phù hợp với quy định có liên quan của EVN, EVNCPC và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Năm 2019, Công ty đã sửa đổi, bổ sung, ban hành áp dụng 57 quy định thuộc các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó áp dụng 10 quy định của EVN, 13 quy định của EVNCPC (ban hành mới 39, sửa đổi, bổ sung 18).

- Thực hiện tốt công tác tham mưu việc soạn thảo, sửa đổi và ban hành các Quy định, Quy chế và các văn bản liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu, đề xuất để HĐQT Công ty ban hành quyết định công bố hết hiệu lực thi hành của 119 tài liệu nội bộ của Công ty.

c. Tiểu ban Nhân sự

- Về công tác cán bộ, Tiểu ban đã tham mưu, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ cấp Phó đơn vị gồm các Phó Giám đốc các đơn vị ĐL Trung tâm Nha Trang, ĐL Vĩnh Hải, ĐL Diên Khánh-Khánh Vĩnh, ĐL Cam Lâm, ĐL Cam Ranh-Khánh Sơn.

- Tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch bổ sung quy hoạch cán bộ thuộc diện EVNCPC quản lý giai đoạn 2019-2020 và 2020-2025, gồm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát.

- Giám sát việc Công ty thực hiện Quy chế phân cấp quản lý giữa HĐQT và Tổng giám đốc. Quy định tạm thời về công tác tổ chức tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, trong năm 2019.

d. Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2019.

- Thực hiện việc phân tích, đánh giá các chỉ tiêu KTKT trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn và các giải pháp thực hiện.



Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại buổi làm việc với ĐL Trung tâm Nha Trang - ĐL Vĩnh Nguyên - ĐL Vĩnh Hải



Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại buổi làm việc với Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm



Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại buổi làm việc với Xí nghiệp Lưới điện Cao thế



Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại buổi làm việc với Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp



B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 lần với nội dung và kết quả như sau:

Lần họp thứ nhất:

- ♦ Ngày họp: 21/01/2019
- ♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019.
- ♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 4/2018.
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và chỉ đạo các nội dung liên quan đến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.
 - Thông qua phương án luân chuyển cán bộ cấp phó và triển khai thực hiện từ ngày 01/03/2019.
 - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 4 và cả năm 2018.
 - Nhận xét, đánh giá cán bộ năm 2018 đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
 - Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018.
 - Thông qua kết quả hoạt động quý 4/2018 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ hai:

- ♦ Ngày họp: 17/04/2019.
- ♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2019 và kế hoạch quý 2/2019; Hợp tác điện mặt trời áp mái tại trụ sở các đơn vị trực thuộc.
- ♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2019 và kế hoạch quý 2/2019.
 - Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 1/2019.
 - Tình hình thực hiện các chủ trương, nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2019.

- Tình hình thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra trong năm 2018
- Thông qua việc tiếp nhận tài sản lưới điện Khu đô thị mới Phước Long từ Công ty HUD.
- Hợp tác điện mặt trời áp mái tại trụ sở các đơn vị trực thuộc và kế hoạch đào tạo công tác thi công lắp đặt hệ thống Điện mặt trời trên mái nhà.
- Thông qua kết quả hoạt động quý 1/2019 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ ba:

- ♦ Ngày họp: 31/07/2019.
- ♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019; Công tác quản lý nguồn vốn của Công ty; Kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp.
- ♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2019.
 - Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 2/2019.
 - Thông qua các nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD trong thời gian đến.
 - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 2 năm 2019.
 - Thông qua hoạt động của Tiểu ban lương thưởng trực thuộc HĐQT Công ty.
 - Thông qua các nội dung liên quan đến việc quản lý nguồn vốn của Công ty.
 - Thông qua kết quả hoạt động quý 2/2019 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ tư:

- ♦ Ngày họp: 21/10/2019.
- ♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019; Công tác

quản lý nguồn vốn của Công ty; Chủ trương tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.

- ♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:
 - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019.
 - Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 3/2019.
 - Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 3 năm 2019.
 - Thông qua các nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD trong thời gian đến.

4. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành tổng cộng 243 Nghị quyết, Quyết định. Một số Nghị quyết, Quyết định quan trọng của HĐQT đã ban hành liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- ♦ Nghị quyết số 756/NQ-ĐLKH ngày 23/01/2019 của HĐQT về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2019
- ♦ Quyết định số 839/QĐ-ĐLKH ngày 29/03/2019 của HĐQT về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2018 sau kiểm toán Báo cáo tài chính.
- ♦ Quyết định số 903/QĐ-ĐLKH ngày 15/05/2019 của HĐQT về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt.
- ♦ Quyết định số 901/QĐ-ĐLKH ngày 25/05/2019 của HĐQT về việc tạm phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019.
- ♦ Quyết định số 924/QĐ-ĐLKH ngày 29/05/2019 của HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2019.
- ♦ Quyết định số 948/QĐ-ĐLKH ngày 17/06/2019 của HĐQT về việc triển khai phương án điện mặt trời trên mái nhà tại các đơn vị trực thuộc KHPC theo hình thức ESCO.
- ♦ Nghị quyết số 981/NQ-ĐLKH ngày 12/07/2019 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2020.
- ♦ Nghị quyết số 982/NQ-ĐLKH ngày 12/07/2019 của HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019.

- Thông qua các nội dung liên quan đến việc quản lý nguồn vốn của Công ty.

- Thông qua việc tạm trích Quỹ phúc lợi đợt 1 - năm 2019.
- Thông qua chủ trương tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Tiểu ban lương thưởng.
- Thông qua kết quả hoạt động quý 3/2019 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chè, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

- ♦ Nghị quyết số 1019/NQ-ĐLKH ngày 08/08/2019 của HĐQT về phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 18.
- ♦ Nghị quyết số 1066/MQ-ĐLKH ngày 27/09/2019 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2020.
- ♦ Nghị quyết số 1075/NQ-ĐLKH ngày 15/10/2019 của HĐQT về việc phê duyệt đơn giá tiền lương các sản phẩm/dịch vụ khác ngoài sản xuất kinh doanh điện năm 2019.
- ♦ Nghị quyết số 1081/NQ-ĐLKH ngày 18/10/2019 của HĐQT về việc ký hợp đồng quản lý phần vốn của KHPC tại công ty con, công ty liên kết, công ty có góp vốn.
- ♦ Nghị quyết số 1108/NQ-ĐLKH ngày 01/11/2019 của HĐQT về phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 19.
- ♦ Nghị quyết số 1123/NQ-ĐLKH ngày 11/11/2019 của HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 cho cổ đông của Công ty.
- ♦ Quyết định số 1132/QĐ-ĐLKH ngày 15/11/2019 của HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- ♦ Nghị quyết số 1153/NQ-ĐLKH ngày 26/11/2019 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

5. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực các nội dung công việc trong năm 2019 như:

- ◆ Ngay từ đầu năm, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 765/NQ-ĐLKH ngày 23/01/2019 về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2019 với các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.
- ◆ HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chủ trương của HĐQT trong hoạt động điều hành sản xuất.
- ◆ Căn cứ các báo cáo của Ban kiểm soát về một số kiến nghị liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. HĐQT đã có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện một số kiến nghị của Ban kiểm soát và yêu cầu báo cáo kết quả cho HĐQT. Ban kiểm soát các nội dung đã thực hiện.

HĐQT thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ◆ HĐQT đã thực hiện kế hoạch giám sát về công tác công tác quản lý kỹ thuật tại các trạm 110kV; giám sát các đơn vị để xảy ra nhiều sự cố; làm việc với Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiến độ thực hiện ĐTXD, SCL, khắc phục các kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của Ban Kiểm soát. ... sau các đợt giám sát, làm việc. HĐQT đều ban hành các kết luận để chỉ đạo khắc phục các tồn tại;
- ◆ Đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành, khẩn trương khắc phục các thiếu sót, tồn tại do các đoàn kiểm toán, kiểm tra nêu ra.

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển ĐHCĐ/HĐQT đã đề ra.

Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp

6. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ◆ Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- ◆ Ông Nguyễn Cao Kỳ - Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ◆ Ông Đỗ Thanh Sơn - Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ◆ Ông Trần Đăng Hiền - Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ◆ Ông Trần Văn Khoa - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị
- ◆ Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, các Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

◆ Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Theo phân công của HĐQT, hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT trong năm như sau:

- Ông Trần Văn Khoa:

Ông Trần Văn Khoa hiện đang là Trưởng Tiểu ban lương thường trực thuộc HĐQT, đồng thời là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là Trưởng Tiểu ban lương thường, ông Trần Văn Khoa đã điều hành hoạt động của Tiểu ban hiệu quả, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành lại Quy định quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện, theo dõi việc Công ty soát xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về lao động tiền lương và các chính sách, chế độ đối với người lao động; Quy định chi trả tiền lương cán bộ quản lý, ...

Ngoài ra, ông Trần Văn Khoa còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hoạt động sản xuất điện.

- Ông Nguyễn Hữu Tâm:

Ông Nguyễn Hữu Tâm hiện đang là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là thành viên Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty, ông Nguyễn Hữu Tâm đã tham gia tích cực trong hoạt động của Tiểu ban, góp phần tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu Tâm còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Phân tích, đánh giá các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty; Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động ĐTXD, SXKD của Công ty.

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tham dự Hội thảo “Giải pháp về nguồn lực cho doanh nghiệp trước yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)” do Công ty TNHH Deloitte tổ chức vào ngày 16/08/2019 tại TP HCM.

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT tham dự Hội thảo “Công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết và các sản phẩm tài chính Xanh” ngày 30/09/2019 tại Hà Nội.

- Ông Nguyễn Hữu Tâm - thành viên độc lập HĐQT tham dự Hội thảo “Cập nhật các điểm mới tại Dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Tổ chức công ty theo mô hình quản trị tiên tiến” do Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM tổ chức vào ngày 09/10/2019 tại TP HCM.



Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị chuyên đề ĐTXD đầu năm 2020

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	TV BKS từ ngày 28/4/2016	4/4	100%	
2	Ông Phan Công Bình	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/4/2018	4/4	100%	
3	Bà Phan Thị Thanh Mai	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/04/2018	4/4	100%	

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Nội dung của các cuộc họp là nhằm xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 của Công ty. Bên cạnh đó, ngoài các cuộc họp chính thức, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thông tin, trao đổi với nhau để các thành viên có thể giám sát được tình hình hoạt động của Công ty.

BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như việc thực hiện các quy chế của Công ty, các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Thẩm định số liệu báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm; thẩm định kế hoạch và tình hình thực hiện quỹ tiền lương SXĐ của Công ty; soát xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố

thông tin của Công ty trên Website của Công ty; Ủy ban chứng khoán Nhà nước... theo các quy định của pháp luật; giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ hàng năm

Giám sát việc thực hiện các ý kiến khắc phục của các Đoàn thanh tra, kiểm toán, kiểm soát tại Công ty.

♦ Hoạt động về đào tạo quản trị Công ty của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- ♦ Các thành viên Ban kiểm soát: ông Phan Công Bình và bà Phan Thị Thanh Mai: tham gia lớp đào tạo "Nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ trong các Doanh nghiệp" từ ngày 06 - 07/06/2019 do Trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tổ chức tại Đà Nẵng.
- ♦ Ban Kiểm soát tham gia lớp học thẩm định dự án đầu tư xây dựng do EVN tổ chức từ ngày 14-16/08/2019 tại Hội An - Quảng Nam và triển khai phân hệ đầu tư tài chính FMIS từ 21-23/11/2019 tại Hà Nội.
- ♦ Bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự Hội thảo "Công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết và các sản phẩm tài chính Xanh" ngày 30/09/2019 tại Hà Nội.

3. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Thực hiện/ kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.191.334	5.414.958	104,31%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50.120	71.582	142,82%
Tình hình sản xuất				
Tỷ lệ tổn thất điện năng	Tr. kWh	2.609	2.611,89	100,11%
Điện mua và điện phát	%	4,11%	4,07%	-0,04%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	2.489	2.502,43	100,54%

Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được ĐHĐCĐ giao trong đó: lợi nhuận trước thuế đạt 71.583 tỷ đồng vượt 42,82% so với kế hoạch.

♦ Tình hình tài chính

♦ Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán năm 2019 đã tăng so với cùng kỳ, tỷ số thanh khoản hiện hành là 1. Tình hình tài chính của KHPC vẫn ổn định do Công ty đã có những biện pháp sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD có hiệu quả: chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất cạnh tranh để đầu tư xây dựng; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; các khoản phải

thu tốt; khả năng đáp ứng tín dụng với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Tỷ suất nợ/VCSH bằng 2,09 (< 3) thể hiện cơ cấu tài chính hợp lý, rủi ro tài chính không cao do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Hệ số tự tài trợ là 32% (lớn hơn 25%), như vậy Công ty đã đảm bảo khả năng tự chủ tài chính của Công ty.

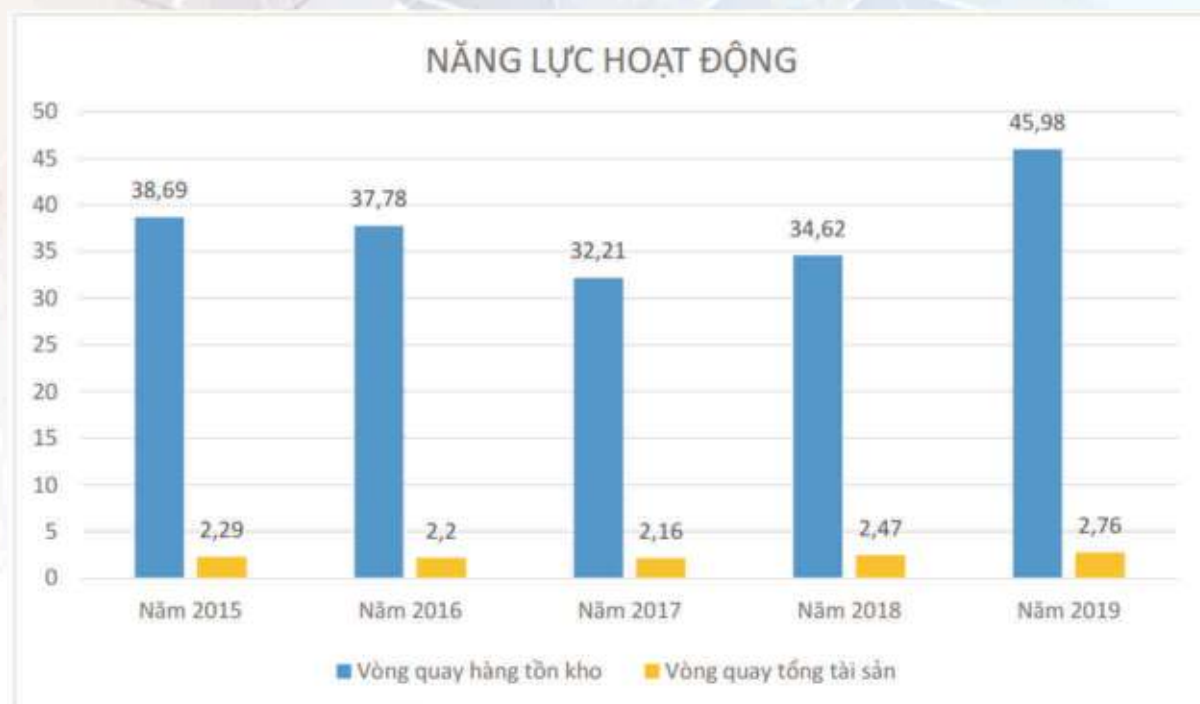


C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS (TIẾP THEO)

◆ Năng lực hoạt động

Trong những năm gần đây hàng tồn kho của Công ty đã được tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số

vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Vòng quay tổng tài sản cũng có sự tăng nhẹ so với cùng kỳ.



◆ Khả năng sinh lời

Lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 42,82% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 4,24% so với cùng kỳ, cụ

thể: tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 2,62% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có ROE đạt 9,7%



4. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2019

Thực hiện vượt chỉ tiêu các kế hoạch SXKD năm 2019 theo NQ ĐHCĐ. Riêng đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 94,83% vì lý do lợi nhuận không được phân phối do tiếp nhận tài sản biếu tặng năm 2018 là 1,24 tỷ nhưng năm 2019 là 15,42 tỷ.

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty: Trong năm, Công ty đã trích quỹ ĐTPT và Quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2018 theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 18/4/2019 với số tiền lần lượt là 2.631.301.166 đồng và 14.825.049.293 đồng. Ngoài ra, KHPC tạm trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2019 theo NQ 1096/NQ-ĐLKH ngày 28/10/2019 số tiền là 3,15 tỷ đồng.

Công ty đã công bố chia và chi trả cổ tức với số tiền

tương ứng 20.025.648.000 đồng theo NQ số 903/NQ-ĐLKH ngày 15/5/2019 về việc chia cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 2% trên VDL lưu hành (đợt 1 đã công bố và chi trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 3% vào năm 2018) và NQ số 1123/NQ-ĐLKH ngày 11/11/2019 về việc tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ 3% trên VDL lưu hành.

Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung trích quỹ đầu tư phát triển và nội dung Kiểm toán theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2019.

Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Chi trả tiền lương/thù lao HĐQT và BKS đúng mức đã được ĐHCĐ thông qua.

5. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT; BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

◆ Hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT đã thực hiện tốt, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các Nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua đều được HĐQT nghiêm túc triển khai thực hiện.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các phiên họp của HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Các Nghị quyết/Quyết định được các thành viên HĐQT thảo luận một cách thẳng thắn, dân chủ và được thông qua khi đa số thành viên chấp thuận. Nội dung các cuộc họp đều ghi thành biên bản và được Thư ký Công ty lưu trữ đầy đủ.

Các nội dung HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Bên cạnh các cuộc họp chính thức, HĐQT còn trực tiếp trao đổi, thảo luận qua điện thoại/email để trao đổi những vấn đề phát sinh cần giải quyết sớm.

HĐQT đã chỉ đạo, định hướng Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty.

◆ Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ SXKD do ĐHCĐ và HĐQT giao, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chủ trương chung của Công ty. Các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng giữa Ban Tổng Giám đốc với các đơn vị trong toàn Công ty đã giúp cho việc chỉ đạo, điều hành sát với tình hình thực tế tại các đơn vị, phát hiện kịp thời các vấn đề khó khăn để đưa ra các giải pháp giải quyết có hiệu quả.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019 nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS (TIẾP THEO)

6. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN TGD TRONG NĂM

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban TGD đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của các cổ đông nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

BKS đã được HĐQT, Ban TGD mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp

quan trọng khác. HĐQT và Ban TGD luôn tạo mọi điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban TGD Công ty và đều nhận HĐQT chỉ đạo Ban TGD và các Phòng/Ban chức năng xem xét và khắc phục (nếu có) nhằm làm cho hoạt động SXKD của Công ty ngày càng tốt hơn.

7. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

- ♦ Quan tâm và có giải pháp quyết liệt trong chỉ đạo công tác ĐTXD, SCL kịp tiến độ từ khâu kế hoạch, khảo sát, thiết kế, lập dự toán, đấu thầu, phê duyệt... để sử dụng hết vốn bố trí trong năm.
- ♦ Tăng cường các biện pháp quản lý dòng tiền có hiệu quả hơn.
- ♦ Tiếp tục quan tâm sản xuất ngoài điện để tăng lợi nhuận vì đặc thù sản xuất điện lợi nhuận chỉ được giao 0%. Lợi nhuận từ tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong khi nguồn tiền nhàn rỗi ngày càng ít nên tăng trưởng lợi nhuận của Công ty không bền vững.
- ♦ Đề nghị Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao để đảm bảo mức cổ tức chia cho các cổ đông tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng.

♦ Định hướng, kế hoạch hoạt động BKS năm 2020

Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
2. Kiểm tra tính tuân thủ, hợp lý trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của ngành và Pháp luật quy định.
3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm và tiếp tục duy trì kênh thông tin hiệu quả giữa BKS với kiểm toán độc lập để chủ động giám sát chất lượng và cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC; Thẩm định các báo cáo theo quy định; Kiểm soát các chuyên đề trực tiếp và tham gia các Đoàn kiểm tra do Công ty và EVNCPC tổ chức.

Thông qua kiểm soát đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước. Phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển, quyền lợi của người lao động và lợi ích của cổ đông được đảm bảo.



HĐQT và BKS Kiểm tra Công tác PCTT & TKCN tại ĐL Vạn Ninh



HĐQT và BKS Kiểm tra Công tác PCTT & TKCN tại ĐL Điện Khánh - Khánh Vĩnh



Bà Nguyễn Thị Vân, Trưởng BKS tại hội nghị chuyên đề thi đua đầu năm 2020 (người thứ 2, từ trái sang)



Bà Nguyễn Thị Vân, Trưởng BKS (ngoài cùng, bên phải) trong 1 chuyến công tác kiểm tra Công tác PCTT & TKCN tại Điện lực Ninh Hòa

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng tham gia HĐQT, BKS	Tiền thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị				486.000.000	486.000.000	972.000.000
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12		486.000.000	486.000.000
2	Nguyễn Cao Ký	TV HĐQT kiêm TGD Cty	12	97.200.000		97.200.000
3	Đỗ Thanh Sơn	TV HĐQT kiêm Phó TGD	12	97.200.000		97.200.000
4	Trần Đăng Hiền	TV HĐQT kiêm Phó TGD	12	97.200.000		97.200.000
5	Trần Văn Khoa	TV độc lập HĐQT	12	97.200.000		97.200.000
6	Nguyễn Hữu Tâm	TV độc lập HĐQT	12	97.200.000		97.200.000
II. Ban kiểm soát				172.800.000	432.000.000	604.800.000
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	12		432.000.000	432.000.000
2	Phan Công Bình	Thành viên BKS	12	86.400.000		
3	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên BKS	12	86.400.000		
III. Tổng Giám đốc						
1	Nguyễn Cao Ký	TGD	12		468.000.000	468.000.000

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

3. HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

♦ Các quyết định về giá bán điện của Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty) cho Công ty

- Quyết định số 12042/QĐ-EVNCPC ngày 28/12/2018 của EVNCPC về việc điều chỉnh giá bán điện năm 2018 của EVNCPC cho Công ty.

- Quyết định số 12042/QĐ-EVNCPC ngày 28/12/2018 của EVNCPC về giá bán điện năm 2019 của EVNCPC cho Công ty.

- Quyết định số 110/QĐ-EVNCPC ngày 26/06/2019 của EVNCPC về việc điều chỉnh giá bán điện năm 2019 của EVNCPC cho Công ty

♦ Ký hợp đồng thuê tài sản dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015- 2020 (giai đoạn 2) với Công ty Điện lực Phú Yên (Đơn vị trực thuộc EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty)

Nghị quyết số 725/NQ-HĐQT ngày 02/01/2019 của HĐQT Công ty về việc ký hợp đồng thuê tài sản dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015- 2020 (giai đoạn 2). Giá trị tài sản thuê là 15.039.458.797 đồng; thời hạn thuê 10 năm; giá thuê hàng tháng: Được tính bằng mức trích khấu hao tài sản hàng tháng theo quy định của EVNCPC cộng (+) cho thuế GTGT với mức thuế suất 10%.

♦ Các giao dịch mua vật tư, thiết bị với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung (đơn vị trực thuộc EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty)

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các giao dịch mua vật tư, thiết bị với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 729/NQ-ĐLKH ngày 04/01/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp gói thầu: Mua sắm bổ sung DCU, Router năm 2018. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 306.394.550 đồng.

- Nghị quyết số 811/NQ-ĐLKH ngày 13/03/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp gói thầu: Mua sắm công tơ điện tử 1 pha 1 giá, 3 pha 1 giá, Router, RF- Landis. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 10.860.874.444 đồng.

- Nghị quyết số 899/NQ-ĐLKH ngày 13/05/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi gói thầu: Mua sắm công tơ điện tử 3 pha 1 giá. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 2.681.518.400 đồng.

- Nghị quyết số 1159/NQ-ĐLKH ngày 29/11/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp gói thầu: Mua sắm công tơ điện tử 3 pha 1 giá và thiết bị đo xa. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 912.340.000 đồng.

♦ Ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án với Ban Quản lý dự án lưới điện miền

Trung (đơn vị trực thuộc EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty)

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án với Ban Quản lý dự án lưới điện miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 739/NQ-ĐLKH ngày 10/01/2019 của HĐQT Công ty về việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án cho dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo. Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) 303.945.470 đồng.

- Nghị quyết số 1068/NQ-ĐLKH ngày 03/10/2019 của HĐQT Công ty về việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án các công trình 110kV năm 2020 cho 02 dự án: Cải tạo đường dây 110kV Nha Trang - Diên Khánh - Suối Dầu và Thay MBA T1 40MVA TBA 110kV Bình Tân. Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) 2.488.906.982 đồng.

♦ Giao dịch với Công ty TNHH MTV Tư vấn điện miền Trung (nay là Công ty Tư vấn điện miền Trung trực thuộc EVNCPC) thực hiện việc tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo

Nghị quyết số 794/NQ-ĐLKH ngày 25/02/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 419.375.232 đồng.

♦ Giao dịch với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (đơn vị trực thuộc EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty)

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các giao dịch với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 806/NQ-ĐLKH ngày 11/03/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu: Cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 437.490.000 đồng.

- Nghị quyết số 1151/NQ-ĐLKH ngày 25/11/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu: Huấn luyện thi công Hotline bằng phương pháp sử dụng sàn Platform đến cấp điện áp 22kV. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 231.598.400 đồng.

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

♦ Giao dịch với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung (Công ty con của EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty)

Năm 2019, Công ty đã thực hiện các giao dịch với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung như sau:

- Nghị quyết số 968/NQ-ĐLKH ngày 01/07/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu: Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm. Giá trị giao dịch tạm tính (đã bao gồm VAT) 4.653.074.615 đồng.

- Nghị quyết số 1028/NQ-ĐLKH ngày 19/08/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng

trực tiếp gói thầu: Thí nghiệm đồ thị vòng, chụp sóng cho các bộ OLTC của MBA 110 kV tại E24, E28, E30, E32, E33. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 77.264.096 đồng.

- Nghị quyết số 1100/NQ-ĐLKH ngày 29/10/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu: Thí nghiệm đấu cách điện của MBA 40MVA tại Trạm 110kV Bán Đảo. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 50.800.443 đồng.

- Nghị quyết số 1104/NQ-ĐLKH ngày 31/10/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu: Thí nghiệm định kỳ đấu cách điện MBA và OLTC tại các TBA 110kV. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 438.273.000 đồng.

4. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong hoạt động điều hành cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện các quy định về quản trị công ty theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã sửa đổi theo hướng dẫn của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua.



Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại buổi làm việc với Điện lực Ninh Hòa



Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại buổi làm việc với các phòng ban Công ty

E. QUẢN TRỊ RỦI RO

Cũng như nhiều công ty khác, KHPC đối diện với nhiều loại rủi ro trong hoạt động thường ngày của mình. Không có loại hình kinh doanh nào mà không có rủi ro. Mục tiêu của quản trị rủi ro là giúp KHPC thực hiện chiến lược nhằm đạt các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Mấu chốt của quản trị rủi ro là xác định các loại rủi ro có khả năng cản trở công ty đạt mục tiêu của mình và xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

Rủi ro được hiểu là ảnh hưởng của các sự kiện bất định đến mục tiêu của công ty. Các sự kiện bất định có thể tạo ra tác động tích cực hoặc tiêu cực, tức có thể mang lại cả cơ hội lẫn đe dọa. Các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm né tránh, hạn chế, chuyển giao, giám sát các rủi ro đã xác định hoặc tận dụng các cơ hội. KHPC sử dụng nhiều công cụ đối phó và phòng ngừa để chống lại đe dọa và chuyển một số rủi ro thành cơ hội.

Các loại rủi ro chủ yếu của KHPC

♦ Rủi ro đầu tư

Tiêu thụ điện năng phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Nhờ sự đóng góp quan trọng của ngành du lịch, kinh tế của tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều tăng trưởng ấn tượng trong các năm gần đây. Tăng trưởng kinh tế của Tỉnh dẫn đến tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, đòi hỏi Công ty phải gia tăng đầu tư lưới điện để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh. Tuy nhiên, một số yếu tố như quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Trung Quốc có thể ảnh hưởng nhiều đến kinh tế của Tỉnh, cũng như tiêu thụ điện năng của Công ty. Nếu KHPC đầu tư quá ít thì sẽ không đáp ứng nhu cầu thị trường, và ngược lại nếu đầu tư quá mạnh thì Công ty có thể gặp khó khăn khi thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực. Để hạn chế rủi ro thị trường, KHPC luôn theo dõi sát tình hình phát triển kinh tế của Tỉnh để đầu tư phát triển lưới điện từng bước theo lộ trình nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường một cách tối ưu.

♦ Rủi ro luật pháp và giá cả

Đặc thù thị trường điện hiện nay là giá điện mua đầu vào và giá điện bán ra được Chính phủ điều tiết chặt chẽ. Vì vậy cả giá điện đầu vào và đầu ra tương đối ổn định nên rủi ro về giá điện đối với Công ty là không lớn. Tuy nhiên, cơ hội sinh lợi từ kinh doanh phân phối điện cũng bị hạn chế. Để nâng cao lợi nhuận cho cổ đông, Công ty chú trọng vào việc phát triển SXKD ngoài lĩnh vực phân phối điện như tư vấn, xây lắp công trình điện, thí nghiệm thiết bị điện. ... Công ty cũng đang từng bước thực hiện kế hoạch hiện đại hóa lưới điện để tận dụng cơ hội tham gia thị trường điện cạnh tranh vào năm 2020.

Là một công ty phân phối điện duy nhất được niêm yết trên thị trường chứng khoán, KHPC chịu sự chi phối bởi các quy định của ngành Điện cũng như của Sở GDCK. Tuy nhiên, một số văn bản và quy định của Ngành được áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước lại không hoàn toàn tương thích với các quy định của Sở GDCK. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ các quy định mới và kịp

thời phản hồi lên cơ quan quản lý Nhà nước về các văn bản quy định không phù hợp.

♦ Rủi ro hoạt động

Các sự cố lưới điện có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp điện liên tục, và gây ra thiệt hại cho khách hàng và Công ty. Để hạn chế tác động của rủi ro mất điện bất ngờ, Công ty sử dụng hệ thống cảnh báo lỗi và chỉ thị sự cố giúp phát hiện và khoanh vùng các sự cố nhanh chóng.

Để giảm thiểu rủi ro ăn cắp điện cũng như các tổn thất điện năng, năm 2019 Công ty đã thực hiện xong việc chuyển đổi công tơ cơ khí sang công tơ điện tử (giúp việc đo đếm chính xác và tích hợp tính năng hạn chế ăn cắp điện), lắp đặt hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa RF-Spider (giúp việc quản lý và ghi chỉ số công tơ được nhanh chóng, liên tục và chính xác).

Lĩnh vực phân phối điện đòi hỏi phải thường xuyên tiếp xúc với lưới điện, làm việc trên cao... nên người lao động thường xuyên phải đối phó với các nguy cơ điện giật, té ngã... Để hạn chế các rủi ro an toàn lao động, công ty thường xuyên thực hiện đào tạo, kiểm tra, sát hạch kỹ năng người lao động, thực hiện khám sức khỏe định kỳ. Công ty sử dụng hệ thống kỹ sư an toàn để giám sát việc thực hiện an toàn lao động tại các đơn vị. Hiện nay công ty đang triển khai các bước để xây dựng văn hóa an toàn trên phạm vi toàn Công ty.

♦ Rủi ro thiên tai, bão lụt

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vấn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty. Đặc biệt ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thực hiện mua bảo hiểm đối với tất cả các tài sản trọng yếu. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn vào các thời kỳ ít có thời tiết xấu.

♦ Rủi ro tài chính

Để phát triển mạng lưới điện hiện đại, Công ty cần phải huy động một lượng lớn vốn vay. Rủi ro tài chính là không trả lãi vay và nợ gốc đúng hạn. Để hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty chủ trương tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi. Vì các công trình đầu tư lưới điện có thời gian hoàn vốn lâu nên Công ty ưu tiên vay dài hạn để hạn chế rủi ro kỳ hạn. Vì đặc điểm kinh doanh nên Công ty thường xuyên nắm giữ một khoản tiền lớn từ khách hàng. Để nâng cao hiệu quả sinh lời của tiền mặt, Công ty có chính sách gửi ngân hàng tiền nhàn rỗi và nếu cần thiết thì vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cấp thiết trong thời gian tiền tiết kiệm chưa đến ngày đáo hạn.

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2019 tiếp tục là năm thứ ba Công ty thực hiện việc đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty. Sau đây là bảng tự đánh giá về thực hành quản trị công ty trong năm 2019 theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2017-2018, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB:

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2019

Ghi chú:

- 1: Thực hiện tốt thông lệ.
- 2: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- 3: Chưa thực hiện theo thông lệ
- 4: Không xảy ra trường hợp này tại KHPC.

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ thực hiện theo thông lệ
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty		
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	3	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục để cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ triển khai thực hiện

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phân đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	Đã được thể hiện trong Biên bản họp ĐHCĐ thường niên
A.3.12	Trưởng Ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	3	Năm 2020 Công ty sẽ mời thêm cổ đông tại Đại hội tham gia Ban kiểm phiếu
A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	2	Công ty đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình họp trước 21 ngày họp ĐHCĐ 2019. Công ty sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
A.4	Thị trường giao dịch thầu công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
A.5	Cán tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?		Công ty đã thông báo cụ thể chi có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu		
B.2	Thông báo của ĐHCĐ		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.		
B.2.2	Tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.		Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
	Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bố nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách 02 công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	3	Công ty sẽ bổ sung nội dung này trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHĐCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty
B.3	Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC. Năm 2019, không có giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trong yếu tố quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	2	
PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.		Được thể hiện trong Báo cáo thường niên

PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững	1	Công ty có công bố các chính sách được nêu trong Báo cáo thường niên
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	2	HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Tuy nhiên chưa công bố trên website của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ lợi ích các chủ nợ	4	
	Công ty có công bố các hoạt động mà công ty đã thực hiện để triển khai các chính sách nói trên?		
C.1.7	Công ty nêu các hành động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng	1	Đã thể hiện các nội dung chăm sóc khách hàng trong Báo cáo thường niên
C.1.8	Công ty nêu cụ thể các tiêu chí tuyển chọn nhà cung cấp	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.9	Công ty nêu cụ thể về việc thực hiện chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Đã thể hiện nội dung này trong báo cáo thường niên
C.1.10	Công ty nêu rõ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.11	Công ty nêu rõ các hoạt động trong chương trình chống tham nhũng	1	Các hoạt động này đã được thể hiện trong phần Quản trị công ty.
C.1.12	Công ty nêu rõ hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nợ	4	
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội (trong Báo cáo thường niên hoặc tách thành một báo cáo riêng)	1	Có thể hiện nội dung này riêng trong phần phát triển bền vững.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc của người/ phòng ban chịu trách nhiệm để tất cả các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại	1	Đã được Công ty đưa thông tin liên hệ trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	Công ty có các quy định nội bộ về các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn NLĐ, đào tạo và huấn luyện nhân viên, ... trong Báo cáo thường niên hàng năm.
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.	1	
C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên	1	
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn	1	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện	
D.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch				
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty bán niên và hàng năm theo quy định.	
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1		
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ	1		
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1		
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà Công ty nắm giữ ở các công ty này	1		Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2 Chất lượng của báo cáo thường niên				
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của Công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên	
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của Công ty.	1		
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu cần bàn sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1		
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1		
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1		Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHCĐ.
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của Công ty	1		Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bỏ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1		
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1		
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1		
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	1		
Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty				
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của Công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.	
D.3 Công bố Giao dịch bên liên quan				
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trong Báo cáo thường niên	
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1		
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1		
D.4 Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty				
D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ		Thực hiện công bố theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Năm 2019, Công ty không có giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ	

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
D.5 Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán			
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	3	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán	4	
D.6 Phương tiện truyền thông			
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
D.7 Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
D.8 Website của công ty			
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	
D.9 Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố trên Website và Báo cáo thường niên của Công ty
PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ của các TV HĐQT
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
	Tâm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Tâm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	1	HĐQT tổ chức các đợt giám sát chuyên đề
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của Công ty
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, Công ty có 02 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ Công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân Sự		
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	1	
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty.
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
	Tiểu ban Lương Thưởng		
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Trần Văn Khoa - thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty. Tuy nhiên, quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban không được công bố

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	1	
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	1	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	3	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỷ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đã được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	
E.3.8	Thư ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký	1	
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	Quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của Công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác.	1	Không có trường hợp này

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	3	Công ty không có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập, tuy nhiên BKS Công đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động của Công ty giống như kiểm toán nội bộ
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	3	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát	3	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	HĐQT Công ty đã kiểm soát các chỉ số tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong Công ty
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGD trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGD
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT	1	Thể hiện trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và BCTN
Kỹ năng và năng lực			
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT Công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	1	
E.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	1	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HĐQT chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo tương lai (TGD và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGD	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	3	
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú / Đề xuất, cải thiện
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	
Đánh giá tiểu ban			
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HĐQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến



Ban TGD trao QĐ bổ nhiệm và chúc mừng tân Phó TGD Nguyễn Hải Đức (2019)



Ban TGD KHPC báo cáo lãnh đạo EVNCP công tác quản lý kỹ thuật năm 2019



Lễ ký kết hợp đồng ủy quyền quản lý phần vốn góp của KHPC tại công ty con, công ty liên kết, công ty góp vốn



PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành tổng cộng 243 Nghị quyết, Quyết định, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	724/QĐ-ĐLKH	2/1/2019	Quyết định về việc điều chỉnh nguồn vốn công trình "Bố trí khu vực làm việc Khối phòng ban Công ty tại Tòa nhà Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh"
2	725/NQ-ĐLKH	2/1/2019	Nghị quyết về việc ký hợp đồng thuê tài sản dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015- 2020 (giai đoạn 2)
3	727/QĐ-ĐLKH	3/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm công tơ điện tử, thiết bị đo xa, vật tư thiết bị phục vụ kế hoạch thay/kiểm định định kỳ công tơ, TU, TI bán điện năm 2019
4	728/QĐ-ĐLKH	4/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng hiện trường thi nâng bậc
5	729/NQ-ĐLKH	4/1/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp Gói thầu: Mua sắm bổ sung DCU, Router năm 2018
6	730/QĐ-ĐLKH	8/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Ninh Hòa năm 2019
7	731/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Vạn Ninh năm 2019
8	732/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường dây 22kV cấp điện cụm công nghiệp Sóng Cầu
9	733/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2019
10	734/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt đơn giá tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột năm 2018
11	735/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn năm 2019
12	736/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2019
13	737/QĐ-ĐLKH	9/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực khu vực Vĩnh Nguyên năm 2019
14	739/QĐ-ĐLKH	10/1/2019	Quyết định về việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án cho dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán đảo
15	740/NQ-ĐLKH	10/1/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá nhân công với các công việc: treo tháo công tơ định kỳ, đột xuất, công tơ điện tử RF, TI định kỳ năm 2018
16	741/QĐ-ĐLKH	10/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm TNDS và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe đợt 1 và đợt 2 năm 2019
17	742/QĐ-ĐLKH	10/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2018
18	744/QĐ-ĐLKH	11/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo; công trình Lắp MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã và các công trình ĐTXD đợt 2.2 năm 2018
19	747/QĐ-ĐLKH	15/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 nghiệp theo BS OHSAS 18001:2007 và Hệ thống quản lý chất lượng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	748/QĐ-ĐLKH	16/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng công suất các Trạm biến áp khu vực thành phố Nha Trang năm 2019
21	759/QĐ-ĐLKH	21/1/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm VTTB phục vụ công trình SCL tài sản cố định năm 2019 (Đợt 1)
22	760/QĐ-ĐLKH	21/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới trạm biến áp khu vực Trung tâm Nha Trang năm 2019
23	761/QĐ-ĐLKH	21/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ sửa chữa 04 phao báo hiệu phân luồng đường thủy tuyến cáp ngầm 22kV vượt biển qua đảo Trí Nguyên
24	762/QĐ-ĐLKH	21/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thang máy tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh
25	763/QĐ-ĐLKH	21/1/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
26	764/NQ-ĐLKH	21/1/2019	Nghị quyết về việc Chủ tịch HĐQT đi nước ngoài
27	765/NQ-ĐLKH	23/1/2019	Nghị quyết về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2019
28	766/QĐ-ĐLKH	23/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ thẩm định, đấu giá và thử nghiệm mẫu dầu phục vụ thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 4 năm 2018
29	768/NQ-ĐLKH	25/1/2019	Nghị quyết về việc bổ sung danh mục mua sắm TSCĐ phục vụ công tác sản xuất tại Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm năm 2019
30	769/QĐ-ĐLKH	25/1/2019	Quyết định về việc thành lập Tổ lập Báo cáo thường niên 2018 của Công ty
31	774/QĐ-ĐLKH	29/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Vạn Ninh
32	775/NQ-ĐLKH	29/1/2019	Nghị quyết về việc tạm trích Quỹ khen thưởng vượt lợi nhuận năm 2018
33	779/QĐ-ĐLKH	30/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Ninh Hòa
34	780/QĐ-ĐLKH	30/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Vĩnh Nguyên
35	781/QĐ-ĐLKH	30/1/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kết nối giao thức và tín hiệu IEC 60870-5-104 từ Trung tâm điều khiển đi A3 cho các TBA ENCR, EBT, ENT, EBD
36	782/QĐ-ĐLKH	31/1/2019	Quyết định về việc trích Quỹ khen thưởng của Công ty để khen thưởng cho các tập thể và cá nhân năm 2018
37	785/QĐ-ĐLKH	14/2/2019	Quyết định về việc tạm giao đơn giá tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2019

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
38	787/QĐ-ĐLKH	15/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới trạm biến áp khu vực Vĩnh Hải năm 2019
39	788/NQ-ĐLKH	18/2/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên 2019
40	791/QĐ-ĐLKH	22/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho các mục tiêu của Công ty năm 2019
41	792/QĐ-ĐLKH	22/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 66/2019 - Cung cấp dịch vụ bảo hiểm con người cho CBCNV Công ty năm 2019
42	793/QĐ-ĐLKH	22/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ hệ thống điện Khu đô thị Vĩnh Hòa
43	794/QĐ-ĐLKH	25/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 54/2019 - Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo
44	796/QĐ-ĐLKH	25/2/2019	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2018
45	799/QĐ-ĐLKH	1/3/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Chánh Văn phòng Công ty
46	801/NQ-ĐLKH	4/3/2019	Nghị quyết về việc bán cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm ĐLKH thông qua hình thức đấu giá theo Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ
47	802/QĐ-ĐLKH	6/3/2019	Quyết định về việc thay đổi đơn vị ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 17/2019 - Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2019
48	803/QĐ-ĐLKH	8/3/2019	Quyết định về việc thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói 01/KT: Kiểm toán quyết toán các hạng mục ĐTXD năm 2018 - 2019 Dự án: Kiểm toán quyết toán các hạng mục ĐTXD năm 2018 - 2019
49	805/QĐ-ĐLKH	8/3/2019	Quyết định về việc áp dụng các bộ định mức dự toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
50	806/QĐ-ĐLKH	11/3/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 18/2019 - Cung cấp dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ
51	811/NQ-ĐLKH	13/3/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp Gói thầu số 7/2019 - Mua sắm công tơ điện tử 1 pha 1 giá, 3 pha 1 giá, Router, RF- Landis
52	812/QĐ-ĐLKH	13/3/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Trang bị hệ thống camera quan sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty
53	816/QĐ-ĐLKH	14/3/2019	Quyết định ban hành Quy chế trả tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
54	827/QĐ-ĐLKH	26/3/2019	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
55	830/NQ-ĐLKH	29/3/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019
56	833/QĐ-ĐLKH	29/3/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng phòng An toàn Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
57	837/NQ-ĐLKH	29/3/2019	Nghị quyết về việc bán cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm ĐLKH thông qua hình thức đấu giá theo thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính
58	839/QĐ-ĐLKH	29/3/2019	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2018 sau kiểm toán BCTC
59	840/QĐ-ĐLKH	1/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Ninh Hòa sang điều khiển xa
60	845/QĐ-ĐLKH	5/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Cam Ranh sang điều khiển xa
61	846/QĐ-ĐLKH	5/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ hệ thống điện Khu đô thị Vĩnh Hòa
62	849/QĐ-ĐLKH	8/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Mã Vòng sang điều khiển xa
63	850/NQ-ĐLKH	8/4/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019
64	851/QĐ-ĐLKH	8/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Ninh Hòa sang điều khiển xa
65	852/QĐ-ĐLKH	8/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 29/2019 - Cung cấp dịch vụ mạ kẽm nhúng nóng - Dự án: Công trình Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019 (Đợt 1)
66	857/NQ-ĐLKH	11/4/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 3/2019 - Mua sắm thiết bị đo xa
67	860/QĐ-ĐLKH	12/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo chuyển đổi TBA 110kV Cam Ranh và TBA 110kV Mã Vòng sang điều khiển xa
68	862/QĐ-ĐLKH	19/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Các công trình ĐTXD đợt 2.3 năm 2018 và đợt 1 năm 2019
69	863/QĐ-ĐLKH	19/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức đấu giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm ĐLKH (KCE)
70	865/QĐ-ĐLKH	19/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm TSCĐ, công cụ dụng cụ và vật tư thiết bị phục vụ sản xuất 1.500 Thiết bị chỉ thị và cảnh báo sự cố lưới điện trung áp
71	867/QĐ-ĐLKH	19/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vai áo cao su cách điện và tủ RMU phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019
72	869/NQ-ĐLKH	22/4/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương tiếp nhận tài sản hệ thống điện cấp điện khu đô thị mới Phước Long
73	873/QĐ-ĐLKH	24/4/2019	Quyết định về việc nâng bậc lương đối với bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
74	875/QĐ-ĐLKH	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực và Kinh doanh
75	876/QĐ-ĐLKH	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019 và triển khai thực hiện đầu tư

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
76	877/QĐ-ĐLKH	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kết nối Scada lưới điện phân phối năm 2019
77	878/QĐ-ĐLKH	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt phụ cấp trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT chuyên trách năm 2019
78	879/QĐ-ĐLKH	26/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: mua sắm aptomat theo quy định giải pháp kỹ thuật cơ bản trong công tác lắp đặt công tơ
79	886/QĐ-ĐLKH	4/5/2019	Quyết định về việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
80	889/QĐ-ĐLKH	7/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: TBA cấp điện cho khu Biệt thự biển Ocean View Nha Trang
81	891/QĐ-ĐLKH	7/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt mức lương của Người quản lý Công ty
82	895/QĐ-ĐLKH	10/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019
83	899/QĐ-ĐLKH	13/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 2/2019 - Mua sắm công tơ điện tử 3 pha 1 giá
84	900/QĐ-ĐLKH	13/5/2019	Quyết định về việc phân phối trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
85	901/QĐ-ĐLKH	14/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tin dụng cho các Dự án Đầu tư xây dựng và trang bị các thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019
86	902/QĐ-ĐLKH	14/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Thi công sửa chữa các công trình SCL năm 2019
87	903/QĐ-ĐLKH	15/5/2019	Quyết định về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt
88	904/QĐ-ĐLKH	15/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 giao đợt 3 và giao đợt 4 - lần 2
89	907/QĐ-ĐLKH	16/5/2019	Quyết định về việc chuyển giao đầu tư và quản lý dự án Công trình: Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Suối Dầu-Cam Ranh
90	910/QĐ-ĐLKH	24/5/2019	Quyết định về việc tạm phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019
91	911/QĐ-ĐLKH	24/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp Dự án: Các công trình sửa chữa lớn năm 2019 (đợt 2)
92	913/QĐ-ĐLKH	28/5/2019	Quyết định về việc thành viên HĐQT Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
93	914/QĐ-ĐLKH	28/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Diên Khánh-Khánh Vĩnh năm 2019
94	918/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hòa không khí và thông gió tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
95	919/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt chống sét đường dây 24kV không tiếp đất
96	920/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thí nghiệm mẫu dầu thùng dầu chính MBA T1 - 40MVA - 115/23kV tại TBA 110kV Bình Tân
97	921/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm và kiểm định đối chứng công tơ điện tử 1 pha năm 2019
98	923/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm ATM để chống quá tải các TBA và mua mặt nạ chống hồ quang điện gắn trên mũ bảo hộ lao động
99	924/QĐ-ĐLKH	29/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019
100	930/QĐ-ĐLKH	31/5/2019	Quyết định về việc ban hành định mức chi phí công tác phí, chi phí thông tin liên lạc và các khoản chi phí phục vụ sản xuất trong Công ty
101	931/QĐ-ĐLKH	4/6/2019	Quyết định ban hành Quy định lập, thẩm tra và quyết toán vốn đầu tư dự án trong Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
102	938/QĐ-ĐLKH	6/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư thiết bị Dự án: Công trình sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019 (đợt 2)
103	939/QĐ-ĐLKH	6/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2019 của Công ty
104	940/QĐ-ĐLKH	11/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kết nối Scada lưới điện phân phối giai đoạn 2 năm 2019
105	941/QĐ-ĐLKH	11/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019 và triển khai thực hiện đầu tư
106	943/QĐ-ĐLKH	14/6/2019	Quyết định về việc thanh lý vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng của Công ty (đợt 2-2019)
107	946/QĐ-ĐLKH	17/6/2019	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 79/2019 - Mua sắm Cột thép, bulong neo Dự án: Các công trình ĐTXD đợt 2.3 năm 2018 và đợt 1 năm 2019
108	947/QĐ-ĐLKH	17/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kết nối mạch vòng trung áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực TP Nha Trang (Giai đoạn 3)
109	948/QĐ-ĐLKH	17/6/2019	Quyết định về việc triển khai phương án điện mặt trời trên mái nhà tại các đơn vị trực thuộc KHPC theo hình thức ESCO
110	951/QĐ-ĐLKH	19/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Vĩnh Nguyên năm 2019
111	955/QĐ-ĐLKH	24/6/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh khối lượng chính trang cấp viễn thông năm 2019
112	959/QĐ-ĐLKH	28/6/2019	Quyết định về việc cán bộ nghỉ phép đi nước ngoài
113	968/NQ-ĐLKH	1/7/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 109/2019 - Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
114	970/QĐ-ĐLKH	1/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê thiết bị giám sát online khí hòa tan trong dầu (DGA)
115	972/QĐ-ĐLKH	1/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới đường dây 22kV từ TBA 110kV Vạn Giã cấp điện trung tâm thị trấn Vạn Giã
116	973/QĐ-ĐLKH	2/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Ninh Hòa năm 2019
117	977/QĐ-ĐLKH	10/7/2019	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Vạn Ninh năm 2019
118	981/NQ-ĐLKH	12/7/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020
119	982/NQ-ĐLKH	12/7/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019
120	983/NQ-ĐLKH	12/7/2019	Nghị quyết về việc Chủ tịch HĐQT Công ty đi nước ngoài
121	985/QĐ-ĐLKH	16/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thí nghiệm role bảo vệ các công trình Cải tạo, chuyển đổi TBA 110kV Mã Vòng, Cam Ranh sang điều khiển xa
122	986/QĐ-ĐLKH	16/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt giá bán thiết bị chi thị và cảnh báo sự cố lưới điện trung áp - SRFI
123	987/QĐ-ĐLKH	16/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mua sắm TSCĐ năm 2019
124	988/QĐ-ĐLKH	16/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 2.1 năm 2019
125	994/QĐ-ĐLKH	23/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ sửa chữa 04 phao báo hiệu phân luồng đường thủy tuyến cấp ngầm 22kV vượt biển qua đảo Trí Nguyên
126	998/QĐ-ĐLKH	25/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mua sắm bộ thoát quá điện áp trên lưới điện trung áp
127	1001/QĐ-ĐLKH	26/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đấu nối 22kV sau TBA 110kV Sân bay Cam Ranh
128	1002/QĐ-ĐLKH	26/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện tỉnh Khánh Hòa năm 2019
129	1003/QĐ-ĐLKH	26/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đấu nối 22kV sau TBA 110kV Trung tâm Nha Trang
130	1004/QĐ-ĐLKH	29/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn năm 2019
131	1005/QĐ-ĐLKH	29/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đấu nối 22kV sau TBA 110kV nối cấp 220kV Nha Trang
132	1006/NQ-ĐLKH	29/7/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
133	1012/QĐ-ĐLKH	2/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mua sắm dịch vụ CNTT năm 2019
134	1013/QĐ-ĐLKH	2/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xử lý tồn tại, kiểm soát khuyết trong quản lý vận hành lưới điện 110kV và bảo dưỡng các bộ OLTC cho các TBA 110kV
135	1014/QĐ-ĐLKH	2/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện tỉnh Khánh Hòa bổ sung năm 2019
136	1015/QĐ-ĐLKH	2/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp cải tạo công nghệ thông tin và viễn thông dùng riêng
137	1019/NQ-ĐLKH	8/8/2019	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 18
138	1021/QĐ-ĐLKH	9/8/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0.4-110kV trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
139	1024/QĐ-ĐLKH	14/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình đại tu xe Mitsubishi 79H-0070
140	1028/NQ-ĐLKH	19/8/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 144/2019: Thí nghiệm đổ thị vòng, chụp sóng cho các bộ OLTC của MBA 110 kV tại E24, E28, E30, E32, E33
141	1036/QĐ-ĐLKH	28/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Đầu tư xây dựng năm 2020
142	1037/QĐ-ĐLKH	28/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 2.2 năm 2019 và SCL đợt 3 năm 2019
143	1039/NQ-ĐLKH	29/8/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch chi phí mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2019
144	1041/QĐ-ĐLKH	30/8/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Kế toán Trưởng Công ty
145	1042/QĐ-ĐLKH	3/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa nhà 14 Lý Thường Kiệt
146	1046/QĐ-ĐLKH	9/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Chống ngập lụt tại TBA 110kV Bình Tân
147	1047/QĐ-ĐLKH	9/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Phục vụ thanh lý vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng của Công ty đợt 2 năm 2019
148	1049/NQ-ĐLKH	12/9/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh vốn các công trình sửa chữa lớn TSCĐ thuộc kế hoạch vốn năm 2019
149	1052/NQ-ĐLKH	13/9/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tạm thời chi phí mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020
150	1060/QĐ-ĐLKH	25/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Trung tâm điều hành Điện lực và các kho của Công ty
151	1061/QĐ-ĐLKH	25/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây phục vụ SXKD năm 2019 và phối giấy in nhiệt phục vụ in biên nhận thanh toán tiền điện năm 2020

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
152	1062/QĐ-ĐLKH	25/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang thiết bị văn phòng cho Xí nghiệp Lưới điện cao thế
153	1063/QĐ-ĐLKH	25/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Chỉnh trang cáp viễn thông treo trên cột điện năm 2019
154	1066/NQ-ĐLKH	27/9/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2020
155	1068/NQ-ĐLKH	3/10/2019	Nghị quyết về việc ký hợp đồng ủy thác thực hiện công tác quản lý dự án các công trình 110kV năm 2020
156	1074/QĐ-ĐLKH	14/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung công tơ, thiết bị đo xa năm 2019
157	1075/NQ-ĐLKH	15/10/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương các sản phẩm/dịch vụ khác ngoài sản xuất kinh doanh điện năm 2019
158	1078/NQ-ĐLKH	18/10/2019	Nghị quyết về việc thôi làm Người đại diện vốn đối với phần vốn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
159	1079/NQ-ĐLKH	18/10/2019	Nghị quyết về việc ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
160	1080/NQ-ĐLKH	18/10/2019	Nghị quyết về việc cử người tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
161	1081/NQ-ĐLKH	18/10/2019	Nghị quyết về việc ký hợp đồng quản lý phần vốn của KHPC tại công ty con, công ty liên kết, công ty có góp vốn
162	1082/QĐ-ĐLKH	21/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại tòa nhà Công ty năm 2020
163	1083/QĐ-ĐLKH	21/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất thùng công tơ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020
164	1084/QĐ-ĐLKH	21/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Thí nghiệm định kỳ đấu cách điện MBA và OLTC tại các TBA 110kV
165	1085/QĐ-ĐLKH	21/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thí nghiệm dầu MBA trạm 110kV Bán Đảo
166	1089/QĐ-ĐLKH	23/10/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy chế thi và xếp lương nâng ngạch viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
167	1090/NQ-ĐLKH	24/10/2019	Nghị quyết về việc Tổng Giám đốc Công đi công tác nước ngoài
168	1091/QĐ-ĐLKH	24/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Thi công sửa chữa lớn các công trình SCL năm 2019 đợt 4
169	1096/NQ-ĐLKH	28/10/2019	Nghị quyết về việc tạm trích Quỹ phúc lợi đợt 1 năm 2019 cho Công ty
170	1100/NQ-ĐLKH	29/10/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 193.2019: Thí nghiệm đấu cách điện của MBA 40MVA tại Trạm 110kV Bán Đảo

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
171	1101/QĐ-ĐLKH	29/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 471-E28 khu vực Cam Lâm
172	1103/QĐ-ĐLKH	31/10/2019	Quyết định về việc áp dụng các Quy định của EVN, EVNCP về công tác an toàn vệ sinh lao động trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
173	1104/QĐ-ĐLKH	31/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 186/2019 - Thí nghiệm định kỳ đấu cách điện MBA và OLTC tại các TBA 110kV
174	1105/NQ-ĐLKH	31/10/2019	Nghị quyết về việc xử lý khoản nợ khó đòi của S-Fone
175	1106/QĐ-ĐLKH	31/10/2019	Quyết định về việc dừng thực hiện đầu tư các dự án 110kV và thanh lý hợp đồng tư vấn thiết kế
176	1108/NQ-ĐLKH	1/11/2019	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 19
177	1110/NQ-ĐLKH	4/11/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tin dụng cho kế hoạch chi phí mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2019
178	1114/QĐ-ĐLKH	5/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện đường dây 110kV Nha Trang-Tuy Hòa
179	1115/QĐ-ĐLKH	5/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 475-E32; 474, 476,477-E29 và 473-F6B khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh
180	1118/QĐ-ĐLKH	7/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đào tạo thi công cấp ngầm cho các đơn vị trực thuộc Công ty
181	1122/QĐ-ĐLKH	11/11/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định phối hợp hoạt động kiểm định - hiệu chuẩn - thử nghiệm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
182	1123/NQ-ĐLKH	11/11/2019	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 cho cổ đông của Công ty
183	1126/QĐ-ĐLKH	12/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Nhà cửa kiến trúc và Mua sắm MBA dự phòng thuộc KH ĐTXD năm 2020
184	1127/QĐ-ĐLKH	12/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm, thi công lắp đặt card RTU và đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu, cuộn dây MBA 110kV cho các TBA 110kV Diên Khánh, Cam Ranh
185	1128/NQ-ĐLKH	13/11/2019	Nghị quyết về việc ủy quyền ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản
186	1131/QĐ-ĐLKH	13/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Vận chuyển MBA 25MVA phục vụ xử lý sự cố trạm 110kV E28 Cam Ranh
187	1132/QĐ-ĐLKH	15/11/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
188	1133/QĐ-ĐLKH	15/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm công tơ, thiết bị đo xa năm 2020
189	1137/QĐ-ĐLKH	20/11/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định tiếp xúc và làm việc với người nước ngoài trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
190	1138/QĐ-ĐLKH	20/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện khu vực Vạn Ninh
191	1139/QĐ-ĐLKH	20/11/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định thẩm định về mặt pháp lý dự thảo hợp đồng trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
192	1141/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 472, 473, 474 và 478-E24 khu vực Ninh Hòa
193	1142/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473, 478-ĐĐE và 477-NTR khu vực Vĩnh Hải
194	1143/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 480 và 475-E27 khu vực TT Nha Trang
195	1144/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473, 474, 471-F9 và 472-NCR khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn
196	1145/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 472 và 476-ĐĐE khu vực Vĩnh Hải
197	1146/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 474-ĐĐE khu vực Vĩnh Hải
198	1147/QĐ-ĐLKH	21/11/2019	Quyết định về việc thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 138/2019 - Thi công xây dựng ống ngầm băng đường vành đai 2 Nha Trang - Dự án: Các công trình ĐTXD đợt 2.1 năm 2019
199	1149/QĐ-ĐLKH	22/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Huấn luyện thi công Hotline bằng phương pháp sử dụng sàn platform đến cấp điện áp 22kV
200	1150/NQ-ĐLKH	22/11/2019	Nghị quyết về việc Tổng Giám đốc Công đi công tác nước ngoài
201	1151/QĐ-ĐLKH	25/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 197.2019 - Huấn luyện thi công Hotline bằng phương pháp sử dụng sàn Platform đến cấp điện áp 22kV
202	1152/QĐ-ĐLKH	26/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 473, 474, 475, 476-E30 khu vực Cam Lâm
203	1153/NQ-ĐLKH	26/11/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020
204	1155/QĐ-ĐLKH	26/11/2019	Quyết định Ban hành quy định quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện áp dụng tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
205	1156/QĐ-ĐLKH	26/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 475-ENT khu vực Ninh Hòa
206	1159/NQ-ĐLKH	29/11/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp Gói thầu số 176.2019: Mua sắm công tơ điện tử 3 pha 1 giá và thiết bị đo xa
207	1160/QĐ-ĐLKH	29/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phục vụ thanh lý vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng của Công ty (đợt 3_2019)
208	1161/NQ-ĐLKH	29/11/2019	Nghị quyết về việc mua lại cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
209	1162/QĐ-ĐLKH	29/11/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473, 478, 479, 475, 471-CRA khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn
210	1163/QĐ-ĐLKH	29/11/2019	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 475,477-EBT; 477,478,482-E27 khu vực Vĩnh Nguyên
211	1166/QĐ-ĐLKH	2/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm định phương tiện đo năm 2019
212	1168/QĐ-ĐLKH	4/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
213	1169/QĐ-ĐLKH	4/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 471-F6C khu vực Khánh Vĩnh
214	1171/QĐ-ĐLKH	6/12/2019	Quyết định Ban hành Quy định lập, thẩm tra và quyết toán vốn đầu tư dự án trong Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa
215	1173/QĐ-ĐLKH	7/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 472-E27 và 474-E31 khu vực TT Nha Trang
216	1174/QĐ-ĐLKH	7/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện hệ thống CNTT năm 2020
217	1175/QĐ-ĐLKH	10/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa
218	1179/QĐ-ĐLKH	12/12/2019	Quyết định Ban hành quy định phân phối tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột điện
219	1180/QĐ-ĐLKH	13/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại XN Lưới điện Cao thế và XN Cơ điện thí nghiệm năm 2020
220	1182/QĐ-ĐLKH	13/12/2019	Quyết định về việc thay đổi hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01.KĐ - Kiểm định phương tiện đo năm 2019 thuộc Dự án: Kiểm định phương tiện đo năm 2019
221	1187/QĐ-ĐLKH	19/12/2019	Quyết định về việc áp dụng Quy định Quản lý chất lượng công trình xây dựng trong Tổng công ty Điện lực Miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
222	1192/QĐ-ĐLKH	24/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm TNDS, NN trên xe năm 2020
223	1193/QĐ-ĐLKH	24/12/2019	Quyết định về việc giao đơn giá tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2019
224	1195/QĐ-ĐLKH	25/12/2019	Quyết định công bố danh mục tài liệu nội bộ của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hết hiệu lực thi hành
225	1197/QĐ-ĐLKH	27/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tổ chức khóa đào tạo cấp giấy chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hoạt động xây dựng cho cán bộ, kỹ sư trong Công ty
226	1198/NQ-ĐLKH	30/12/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020
227	1199/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
228	1202/NQ-ĐLKH	31/12/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá nhân công với các công việc: Phát triển mới công tơ; Treo tháo công tơ định kỳ, đột xuất, công tơ điện tử RF, TI định kỳ năm 2019
229	1203/NQ-ĐLKH	31/12/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019
230	1204/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Các công trình ĐTXD bổ sung theo Nghị quyết 533
231	1205/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Chuyển TBA E30 thành TBA không người trực
232	1206/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Nâng cao khả năng sẵn sàng hệ thống mạng và tăng cường tính bảo mật hệ thống máy chủ
233	1207/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Cải tạo nhà vận hành Trạm Cầu Đồi (F6B) Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh thành nhà làm việc
234	1208/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Trạm biến áp 35/22 Khánh Vĩnh
235	1209/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Cải tạo, chuyển đổi TBA 110kV Ninh Hòa sang điều khiển xa
236	1210/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Vĩnh Nguyên
237	1211/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Lắp đặt tụ bù hạ thế tỉnh Khánh Hòa năm 2018
238	1212/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Mạch vòng N+1 cho hệ thống WAN: Xây dựng tuyến cáp quang 3km từ TBA 110kV E Bán Đảo đi Cam Lâm
239	1213/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: TBA cấp điện cho khu Biệt thự biển Ocean View Nha Trang
240	1214/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Thay MBA vận hành lâu năm khu vực ĐL Trung Tâm Nha Trang, ĐL Vĩnh Nguyên, ĐL Cam Lâm
241	1215/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nhà làm việc cho Tổ trực điện Khu vực phía Bắc Điện lực Cam Lâm
242	1216/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Nha Trang, Vĩnh Hải, Diên Khánh, Cam Ranh Hạng mục: Xây dựng mới trạm biến áp T.19D 160kVA xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang
243	1217/QĐ-ĐLKH	31/12/2019	Quyết định về việc: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Trung Tâm Nha Trang Hạng mục: Xây dựng mới TBA T.29H Hùng Vương, Lộc Thọ, Nha Trang



Biểu quyết thông qua các nội dung của Nghị quyết tại ĐHCĐ năm 2019



Cổ đông tham gia phát biểu đóng góp ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019



EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





Nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dung đã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2019 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019.

Cách thức xác định nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính và Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC.

Thông tin liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:

Ông LÊ ANH KHÔI - Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Điện thoại: 0963124579

Email: khoila@cpc.vn

1. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

◆ Hoạt động gia công cơ khí

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép...

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Khối lượng sắt, thép sản xuất xà, trụ điện	Kg	207.716	190.834	219.284	184.570	71.826

Trong năm 2019, Công ty đẩy mạnh các hoạt động đấu thầu mua sắm xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại, ... nên hoạt động sản xuất gia công cơ khí sử dụng sắt thép giảm so với năm 2018, chỉ bằng 38,92%.

Do hoạt động gia công cơ khí của Công ty chủ yếu sử

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, ... theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Khối lượng sắt, thép được Công ty sử dụng qua các năm như sau:

dụng các vật liệu là sắt, thép để gia công, sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên không sử dụng các nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất.

2. QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục

vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, ...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng điện năng sử dụng (kWh)	1.112.848	1.473.602	2.188.097	2.478.943	2.372.014
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	4.042.252.800	5.304.967.200	7.877.149.200	8.924.194.800	8.539.250.400

Năm 2019, nhu cầu sử dụng điện năng của Công ty giảm 4,31% so với năm 2018, do nguyên nhân chủ yếu là ngoài việc tiếp tục vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở chính tại 11 Lý Thánh Tôn - Nha Trang, Công ty đã đưa vào vận hành các hệ thống điện mặt trời mái nhà lắp đặt tại 21 trụ sở của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn vận hành 02 máy phát điện diesel tại 02 xã đảo Bích Đầm và Vũng Ngán để phát điện phục vụ sinh hoạt cho người dân trên các xã đảo này. Số lượng dầu diesel sử dụng cho các máy phát điện qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Khối lượng dầu diesel sử dụng (kg)	42.401	37.946	37.405	37.839	37.728
Sản lượng điện năng phát (kWh)	156.716	144.778	142.638	145.570	145.530

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

♦ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Trong năm 2019, hiệu quả của sử dụng điện tiết kiệm đã giúp cho tỉnh Khánh

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tiết kiệm điện khối cơ quan HCSN & CSCC	8.927.599	10.095.509	11.086.376
Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt	14.212.193	15.811.251	15.893.884
Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh	9.121.435	9.178.641	11.586.494
Cộng	32.261.227	35.085.401	38.566.754

Trong các năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện. Cụ thể, trong năm 2019, Công ty đã triển khai các giải pháp:

♦ Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức xã hội:

- Tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa để chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Ban hành quy chế về mua sắm thiết bị khi sửa chữa, thay thế hoặc mua mới đối với các thiết bị có hiệu suất năng lượng cao theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Tham mưu Sở Công thương Khánh Hòa để triển khai các văn bản hướng dẫn cách sử dụng điện an toàn, tiết kiệm trong nhân dân. Phối hợp với Sở Công thương về việc thực hiện chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2020.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty trong công tác tuyên truyền Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm điện đối với CBCNV tại cơ quan, đơn vị, góp phần đảm bảo cung cấp điện cho sự phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Đảm bảo sản lượng tiết kiệm điện mỗi năm tại đơn vị tối thiểu đạt 10% trên sản lượng điện năng tiêu thụ so với năm trước.

- Phối hợp với UBND TP Nha Trang triển khai hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ trái đất năm 2019

Hòa tiết kiệm được hơn 38,566 triệu kWh, vượt 9,92% so với điện năng tiết kiệm được của năm 2018 và tương đương 1,54% sản lượng điện thương phẩm năm 2019, đủ nguồn điện phục vụ đời sống của người dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Lượng điện năng tiết kiệm được qua các năm:

bằng các hình thức treo bandrol, tuyên truyền cổ động trên các tuyến đường chính trên địa bàn TP Nha Trang.

- Phối hợp với UBND TP Nha Trang triển khai chương trình thi đua “Tiết kiệm điện công sở” năm 2019 và thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg về việc tăng cường tiết kiệm điện.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động Khánh Hòa thực hiện ký kết giao ước “Thi đua sử dụng điện an toàn, tiết kiệm năm 2019 trong CB CNV” và phát động chương trình thi đua “Tiết kiệm điện công sở” trên địa bàn TP Nha Trang năm 2019.

♦ Phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí:

- Thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát động tiết kiệm điện trên các kênh truyền thông: đài PTTH Khánh Hòa, báo Khánh Hòa, báo Tuổi trẻ, báo Văn hóa, báo Người lao động, Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa tham gia đưa tin, thực hiện phóng sự tuyên truyền Giờ Trái Đất năm 2019.

- Phối hợp với Đài truyền thanh thành phố Nha Trang: xây dựng các chuyên mục, phóng sự các tin bài liên quan đến việc hưởng ứng “Giờ trái đất” 2019; tư vấn, hướng dẫn cách sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

♦ Các hoạt động tuyên truyền TKĐ cụ thể:

- Phổ biến việc hưởng ứng tuần lễ tuyên truyền TKĐ và giờ trái đất năm 2019 đến CBCNV trong Công ty thông qua các hoạt động như: vận động gia đình, bạn bè, hàng xóm tham gia hưởng ứng tích cực, tự giác tắt các đèn chiếu sáng và thiết bị điện không cần thiết của gia đình trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2019 để thể hiện trách nhiệm trước xã hội và góp phần vào sự thành công của chiến dịch.

- Công ty tổ chức 6 đợt tuyên truyền tiết kiệm điện và hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất thông qua việc treo paner tuyên truyền trên các tuyến đường phố trên địa bàn Tỉnh.

♦ Thực hiện Chỉ thị tiết kiệm điện số 6628/CT-EVN ngày 14/12/2018 của EVN tại Công ty như:

- Sử dụng điều hòa hợp lý, cài đặt chế độ làm mát từ 26°C trở lên. Tắt hệ thống điều hòa tối thiểu 30 phút trước khi hết giờ làm việc.

- Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc như: máy vi tính, máy in, máy fax, photocopy.

- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên. Các đèn chiếu sáng hành lang, ban công chỉ sử dụng vào buổi tối phục vụ công tác bảo vệ.

- Khi sửa chữa, thay thế thiết bị cần mua sắm các thiết bị có hiệu suất năng lượng cao (dán nhãn năng lượng từ 4 sao trở lên).

- Gương mẫu và tuyên truyền cho người thân, bạn bè, hàng xóm cùng thực hiện sử dụng điện tiết kiệm.

- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc trong kế hoạch khoán chi phí, phải xây dựng các quy định về sử dụng điện tiết kiệm và tổ chức thực hiện đạt chỉ tiêu giảm 10%.

♦ Phát triển năng lượng mặt trời

♦ Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty:

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn - Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời), tổng mức đầu tư hơn 01 tỷ đồng. Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016.

Trong năm 2019, hệ thống đã vận hành và cung cấp 14.802 kWh được sử dụng cho hệ thống chiếu sáng công cộng của tòa nhà và phần còn lại được hòa vào hệ thống lưới điện của Công ty cung cấp cho tòa nhà.

Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty (kWh)	10.978	14.124	14.802



Hệ thống ĐMTMN trên tòa nhà B3 của công ty CPĐLKH



Hệ thống ĐMTMN trên tầng 13 công ty CPĐLKH



Tổ chức điều hành Tuyên truyền tiết kiệm điện trên đường phố Nha Trang



Tổ chức tuyên truyền Hưởng ứng Giờ Trái Đất, bảo vệ Môi trường bền vững

♦ **Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại trụ sở các đơn vị trực thuộc**

Trong năm 2019, Công ty đã hợp tác với SolarBK triển khai lắp đặt ĐMTMN tại 21 trụ sở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hình thức ESCO (SolarBK đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN, KHPC trả phí thuê hệ thống để vận hành phát điện) với tổng công suất lắp đặt là 754,16 kWp. Đến nay đã thi công hoàn thành và đưa vào khai các hệ thống điện mặt trời này. Sản lượng điện phát của hệ thống điện mặt trời đến hết tháng 02/2020 là 196.146 kWh, trong đó sử dụng tại chỗ là 118.591 kWh, phát ngược lên lưới là 77.555 kWh".

♦ **Triển khai đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN):**

Năm 2019, Công ty đã triển khai đấu nối và lắp đặt công tơ 2 chiều để ghi nhận sản lượng điện phát lên lưới từ hệ thống ĐMTMN của 718 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 25,47 MWp. Tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2019 của các hệ thống ĐMTMN là 13,07 triệu kWh, trong đó:

+ Khách hàng lắp đặt hệ thống điện mặt trời theo hình thức Solar Farm là 19 khách hàng, với tổng công

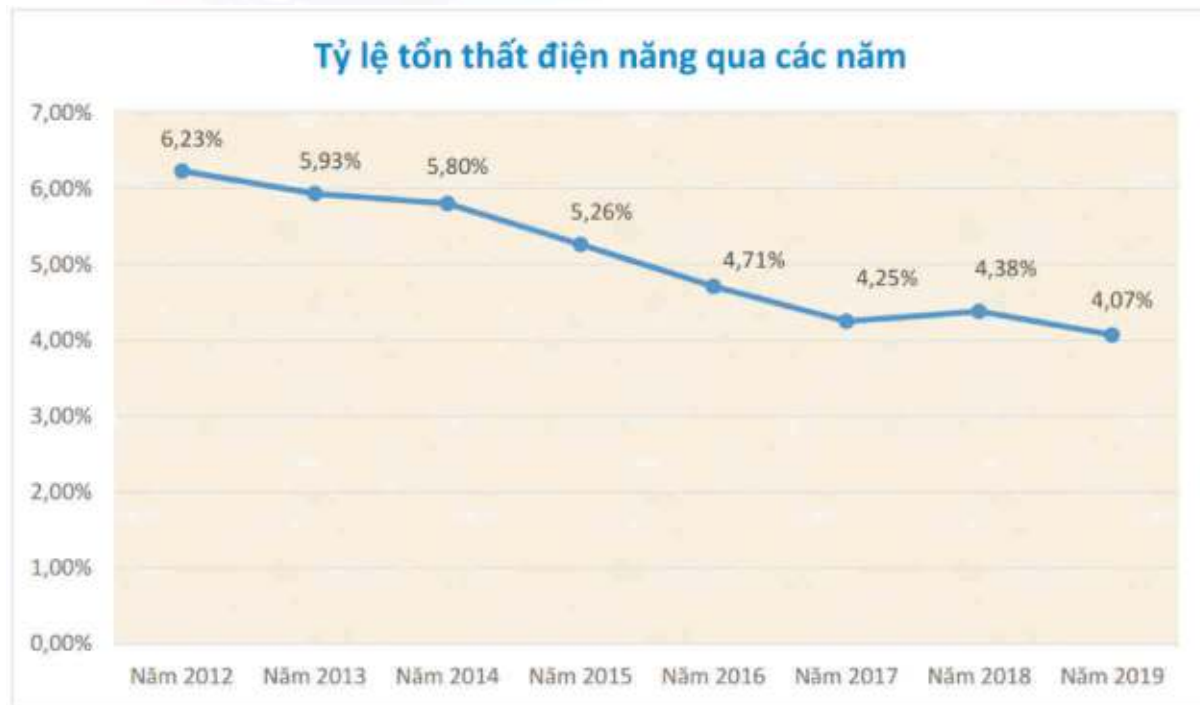
suất lắp đặt là 17,67 MWp, tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2019 là 11,33 triệu kWh.

+ Khách hàng lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà là 699 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 7,8 MWp, tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2019 là 1,74 triệu kWh.

♦ **Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD**

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị ngành Điện lực. Tổn thất điện năng (TTĐN) xuất phát từ nhiều nguyên do: lưới điện quá tải, lưới điện trung, hạ áp đã cũ nát, nhiều máy biến áp, đường dây có tổn thất cao, tiết diện nhỏ nhưng vẫn phải vận hành, phương thức vận hành kết dây chưa tối ưu...

Tỷ lệ TTĐN của Công ty năm 2019 đạt 4,07%, giảm - 0,31% so với năm 2018 (4,38%) và giảm 0,04% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao (4,11%). Trong đó: TTĐN lưới điện 110kV là 0,89% (tăng 0,22%), TTĐN lưới điện trung áp là 1,69%(tăng 0,03%), TTĐN lưới điện hạ áp là 3,36% (giảm 0,55% so với cùng kỳ).



Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp để giảm TTĐN, cụ thể như sau

Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức

- Ban Chỉ đạo TTĐN Công ty đã tổng kết đánh giá và chỉ đạo điều hành công tác giảm TTĐN toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, qua các đợt kiểm tra định kỳ, đợt xuất tại các đơn vị cơ sở.

Đồng thời có chế độ giám sát việc thực hiện công tác giảm TTĐN của các đơn vị hàng tuần, hàng tháng, qua đó có các chỉ đạo kịp thời các đơn vị thực hiện.

- Thành lập tổ giám TTĐN tại các đơn vị để chỉ đạo, giám sát, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của EVNCPC và Công ty, để ra chương trình hành động cụ thể để giảm TTĐN cụ thể từng xuất tuyến trung áp,

từng TBA công cộng có tổn thất cao, đơn đốc thực hiện các giải pháp theo đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề Nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật, vận hành lưới điện năm 2019.

- Yêu cầu các đơn vị xây dựng chương trình giảm TTĐN các TBA công cộng không còn trạm có tổn thất trên 5% (nhóm 2) và có tổn thất trên 4 % (nhóm 1).

- Tổ chức đợt kiểm tra các đơn vị có tổn thất các TBA công cộng tăng cao trong tháng 3/2019 và kiểm tra thực tế phương án giảm TTĐN các TBA công cộng tại các đơn vị.

- Ban hành Chi thị liên tịch với Công đoàn trong việc phát động thi đua 60 ngày nước rút hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

♦ **Công tác quản lý vận hành**

- Tiếp tục duy trì kết lưới vận hành cấp điện cho 02 TBA 110KV ở phía Nam Khánh Hòa là ENCR và E28 từ TBA 220KV Tháp Chàm (trước đây nhận từ TBA 220KV E29).

- Tổ chức đo điện theo dõi khả năng mang tải của MBA, thực hiện thay MBA hoặc hoán chuyển các MBA vận hành non tải, đẩy tải một cách hợp lý. Lũy kế năm 2019 toàn Công ty đã thực hiện 62 lượt hoán chuyển MBA.

- Tổ chức thực hiện cân pha, san tải để tránh tình trạng vận hành lệch pha. Lũy kế năm 2019 toàn Công ty đã thực 982 lượt cân pha.

- Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra đợt xuất lưới điện trước tết Nguyên đán để sớm phát hiện và khắc phục các tồn tại đảm bảo lưới điện vận hành an toàn và liên tục.

- Chỉ đạo các đơn vị cắt tạm thời các dàn tụ bù trung hạ áp trên lưới điện để tránh tình trạng phát ngược công suất phản kháng trên lưới trong dịp tết Nguyên đán.

- Tăng cường công tác kiểm tra và phát quang hành lang tuyến để đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, tin cậy



- Thực hiện tăng cường dây dẫn tạm thời cho các đường dây hạ áp bị quá tải nhằm giảm tổn thất và chống quá tải. Các Điện lực trực thuộc đã hoàn thành thực hiện việc tăng cường dây dẫn tạm thời 3 đợt và đang tiếp tục thực hiện theo đăng ký đợt 4.

- Kiểm tra các xuất tuyến trung áp, các TBA công cộng có tổn thất cao, các TBA có tổn thất âm bất thường. Xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện để giảm tổn thất điện năng cho từng TBA.

♦ **Công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn**

- Phòng Điều độ Công ty phối hợp với Xí nghiệp lưới điện cao thế theo dõi chặt chẽ điện áp vận hành tại các nút trên hệ thống, kịp thời liên lạc với Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện miền Trung (A3) để nghị nâng áp khi điện áp 110kV giảm thấp. Nhờ có hệ thống SCADA, hệ thống quản lý dữ liệu đo (MDMS) nên việc theo dõi, giám sát và điều chỉnh điện áp vận hành tại các điểm nút được thuận lợi, góp phần giảm TTĐN trên lưới trung áp, hạ áp.

- Thường xuyên kiểm soát và phối hợp các Điện lực thực hiện việc đóng/cắt các dàn tụ bù trên lưới để đảm bảo lượng công suất phản kháng trên lưới đúng quy định.

♦ **Công tác đầu tư xây dựng (ĐT XD) và sửa chữa lớn (SCL) lưới điện**

- Trong tháng 02/2019 toàn Công ty đã tổ chức triển khai đồng loạt nhiều công trình ĐT XD năm 2018 chuyển tiếp qua năm 2019.

- Ngày 21/03/2019, Công ty đã ban hành quyết định số 785/QĐ-ĐLKH về việc phê duyệt điều chỉnh tổng tiến độ các công trình ĐT XD triển khai trong năm 2019.

- Các Điện lực kiểm tra thực tế lưới điện hiện nay để đưa vào kế hoạch năm 2021 đối với các TBA xây dựng mới đã cắt bỏ trong kế hoạch ĐT XD năm 2019 và 2020 do nguồn vốn đầu tư hạn chế.



- Các công trình trình ĐTXD ảnh hưởng đến công tác giảm TTĐN đến nay về cơ bản đã được hoàn thành.

♦ **Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm soát QLVH:**

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện ứng dụng phần mềm kiểm tra định kỳ TBA và đường dây 110kV bằng máy tính bảng và đã triển khai thêm các ứng dụng quản lý vận hành như vệ sinh sứ bằng nước áp lực cao, quản lý dây chảy, đo nhiệt độ mối nối.....

♦ **Công tác kinh doanh**

-Tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đặt biệt là đối với các khách hàng bán điện qua hệ thống đo đếm gián tiếp, để sớm phát hiện và khắc phục các trường hợp sai sót.

-Thực hiện tốt công tác giám sát hệ thống đo đếm điện năng bằng các chương trình thu thập dữ liệu công tơ từ xa, kịp thời phát hiện các sự cố hệ thống đo đếm để nhắc nhở các Điện lực thực hiện sửa chữa, khắc phục.

- Kiểm tra, khắc phục kịp thời hiện tượng công tơ đứng cháy hỏng (ĐCH), lỗi (LCT). Năm 2019 đã phát

hiện 933 trường hợp ĐCH, 670 LCT.

-Tăng cường công tác quản lý phụ tải, dự báo tình hình phát triển phụ tải của toàn Công ty và từng Điện lực để dự báo TTĐN.

- Công tác kiểm tra chống hành vi trộm cắp điện:

Lũy kế năm 2019, toàn Công ty đã tổ chức kiểm tra và phát hiện và xử lý tổng cộng 3.915 vụ vi phạm sử dụng điện; trong đó:

+ Trộm cắp điện là 33 vụ với tổng sản lượng điện truy thu là 62.395kWh;

+ Vi phạm giá điện 289 vụ;

+ Các vi phạm khác 3.593 vụ.

- Công tác thay thế công tơ định kỳ:

Trong năm 2019, Công ty đã thay định kỳ 51.722 công tơ 1 pha, 9.361 công tơ 3 pha, 1.062 TI hạ áp, đạt 100% so với kế hoạch.

- Thay chuyển đổi công tơ 1 pha cơ sang điện tử:

Trong năm 2019, Công ty đã lắp thay thế được 19.329 công tơ điện tử lên lưới điện, nâng tỷ lệ công tơ điện tử của Công ty đạt 100%.

3. TIÊU THỤ NGUỒN NƯỚC

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công

ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Nước sinh hoạt (m3)	30.901	23.088	20.614	26.499	28.892

4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Đại dương thế giới” và “Ngày Môi trường Thế giới” năm 2019 và các sự kiện có liên quan.

- Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.

- Hợp đồng với Trung tâm Y tế Dự phòng - Sở Y tế Khánh

Hòa thực hiện việc quan trắc môi trường lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty với tần suất 1 năm/1 lần.

- Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn quy định về công tác báo cáo cho đơn vị cấp trên, cơ quan quản lý chuyên môn địa phương: Lập báo cáo gửi EVNCPC, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong thời gian qua Công ty chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.

5. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

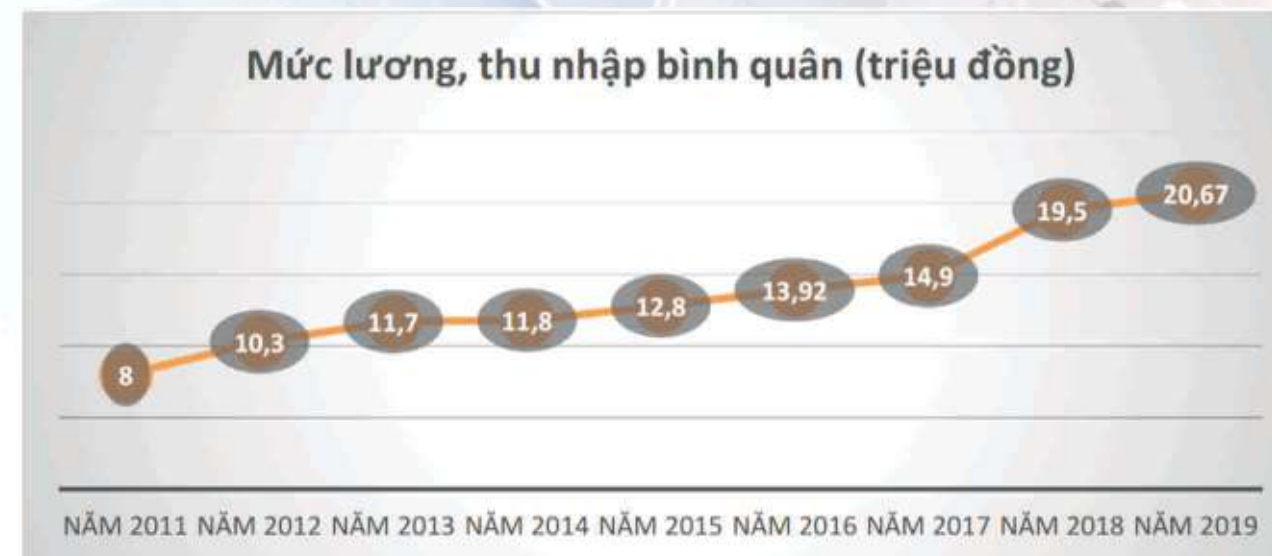
a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trong toàn Công ty có 1.034 CBCNV

♦ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các

quy định pháp luật có liên quan. Mức lương, thu nhập bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2019 chỉ tiêu này đạt 20,67 triệu đồng so với mức 19,5 triệu đồng của năm 2018. Mức lương, thu nhập bình quân trong những năm gần đây của KHPC như sau:



b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

♦ **Công tác An toàn - vệ sinh lao động cho người lao động**

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh công tác an toàn nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong hoạt động sản xuất. Các nội dung đã thực hiện trong năm 2019:

♦ **Các giải pháp triển khai đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ)**

- Triển khai Chỉ thị 4014/CT-EVNCPC của EVNCPC trong việc thực hiện các giải pháp ngăn ngừa tai nạn lao động với 08 nội dung trọng tâm, cụ thể về các giải pháp kiểm soát ATLĐ từ khâu quản lý kiểm soát ATLĐ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; trách nhiệm của người lao động trong việc chấp hành, rèn luyện kỹ năng tay nghề phục vụ công việc; duy trì sinh hoạt đầu giờ để phổ biến, kiểm tra điều kiện an toàn trước khi làm việc.

- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp đã được xây dựng tại Công ty theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các đơn vị, ngoài kiểm tra toàn diện theo kế hoạch của Công ty, đã kiểm tra các chuyên đề.

♦ **Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ)**

- Thành lập và duy trì Hội đồng ATVSLĐ Công ty và thành lập 11 tiểu ban ATVSLĐ tại các đơn vị trực thuộc có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên;

- Lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ có 17 cán bộ, trong đó 06 cán bộ tại Phòng an toàn Công ty và 11 cán bộ tại các đơn vị;

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) gồm 120 người được bầu từ các Tổ sản xuất, có quy chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty;

♦ **Về công tác huấn luyện và sát hạch:**

- Thực hiện hoàn tất huấn luyện an toàn điện định kỳ hàng năm (theo Quy trình ATĐ 959/QĐ-EVN) cho 722 CBCNV trực tiếp.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (CEPC) tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 1.073 CBCNV (trong đó Nhóm 1: 52 người; Nhóm 2: 17 người; Nhóm 3: 557 người; Nhóm 4: 326 người; Nhóm 5: 01 người; Nhóm 6: 120 người).

- Công nhận chức danh công tác trong phiếu công tác, lệnh công tác năm 2019 cho CNV.

- Các trường hợp chuyển đổi nghề, công nhân viên mới đều được huấn luyện các bước theo quy định.

♦ **Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)**

- Công ty đã trang cấp dụng cụ kỹ thuật an toàn, dụng cụ thi công, các thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn cho các đơn vị. Phối hợp với Công ty Cổ phần Kiểm định an toàn 3 hoàn tất việc kiểm định toàn bộ 194 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo đúng quy định.

- Các đơn vị đều được trang cấp và giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng trang bị BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt.

- Tổ chức đợt kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật an toàn để chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại và kiện toàn công tác quản lý.

♦ **Về công tác khảo sát hiện trường, kiểm tra hiện trường sản xuất để đảm bảo ATLĐ:**

- Các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các bước khảo sát hiện trường (KSHT) công tác: Năm 2019, tổng số lần thực hiện khảo sát, cập nhật kết quả KSHT là 4.644 lần/4.671 PCT cấp ra, đạt tỷ lệ 99,4%.

- Các điện lực, xí nghiệp đã duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra HTSX, tỷ lệ kiểm tra công việc thực hiện theo PCT, LCT, PTT lần lượt là 83%, 41%, 55% đều đạt và vượt chỉ tiêu.

- CBAT Công ty đã tích cực chủ động thực hiện kiểm tra, phúc tra hiện trường với tổng số 1.208 lần phúc tra và 29 lần kiểm tra trong tổng số 4.671 PCT cấp ra, đạt tỷ lệ 26,4%.

♦ **Về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH)**

- Duy trì thực hiện công tác PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật, không để xảy ra các trường hợp sự cố cháy, nổ trạm biến áp do nguyên nhân chủ quan.

- Huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 132 người thuộc lực lượng đội viên PCCC ngày 16.17/05/2019.

- Tổ chức các đợt kiểm tra và phúc tra công tác PCCC&CNCH các đơn vị trực thuộc bao gồm 12 TBA 110kV, 02 TBA trung gian và 12 trụ sở làm việc của Công ty, điện lực và xí nghiệp.

- Ban hành lại Nội quy công tác PCCC&CNCH trong Công ty.

♦ **Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTT&TKCN đến các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng phương án và tổ chức diễn tập PCTT&TKCN cấp Công ty tại Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh và tham gia diễn tập cấp EVNCP tại Công ty ĐL Quảng Ngãi.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nội dung trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả của 02 cơn bão số 5 (MATMO) và số 6 (NAKRI) trong năm 2019.

♦ **Về công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (HLATLĐCA):**

- Trong năm 2019, các đơn vị đã thường xuyên kiểm tra, phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các giải pháp ngăn chặn, khôi phục hiện trạng đảm bảo không phát sinh các vụ vi phạm HLATLĐCA mới, tham mưu đề xuất Sở Công thương để UBND Tỉnh tổ chức cuộc họp về việc tăng cường công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện.

- Chủ động triển khai các giải pháp về cải tạo lưới điện để xử lý các trường hợp vi phạm HLATLĐCA bằng các nguồn vốn ĐTXD, SCL, SXKD. Trong năm 2019, Công ty đã giảm được 72 vụ vi phạm HLATLĐCA (từ 115 vụ giảm còn 43 vụ), đạt tỷ lệ 63%.

♦ **Chính sách lương, thưởng cho người lao động**

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 - Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Tổ chức xét nâng lương chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian nâng lương của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Tiếp tục áp dụng hệ thống thang, bảng lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/08/2018.

♦ **Chính sách khác:**

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 1.073 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc,

độc hại với tổng số là 519 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 149 lao động nữ.

- Tổ chức cho người lao động có sức khỏe loại 4, loại 5 đi nghỉ dưỡng phục hồi chức năng lao động tại thành phố Đà Lạt với tổng số là 27 người.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

- Giải quyết 09 trường hợp chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động



Tập huấn phòng chống cháy nổ và phòng cháy chữa cháy



Diễn tập PCTT - TKCN dựng trụ bằng phương pháp thủ công



Phát quang hành lang lưới điện



Kiểm tra khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm



Hỗ trợ khách hàng sửa chữa đường dây sau công tơ tại khu dân cư Lư Cẩm



ĐMTMN tại 1 hộ dân khu dân cư VCN Phước Hải 1

c. Hoạt động đào tạo cho người lao động

Trong năm 2019, Công ty đã cử 620 lượt CBCNV đi tham gia các khóa đào tạo về các lĩnh vực khác nhau nhằm cập nhật, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV phục vụ công tác SXKD gồm: Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo quản lý, điều hành; đào tạo chuyên gia, lĩnh vực mới; đào tạo về CNTT, phần mềm;

đào tạo về các lĩnh vực pháp luật, lý luận chính trị,...

Việc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo trên xuất phát từ nhu cầu của Công ty, đơn vị và được phê duyệt của Lãnh đạo Công ty trước khi triển khai. Sau khi tham dự các khóa đào tạo, các CBCNV đã vận dụng kiến thức, kỹ năng vào trong công việc, đáp ứng các yêu cầu SXKD của Công ty, đơn vị.

Số ngày đào tạo trung bình/LĐ	Giai đoạn				
	2015	2016	2017	2018	2019
Thời gian đào tạo trung bình		4,60	3,41	4,115	4,206
Theo giới tính					
Nam	4,57	3,76	4,27	5,08	3,23
Nữ	7,08	3,44	4,21	3,31	3,17
Theo cấp bậc					
Cán bộ quản lý	4,40	4,42	5,92	4,96	3,72
Nhân viên	3,63	5,82	7,39	3,04	4,82

♦ Về các chương trình đào tạo đã triển khai

- Đào tạo về quản lý, điều hành: Công ty đã cử 17 CBQL (Trưởng/Phó đơn vị) tham gia 5 lớp đào tạo, bồi dưỡng CBQL cấp 4 tại thành phố Hội An; cử 20 CBQL tham dự đào tạo kỹ năng phát triển năng lực cấp trung chuyên nghiệp tại thành phố Nha Trang;

- Đào tạo chuyên gia, lĩnh vực mới: Đào tạo các chuyên đề kỹ thuật; đào tạo chuyên sâu về hệ thống SCADA/DMS tại thành phố Hội An (2 lớp); đào tạo tính toán chỉnh định bảo vệ rơle TBA 110kV; đào tạo "Sửa chữa điện nóng bằng phương pháp platform" (thi công hotline bằng phương pháp sử dụng sàn platform đến cấp điện áp 22kV) (02 lớp); đào tạo chuyên sâu kỹ thuật;

- Đào tạo về CNTT, phần mềm: Bồi dưỡng nâng cao sử dụng chương trình PSS/E, PSS/ADEPT; đào tạo chương trình OMS-EVN; đào tạo sử dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh và DVKH, các chương trình số hóa nghiệp vụ; tập huấn công tác báo cáo Eoffice 3.0 và Eoffice 7.0; đào tạo chương trình DSM/DR; đào tạo E-learning; tập huấn sử dụng chương trình ký số điện tử biên bản chốt chỉ số công tơ hàng tháng của IPP.

- Đào tạo về các lĩnh vực pháp luật, lý luận chính trị;

nhân sự, hợp đồng lao động: Đào tạo Trung cấp LLCT-HC không tập trung K146, đối tượng là CBQL của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu; đào tạo về nhân sự, tập huấn về pháp luật; tập huấn phát luật về hợp đồng lao động cho CBNV liên quan.

- Đào tạo các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ: Đào tạo, huấn luyện về công tác vệ sinh cách điện hotline bằng nước áp lực cao; đào tạo lắp đặt, vận hành và kiểm tra, thử nghiệm HTĐMT áp mái; phối hợp với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức 9 lớp bồi dưỡng nghề các lĩnh vực nghề khác nhau cho các công nhân; đào tạo Sơ cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ; đào tạo, hướng dẫn lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống camera quan sát, chống đột nhập; tập huấn "hướng dẫn sử dụng xe tải cầu có rổ nâng người làm việc trên cao"; đào tạo lập và thẩm định dự án đầu tư - thẩm định dự án - đầu tư xây dựng;

♦ Về công tác bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghề cho công nhân viên các ngành nghề khác nhau, tổ chức các kỳ thi kiểm tra sát hạch nghề, bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc và nâng bậc đối với các công nhân thi nâng bậc đạt yêu cầu, chi tiết kết quả như

Hình thức thi	Tổng số dự thi	Hình thức thi	Tổng số dự thi	Số lượng thi đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số lượng thi không đạt	Tỷ lệ không đạt (%)
KTSHN	205	KTSHN	205	188	91,71	17	8,29
TGB	268	TGB	268	260	97,01	8	2,99
TNB	88	TNB	88	73	82,95	13	14,77
TỔNG	561	TỔNG	561	521	92,870	38	6,774

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

a) Các hoạt động xã hội, từ thiện

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện trong các năm qua.

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn,...

- ♦ Tổ chức hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; thăm và trao tặng quà cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tổng số 650 suất quà, tổng trị giá 195 triệu đồng.
- ♦ Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa để trích quỹ phúc lợi Công ty xây nhà tình nghĩa cho các đối tượng là các hộ chính sách, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kết quả thực hiện trong năm 2019 đã xây được 07 nhà tình nghĩa với tổng số tiền 350 triệu đồng (50 triệu đồng/nhà).
- ♦ Thực hiện Tuần lễ hồng EVN hàng năm, công nhân viên chức lao động trong Công ty đã tích cực tham gia hiến máu tình nguyện với hơn 100 đơn vị máu

sạch nhằm thực hiện trách nhiệm của người lao động với cộng đồng, xã hội.

- ♦ Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở, tổ chức xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tổng số tiền 40 triệu đồng.
- ♦ Vận động sự đóng góp của CBCNV trong toàn Công ty ủng hộ chương trình "Mỗi tổ chức mỗi cá nhân một địa chỉ nhân đạo" do UBND Tỉnh Khánh Hòa phát động với số tiền 50 triệu đồng, trong đó: chi từ Quỹ phúc lợi Công ty: 18,6 triệu đồng; CBCNV đóng góp: 31,4 triệu đồng.
- ♦ Vận động CBCNV toàn Công ty đóng góp giúp đỡ cho 11 trường hợp CBCNV trong EVNPC bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro (trong đó có gia đình anh Phạm Trí Cương - Công nhân Điện lực Ninh Hòa không may qua đời do đuối nước). Tổng số tiền là 185,83 triệu đồng. Trong đó, Công đoàn EVNPC chuyển tiền ủng hộ cho gia đình anh Phạm Trí Cương với số tiền là 110,393 triệu đồng, CBCNV Công ty là 75,7 triệu đồng.
- ♦ Thực hiện công tác tặng quà cho các khách hàng sử dụng điện và các cháu học sinh thuộc các hộ chính sách, hộ nghèo trong tháng Tri ân khách hàng năm 2019 trong toàn Tỉnh với tổng số tiền là 280 triệu đồng.



Tuần lễ hồng EVN hiến máu nhân đạo



Trao quà cho các hộ đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn Khánh Vĩnh

b) Tháng tri ân khách hàng

Trong những năm gần đây, tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai các hoạt động tri ân khách hàng như:

- ◆ Triển khai các chương trình tặng quà cho khách hàng đăng ký “Thanh toán tiền điện qua ngân hàng”, khách hàng ký hợp đồng bán điện mái nhà, hỗ trợ khách hàng sử dụng dịch vụ “Thi công đường dây sau công tơ”.
- ◆ Vệ sinh miễn phí 32 TBA của khách hàng không cắt điện trên địa bàn Tỉnh.
- ◆ Thăm hỏi khách hàng và tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng.

- ◆ Hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, tư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm khách hàng sử dụng điện.
- ◆ Tặng quà cho các hộ gia đình nghèo, chính sách, trẻ em nghèo vượt khó,...

c) Các hoạt động khác

- ◆ Lập phương án di dời các đường dây, trạm điện còn lại đi ngang qua đất của người dân.
- ◆ Công ty đã kết hợp công tác ĐTXD để thực hiện việc di dời các đường dây, trạm biến áp đi ngang qua đất của người dân tại khu vực nông thôn trên địa bàn Tỉnh. Hiện Công ty đang tiếp tục lập phương án di dời các vị trí còn lại và báo cáo UBND Tỉnh để triển khai thực hiện theo hình thức 01 dự án.
- ◆ Công ty đã phát động và triển khai thực hiện hạn chế sử dụng chất thải nhựa tại văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể đã không sử dụng các chai nước nhựa mà sử dụng các bình thủy tinh được nước để sử dụng trong các phòng họp của Công ty.
- ◆ Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong hoạt động của Công ty để hạn chế việc sử dụng các tài liệu giấy trong các cuộc họp, giao ban, tổng kết, ...



Tri ân khách hàng tham gia chương trình tiết giảm điện năm 2019



Tuyên truyền hướng dẫn khách hàng sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả



TGD Nguyễn Cao Kỳ tặng quà sinh nhật cho chú Hư Giàu (82 tuổi)



Tặng quà cho các cháu học sinh tại Đảo Trí Nguyên Nha Trang



Ông Nguyễn Cao Kỳ phát biểu tại Hội nghị Tri ân Khách hàng 2019



Trao giải 50 đơn vị tiết kiệm điện tiêu biểu 2019 tại Hội nghị Tri ân Khách hàng



EVN CPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") để trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Kỳ	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Cao Kỳ	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2020

Số: 0696 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
 Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Xuân Anh
Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 0723-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2020
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Phan Ngọc Anh
Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số 1101-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		557.125.952.266	604.152.420.403
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	110.477.880.554	145.034.518.047
1. Tiền	111		3.001.421.004	35.987.827.730
2. Các khoản tương đương tiền	112		107.476.459.550	109.046.690.317
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	267.386.882.000	257.303.168.056
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		267.386.882.000	257.303.168.056
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.905.244.554	67.126.647.190
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	33.831.138.038	36.392.384.992
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	40.044.646.896	19.390.960.606
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.508.133.693	14.885.616.808
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.479.264.983)	(3.964.425.119)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		590.910	422.109.903
IV. Hàng tồn kho	140	10	86.571.482.101	128.194.968.296
1. Hàng tồn kho	141		86.571.482.101	128.194.968.296
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		784.463.057	6.493.118.814
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	784.463.057	555.067.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.178.909.692
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	1.759.141.219
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.432.192.483.308	1.299.640.895.927
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		184.000.000	110.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	184.000.000	110.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.252.164.644.921	1.177.977.116.369
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.245.252.743.849	1.173.509.032.214
- Nguyên giá	222		3.071.498.018.989	2.845.931.064.832
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.826.245.275.140)	(1.672.422.032.618)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	6.911.901.072	4.468.084.155
- Nguyên giá	228		18.913.659.716	13.323.396.919
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.001.758.644)	(8.855.312.764)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		42.766.598.995	35.162.666.783
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	42.766.598.995	35.162.666.783
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	40.320.549.105	26.812.630.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		4.650.000.000	4.650.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.690.770.000	22.162.630.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(710.220.895)	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		12.690.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		96.756.690.287	59.578.482.775
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	96.756.690.287	59.578.482.775
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.989.318.435.574	1.903.793.316.330
(270=100+200)				

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.346.468.247.324	1.274.025.204.248
I. Nợ ngắn hạn	310		558.983.136.027	648.675.048.496
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	105.653.930.183	299.326.540.719
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	36.615.400.860	34.376.371.907
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	10.418.753.909	11.692.798.955
4. Phải trả người lao động	314		107.101.475.628	79.463.677.462
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	15.255.808.330	6.501.038.990
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.268.948.859	4.629.942.915
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	70.986.054.184	51.258.905.078
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	202.187.754.345	155.601.743.587
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.495.009.729	5.824.028.883
II. Nợ dài hạn	330		787.485.111.297	625.350.155.752
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	58.337.585.435	66.671.526.212
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	718.365.843.870	547.896.947.548
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.781.681.992	10.781.681.992
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		642.850.188.250	629.768.112.082
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	642.850.188.250	629.768.112.082
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.512.960.000	415.512.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		27.343.428.181	27.343.428.181
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		112.311.822.070	109.680.520.904
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.326.630.251	88.875.855.249
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		63.409.245.590	49.767.669.898
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		35.917.384.661	39.108.185.351
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.989.318.435.574	1.903.793.316.330
(440=300+400)				


Phan Thị Vân Hà
Người lập biểu


Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng




Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	5.369.101.248.752	4.522.800.493.773
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		5.369.101.248.752	4.522.800.493.773
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	5.130.437.631.239	4.268.830.121.229
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		238.663.617.513	253.970.372.544
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	22.769.759.876	26.454.975.353
7. Chi phí tài chính	22	27	52.760.239.679	45.691.916.251
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		51.904.567.914	42.611.578.596
8. Chi phí bán hàng	25	28	81.227.501.124	90.617.096.897
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	73.586.095.936	87.101.923.549
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		53.859.540.650	57.014.411.200
11. Thu nhập khác	31		23.087.232.566	34.538.937.864
12. Chi phí khác	32		5.364.492.170	22.881.263.534
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		17.722.740.396	11.657.674.330
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		71.582.281.046	68.672.085.530
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	20.499.507.585	14.803.511.379
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		51.082.773.461	53.868.574.151
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	812	875


Phan Thị Vân Hà
Người lập biểu


Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng


Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	71.582.281.046	68.672.085.530
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	193.232.413.267	183.948.032.261
Các khoản dự phòng	03	(39.999.017)	1.995.078.900
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(83.035.429)	2.710.478.110
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(20.921.925.770)	(24.136.633.611)
Chi phí lãi vay	06	51.904.567.914	42.611.578.596
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	7.500.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	295.674.302.011	283.300.619.786
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.262.429.517)	(22.385.826.316)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	41.623.486.195	(20.382.763.237)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(173.561.251.402)	46.874.791.369
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(37.407.602.666)	5.973.133.796
Tiền lãi vay đã trả	14	(44.849.687.418)	(41.707.073.396)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(19.339.793.396)	(10.645.665.827)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.772.960.000	2.567.669.675
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.327.628.447)	(7.959.628.587)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	42.322.355.360	235.635.257.263
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(271.821.527.149)	(140.575.468.435)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	184.720.693	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(202.851.882.000)	(267.463.168.056)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	180.078.168.056	238.633.627.288
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.528.140.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.031.470.967	23.159.083.446
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(273.907.189.433)	(146.245.925.757)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.598.600.690.993	3.300.285.688.932
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.381.545.783.913)	(3.308.232.118.559)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.026.710.500)	(16.020.429.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	197.028.196.580	(23.966.859.127)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(34.556.637.493)	65.422.472.379
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	145.034.518.047	79.612.045.668
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	110.477.880.554	145.034.518.047


Phan Thị Vân Hà
Người lập biểu


Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa và chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND, trong đó: tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 51,53%, tỷ lệ cổ phần do cá nhân, công nhân viên trong Công ty nắm giữ và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 48,47%.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký và giao dịch trên sàn HOSE với mã KHP từ ngày 14 tháng 7 năm 2005.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.034 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.062 người).

Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi lần thứ 10 số 4200601069 ngày 08 tháng 5 năm 2018, bao gồm các hoạt động sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy; thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV, nhà máy điện cấp 4; giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV; tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông; tư vấn thẩm tra dự án đầu tư công trình điện đến cấp điện áp 110KV; tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; tư vấn thiết kế hệ thống năng lượng tái tạo;
- Lập trình máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Cho thuê máy móc, thiết bị điện, thiết bị xây dựng;
- Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV; kiểm định công tơ điện; kiểm định máy móc thiết bị điện khác; kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- Kinh doanh thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dạy nghề
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây, tủ điện,...bằng vật liệu composite; sản xuất đèn chỉ thị sự cố; sản xuất thiết bị đóng cắt;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; và
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa, như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ quyền biểu quyết		Hoạt động chính
		Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ phần năm giữ %	
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Khánh Hòa	31,00	31,00	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập dựa theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tổn thất có thể xảy ra do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xây dựng cơ bản. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có). Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các công trình hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao hoặc theo giá dự toán. Khi công trình được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5 - 13
Dụng cụ quản lý, tài sản khác	3 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính là từ 3 đến 10 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí lãi vay và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công nợ và các khoản chi phí trả trước khác.

Đối với các công cụ, dụng cụ là công cụ, thời gian phân bổ không vượt quá 5 năm kể từ ngày xuất dùng theo đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện phân bổ công cụ như sau: giá trị công cụ chưa phân bổ hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được phân bổ theo giá trị còn lại chia cho thời gian sử dụng còn lại (thời gian sử dụng còn lại được xác định là chênh lệch giữa 60 tháng trừ số tháng đã phân bổ của công cụ điện), giá trị công cụ phát sinh từ năm 2019 được phân bổ trong thời gian 60 tháng kể từ tháng xuất dùng.

Các khoản chi phí trả trước khác chủ yếu là giá trị công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng chờ phân bổ. Trong năm 2019, Công ty đã thay đổi ước tính kế toán từ hạch toán chi phí khi phát sinh đối với các công cụ, dụng cụ dùng chung hạch toán phân bổ công cụ, dụng cụ theo nguyên tắc: (1) công cụ, dụng cụ có giá trị thấp hơn 10 triệu VND được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 1 năm; (2) công cụ, dụng cụ có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10 triệu VND và nhỏ hơn 30 triệu VND được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời gian 24 tháng kể từ ngày xuất dùng. Việc thay đổi này làm các khoản mục "Giá vốn hàng bán", "Chi phí bán hàng", "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 giảm đi với tổng số tiền là 15,1 tỷ VND và khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 tăng lên một khoản tương ứng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	218.095.706	167.592.514
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.783.325.298	35.820.235.216
Các khoản tương đương tiền (*)	107.476.459.550	109.046.690.317
	110.477.880.554	145.034.518.047

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời hạn gốc dưới 3 tháng và lãi suất từ 0,3%/năm đến 5,0%/năm.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Ngân hạn	267.386.882.000	-	257.303.168.056	-
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần (i)	267.386.882.000	-	257.303.168.056	-
- Dài hạn	12.690.000.000	-	-	-
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần (ii)	12.690.000.000	-	-	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	28.340.770.000	(710.220.895)	26.812.630.000	-
- Đầu tư vào công ty liên kết (iii)	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	23.690.770.000	(710.220.895)	22.162.630.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	-	11.975.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	11.715.770.000	(710.220.895)	10.187.630.000	-

(i) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại từ 3 tháng đến 12 tháng, lãi suất từ 7,3%/năm đến 8,4%/năm.

(ii) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại trên 12 tháng với lãi suất 8,8%/năm.

(iii) Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tóm tắt tình hình hoạt động của công ty liên kết trong năm:

	Năm nay		Năm trước	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND	Giá vốn hàng bán VND	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ VND	Giá vốn hàng bán VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	48.433.513.164	41.716.517.735	69.954.581.399	59.791.897.272
			886.439.960	3.601.991.516

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và công ty liên kết trong năm:

	Năm nay		Năm trước	
	Bán hàng VND	Mua hàng VND	Bán hàng VND	Mua hàng VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	-	1.910.861.820	-	2.350.609.072
				697.500.000

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Viettel Khánh Hòa - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	4.798.001.562	2.891.653.632
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	4.741.010.500	-
Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang	2.436.596.283	1.805.567.764
Công ty Cổ phần Khai thác Thủy điện Sông Giang	1.400.000.000	700.000.000
Cục thuế tỉnh Khánh Hòa	1.180.769.000	32.747.000
Phải thu của khách hàng khác	19.274.760.693	30.962.416.596
	33.831.138.038	36.392.384.992

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.547.553.200	13.403.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	6.707.312.042	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hưng Thịnh Phát	4.741.743.956	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Tuy Phước Bình Định	3.706.337.083	-
Khác	11.341.700.615	5.987.960.606
	40.044.646.896	19.390.960.606
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	13.547.553.200	13.403.000.000

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Phải thu lãi tiền gửi	8.062.757.991	9.184.387.719
- Phải thu người lao động	1.231.532.594	2.588.554.220
- Ký cược, ký quỹ	1.262.396.000	593.180.671
- Phải thu khác	9.951.447.108	2.519.494.198
	20.508.133.693	14.885.616.808
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	250.600.000	27.500.000
b. Dài hạn		
- Ký cược, ký quỹ	184.000.000	110.000.000
	184.000.000	110.000.000

9. NỢ XẤU

	Giá gốc	Số cuối năm	Giá gốc	Số đầu năm
	VND	Dự phòng	VND	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng tiền điện	536.370.755	(114.640.562)	339.762.334	(146.865.893)
Phải thu của khách hàng khác	25.060.508.921	(2.299.624.421)	8.053.179.733	(3.674.789.226)
Trả trước cho nhà cung cấp	130.000.000	(65.000.000)	167.445.000	(142.770.000)
Tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	25.726.879.676	(2.479.264.983)	8.560.387.067	(3.964.425.119)
<i>Trong đó:</i>				
Trích lập 100%	1.100.221.762	(1.100.221.762)	1.767.663.778	(1.767.663.778)
Trích lập 30%-70%	2.974.851.144	(1.379.043.221)	6.768.048.289	(2.196.761.341)

10. HÀNG TỒN KHO

	Giá gốc	Số cuối năm	Giá gốc	Số đầu năm
	VND	Dự phòng	VND	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	39.224.720.633	-	60.552.628.962	-
Công cụ, dụng cụ	5.115.350.870	-	18.541.543.809	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	42.231.410.598	-	49.100.795.525	-
	86.571.482.101	-	128.194.968.296	-

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn		Dụng cụ quản lý		Tài sản khác		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ											
Số dư đầu năm	240.706.149.770	897.867.964.651	1.625.788.939.671	76.384.544.154	5.183.466.586	2.845.931.064.832					
Mua sắm mới	-	12.788.957.598	243.788.201	750.060.900	60.590.909	13.843.397.608					
Đầu tư XDCB hoàn thành	(3.656.337.427)	84.356.530.915	120.884.439.148	23.134.300.761	3.852.337.664	228.571.271.061					
Nhận bàn giao từ đơn vị	-	8.227.079.470	12.123.223.194	-	-	20.350.302.664					
Phân loại lại tài sản	-	800.000.000	-	(800.000.000)	-	-					
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.807.275.068)	(33.125.999.680)	(327.611.955)	-	(35.260.886.703)					
Tăng/(Giảm) khác	-	(2.882.309.663)	1.018.120.468	(72.941.278)	-	(1.937.130.473)					
Số dư cuối năm	237.049.812.343	999.350.947.903	1.726.932.511.002	99.068.352.582	9.096.395.159	3.071.498.018.989					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ											
Số dư đầu năm	58.720.188.067	556.300.041.524	1.026.219.319.516	29.474.784.904	1.707.698.607	1.672.422.032.618					
Khấu hao trong năm	10.697.238.873	61.384.519.706	101.136.209.268	15.851.200.618	1.016.798.922	190.085.967.387					
Phân loại lại tài sản	-	2.222.220	-	(2.222.220)	-	-					
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.634.638.906)	(33.125.999.680)	(327.611.955)	-	(35.088.250.541)					
Tăng/(Giảm) khác	-	(2.250.639.660)	1.165.075.390	(88.910.054)	-	(1.174.474.324)					
Số dư cuối năm	69.417.426.940	613.801.504.884	1.095.394.604.494	44.907.241.293	2.724.497.529	1.826.245.275.140					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI											
Tại ngày đầu năm	181.985.961.703	341.567.923.127	599.569.620.155	46.909.759.250	3.475.767.979	1.173.509.032.214					
Tại ngày cuối năm	167.632.385.403	385.549.443.019	631.537.906.508	54.161.111.289	6.371.897.630	1.245.252.743.849					

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 984.987.048.142 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 910.558.900.947 VND).

Một số tăng của tòa nhà điều hành của Công ty phản ánh trong khoản mục "Nhà cửa và vật kiến trúc" đang được các đơn vị khác thuê, sử dụng làm văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính		Khác	Tổng
	VND	VND		
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	9.477.875.633	3.845.521.286	13.323.396.919	
Mua sắm mới	1.314.120.000	-	1.314.120.000	
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.297.147.652	1.978.995.145	4.276.142.797	
Số dư cuối năm	13.089.143.285	5.824.516.431	18.913.659.716	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY				
Số dư đầu năm	6.398.463.711	2.456.849.053	8.855.312.764	
Khấu hao trong năm	1.953.228.306	1.193.217.574	3.146.445.880	
Số dư cuối năm	8.351.692.017	3.650.066.627	12.001.758.644	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	3.079.411.922	1.388.672.233	4.468.084.155	
Tại ngày cuối năm	4.737.451.268	2.174.449.804	6.911.901.072	

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm nay		Năm trước	
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày đầu năm	35.162.666.783	47.203.998.254		
Tăng trong năm	290.312.629.968	143.851.719.877		
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(228.571.271.061)	(117.980.804.325)		
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(4.276.142.797)	(2.706.760.422)		
Chi phí hoàn thành trong năm	(49.861.283.898)	(35.205.486.601)		
Tại ngày cuối năm	42.766.598.995	35.162.666.783		
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn				
- Xây dựng cơ bản	42.766.598.995	35.162.666.783		
Trong đó:				
- Xây dựng mới và nâng công suất Trạm biến áp khu vực Cam Lâm năm 2019	5.476.050.943	-		
- Lắp đặt thiết bị trung áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thành phố Nha Trang - Phân kỳ đầu tư 2018	4.334.572.041	-		
- Kết nối Scada lưới điện phân phối năm 2019	4.246.340.490	-		
- Các công trình xây dựng cơ bản khác	28.709.635.521	35.162.666.783		
	42.766.598.995	35.162.666.783		

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
a. Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ, chi phí trả trước ngắn hạn	784.463.057	555.067.903		
	784.463.057	555.067.903		
b. Dài hạn				
Chi phí công tư xuất dùng	66.571.835.714	49.002.875.866		
Công tư phát triển mới	14.904.392.110	10.415.968.820		
Công cụ, dụng cụ	15.159.848.198	43.770.833		
Chi phí trả trước dài hạn khác	120.614.265	115.867.256		
	96.756.690.287	59.578.482.775		

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	57.929.503.648	57.929.503.648	196.251.915.354	196.251.915.354
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung	1.202.928.364	1.202.928.364	18.054.184.348	18.054.184.348
Công Ty Cổ phần Thiết bị điện	214.008.300	214.008.300	16.428.533.154	16.428.533.154
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toji	2.047.872.878	2.047.872.878	6.320.360.413	6.320.360.413
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật RGE	7.554.731.921	7.554.731.921	905.919.880	905.919.880
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hà Châu	3.498.985.264	3.498.985.264	217.659.943	217.659.943
Các nhà cung cấp khác	33.205.899.808	33.205.899.808	61.147.967.627	61.147.967.627
	105.653.930.183	105.653.930.183	299.326.540.719	299.326.540.719
Phải trả người bán là các bên liên quan	59.144.952.012	59.144.952.012	214.872.739.700	214.872.739.700
(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)				

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.759.141.219	-	39.436.541.939	36.831.671.276	-	845.729.444
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.426.594.135	20.499.507.585	19.339.793.396	-	4.586.308.324
Thuế thu nhập cá nhân	-	8.266.204.820	16.702.078.766	19.981.567.445	-	4.986.716.141
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	2.182.390.054	2.182.390.054	-	-
Thuế môn bài	-	-	16.000.000	16.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	11.933.858	11.933.858	-	-
	1.759.141.219	11.692.798.955	78.848.452.202	78.363.356.029	-	10.418.753.909

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	14.417.635.025	2.052.217.025
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Nha Trang	5.750.148.030	8.154.312.030
Công ty TNHH KN Cam Ranh	2.196.126.500	-
Công ty Cổ phần Tuấn Ân Khánh Hòa	1.770.000.000	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	12.481.491.305	24.169.842.852
	36.615.400.860	34.376.371.907

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí lãi vay	4.864.844.905	4.041.870.693
Chi phí trả nhà thầu XD CB	431.000.000	431.000.000
Khác	9.959.963.425	2.028.168.297
	15.255.808.330	6.501.038.990

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tiền cược đặt điện kế (i)	25.782.764.940	17.388.957.595
Công trình KC105 - Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh (ii)	14.876.401.095	14.876.401.095
Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (iii)	28.733.642.495	14.167.795.434
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	1.066.512.883
Các khoản phải trả khác	1.593.245.654	3.759.238.071
	70.986.054.184	51.258.905.078

Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan **43.610.043.590** **30.110.709.412**
(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
b. Dài hạn		
Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (iii)	58.337.585.435	66.671.526.212
	58.337.585.435	66.671.526.212

Phải trả dài hạn khác là các bên liên quan **58.337.585.435** **66.671.526.212**
(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)

- (i) Tiền cược đặt điện kế là số tiền khách hàng ký cược ngắn hạn cho Công ty để được sử dụng dịch vụ trong một thời gian ngắn. Số tiền này sẽ hoàn trả lại cho khách hàng khi khách hàng không sử dụng dịch vụ hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty.
- (ii) Phải trả ngắn hạn tương ứng với vốn khấu hao cơ bản từ "Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh" nhận bàn giao từ Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- (iii) Phải trả khác Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV phản ánh giá trị phải trả khác tương ứng với giá trị tài sản tạm bàn giao từ Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung cho Công ty theo Thông báo số 4906/CREB-TCKT ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Công văn số 631/CREB-TCKT ngày 27 tháng 2 năm 2019 về việc tạm tăng tài sản cố định với giá trị lần lượt là 77.865.198.360 VND và 2.974.123.286 VND. Theo Thông báo và Công văn này, tổng giá trị tài sản tạm tăng của Công trình cải tạo và nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA Nha Trang đi ĐZ 110kV Ninh Hòa là 80.839.321.646 VND được hình thành từ các nguồn vốn: nguồn vốn vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 66.671.526.212 VND và nguồn vốn khấu hao là 14.167.795.434 VND. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định trình bày phải trả khác tương ứng với nguồn vốn vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là các khoản phải trả dài hạn khác do khoản vay này là khoản vay dài hạn của Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung.

Công ty ghi nhận thêm 6.231.906.284 VND tiền lãi Tổng Công ty Điện lực miền Trung thanh toán hộ trong năm 2019 theo Công văn số 789/EVNCPC-TCKT ngày 06 tháng 02 năm 2020.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty phân loại 8.333.940.777 VND từ phải trả dài hạn khác sang phải thu ngắn hạn khác theo kỳ hạn trả gốc của khoản vay trên theo thông báo của Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản vay này chưa có hồ sơ chuyển đổi chủ thể hợp đồng vay từ Ban Quản lý Dự án điện Nông thôn miền Trung sang Công ty.

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	70.204.000.000	70.204.000.000	1.348.000.000.000	1.303.204.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang (1)	-	-	115.000.000.000	-	115.000.000.000	115.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	50.000.000.000	50.000.000.000	49.000.000.000	99.000.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	20.204.000.000	20.204.000.000	461.000.000.000	461.204.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	-	-	723.000.000.000	723.000.000.000	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	85.397.743.587	85.397.743.587	79.389.636.346	77.599.625.588	87.187.754.345	87.187.754.345
(xem Thuyết minh số 21)	155.601.743.587	155.601.743.587	1.427.389.636.346	1.380.803.625.588	202.187.754.345	202.187.754.345

(1) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2019/DIENLUC/HM ngày 09 tháng 12 năm 2019. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh cho Công ty. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo, chịu lãi suất điều chỉnh theo từng Giấy nhận nợ và được thanh toán mỗi tháng 1 lần. Gốc vay được thanh toán theo ngày quy định trên từng Giấy nhận nợ. Hạn mức cho vay là 200 tỷ VND. Thời hạn cho vay tối đa của mỗi khoản vay là 3 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	464.274.646.284	464.274.646.284	248.532.753.172	74.580.229.047	638.227.170.409	638.227.170.409
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	17.556.109.123	17.556.109.123	-	1.960.744.098	15.595.365.025	15.595.365.025
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	37.380.155.955	37.380.155.955	-	24.121.417	37.356.034.538	37.356.034.538
Quý Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	16.173.000.000	16.173.000.000	45.468.981.203	7.423.000.000	54.218.981.203	54.218.981.203
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	92.137.775.000	92.137.775.000	-	38.101.540.000	54.036.235.000	54.036.235.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	260.499.230.038	260.499.230.038	2.245.000.000	25.812.000.000	236.932.230.038	236.932.230.038
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	13.977.376.168	13.977.376.168	12.050.711.995	1.258.823.532	24.769.264.631	24.769.264.631
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	-	-	43.183.135.687	-	43.183.135.687	43.183.135.687
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	28.738.506.633	-	28.738.506.633	28.738.506.633
Công ty Cổ phần Tài chính Điện lực	26.551.000.000	26.551.000.000	34.941.758.654	-	34.941.758.654	34.941.758.654
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	81.904.659.000	-	108.455.659.000	108.455.659.000
Nợ dài hạn	169.020.044.851	169.020.044.851	2.067.937.821	3.761.554.866	167.326.427.806	167.326.427.806
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	78.365.975.427	78.365.975.427	-	2.723.174.100	75.642.801.327	75.642.801.327
Công ty TNHH Long Phú	376.273.354	376.273.354	-	376.273.354	-	-
Sở Tài chính Khánh Hòa	80.250.692.846	80.250.692.846	2.067.937.821	662.107.412	81.656.523.255	81.656.523.255
Các đối tượng khác	10.027.103.224	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	633.294.691.135	633.294.691.135	250.600.690.993	78.341.783.913	805.553.598.215	805.553.598.215
(Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	85.397.743.587	85.397.743.587			87.187.754.345	
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	73.107.037.442				75.275.047.300	
Nợ dài hạn đến hạn trả	12.290.706.145				11.912.707.045	
Số phải trả sau 12 tháng	547.896.947.548				718.365.843.870	

Mục đích sử dụng các khoản vay là để đầu tư xây dựng các dự án ngành điện của Công ty.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	87.187.754.345	85.397.743.587
Trong năm thứ hai	91.040.101.698	55.708.470.259
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	221.630.880.522	148.255.146.308
Trên năm năm	405.694.861.650	343.933.330.981
Cộng	805.553.598.215	633.294.691.135
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	87.187.754.345	85.397.743.587
Số phải trả sau 12 tháng	718.365.843.870	547.896.947.548

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	90.180.520.904	79.423.061.685	600.815.318.518
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	53.868.574.151	53.868.574.151
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	19.500.000.000	(19.500.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(8.895.262.187)	(8.895.262.187)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(16.020.518.400)	(16.020.518.400)
Số dư đầu năm nay	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	109.680.520.904	88.875.855.249	629.768.112.082
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	51.082.773.461	51.082.773.461
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	2.631.301.166	(2.631.301.166)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(17.975.049.293)	(17.975.049.293)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	(20.025.648.000)	(20.025.648.000)
Số dư cuối năm nay	415.512.960.000	(470.673.364)	27.343.428.181	(11.173.978.888)	112.311.822.070	99.326.630.251	642.850.188.250

(i) Công ty trích các Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 18 tháng 4 năm 2019 với số tiền lần lượt là và 2.631.301.166 VND và 14.825.049.293 VND.

Công ty tạm trích bổ sung Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2019 theo Nghị quyết số 1096/NQ-ĐLKH ngày 28 tháng 10 năm 2019 với số tiền là 3.150.000.000 VND.

(ii) Công ty đã công bố chia và chi trả cổ tức với số tiền tương ứng 20.025.648.000 VND theo Nghị quyết số 903/NQ-ĐLKH ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc chia cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 2% trên mức vốn điều lệ lưu hành (đợt 1 đã công bố và chi trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 3% vào năm 2018) và Nghị quyết số 1123/NQ-ĐLKH ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ 3% trên mức vốn điều lệ lưu hành.

CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.551.296	41.551.296
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.051.296	40.051.296
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000	1.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/1 cổ phiếu.

23. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán điện	5.193.141.442.468	4.347.631.902.221
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	22.190.793.253	18.319.011.778
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	122.870.473.113	128.669.006.353
<i>Xây lắp điện</i>	<i>82.832.252.365</i>	<i>91.395.802.029</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>3.224.890.409</i>	<i>2.862.078.013</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>17.697.449.963</i>	<i>19.477.174.407</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>19.115.880.376</i>	<i>14.933.951.904</i>
Dịch vụ	19.156.030.054	15.874.197.288
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	11.742.509.864	12.306.376.133
	5.369.101.248.752	4.522.800.493.773

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện (i)	5.004.144.196.786	4.139.201.407.044
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	14.658.495.362	10.857.872.401
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	98.370.703.486	108.134.558.893
<i>Xây lắp điện</i>	<i>70.083.499.290</i>	<i>79.180.504.566</i>
<i>Khảo sát, thiết kế công trình điện</i>	<i>2.092.451.588</i>	<i>1.742.841.729</i>
<i>Mắc dây, đặt điện</i>	<i>14.841.596.845</i>	<i>17.433.586.894</i>
<i>Sửa chữa, thí nghiệm điện</i>	<i>11.353.155.763</i>	<i>9.777.625.704</i>
Dịch vụ	4.849.824.314	2.142.054.674
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	8.414.411.291	8.494.228.217
	5.130.437.631.239	4.268.830.121.229

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là tiền mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	97.241.047.114	122.205.381.424
Chi phí nhân công	316.181.462.949	287.365.668.216
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.683.414.940	183.512.800.526
Chi phí mua điện và dịch vụ mua ngoài	4.553.512.421.630	3.713.342.796.663
Chi phí khác	118.763.496.739	127.058.735.899
	5.278.381.843.372	4.433.485.382.728

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.072.841.239	22.193.733.611
Cổ tức, lợi nhuận được chia	837.000.000	1.942.900.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.859.918.637	2.318.341.742
	22.769.759.876	26.454.975.353

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	51.904.567.914	42.611.578.596
Dự phòng tổn thất đầu tư	710.220.895	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	2.930.264.003
Chi phí tài chính khác	145.450.870	150.073.652
	52.760.239.679	45.691.916.251

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.461.670.933	7.269.095.949
Chi phí nhân công	35.515.935.314	33.337.662.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.128.463.001	14.022.850.901
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.252.246.715	8.156.658.223
Chi phí khác bằng tiền	13.227.779.973	24.315.656.474
	73.586.095.936	87.101.923.549
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.833.024.907	35.479.492.899
Chi phí nhân công	33.360.781.397	32.402.642.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	226.772.152	354.300.419
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.078.367.949	14.763.131.466
Chi phí khác bằng tiền	8.728.554.719	7.617.529.571
	81.227.501.124	90.617.096.897

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	71.582.281.046	68.672.085.530
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>(837.000.000)</i>	<i>(1.942.900.000)</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>31.752.256.881</i>	<i>7.288.371.363</i>
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	102.497.537.927	74.017.556.893
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20.499.507.585	14.803.511.379

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.082.773.461	53.868.574.151
<i>Trừ:</i>	-	-
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	(15.423.148.204)	(1.242.550.832)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(3.150.000.000)	(17.570.049.293)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.509.625.257	35.055.974.026
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	812	875

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2019 theo Nghị quyết số 1096/NQ-DLKH ngày 28 tháng 10 năm 2019 với số tiền là 3.150.000.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2019 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2019, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2019 sẽ giảm đi tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc chia lợi nhuận sau thuế 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019, cụ thể:

	Năm trước Số trình bày lại	Năm trước Số đã báo cáo
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	53.868.574.151	53.868.574.151
<i>Trừ:</i>	-	-
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	(1.242.550.832)	(1.242.550.832)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(17.570.049.293)	(2.745.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	35.055.974.026	49.881.023.319
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	875	1.245

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê tài sản là đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp hình thành từ dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn 1,2) với Công ty Điện lực Phú Yên với giá thuê 5.548.335.574 VND/năm (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng). Các hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm kể từ các năm 2017 đến 2019.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết
Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cùng chủ sở hữu
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Trả gốc vay	1.950.673.910	1.907.875.730
Trả lãi vay	206.427.820	225.170.622
Phải trả khác	1.066.512.883	1.076.205.995
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua điện thương phẩm	4.455.883.652.288	3.660.690.313.875
Chia cổ tức	10.705.713.500	8.564.570.800
Trả gốc vay	-	3.080.202.140
Trả gốc nợ	2.607.330.276	6.507.891.360
Trả lãi vay	2.991.140.777	3.984.385.879
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Mua vật tư	18.979.101.769	42.777.031.226
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Mua vật tư	1.910.861.820	2.350.609.072
Nhận cổ tức	837.000.000	697.500.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	4.671.669.239	4.767.785.559

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2020
Người đại diện theo pháp luật





EVN CPC
PC KHANH HOA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84-258) 222 0220 **Số fax:** (84-258) 382 3828

Website: <https://pckhanhhoa.cpc.vn> **Email:** pckhanhhoa@cpc.vn